

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SP TIỂU HỌC – MẦM NON

Tổng Thị Hương Lan

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC
TRONG “TUYỂN TẬP THƠ HAY CHO TRẺ MẦM NON”

Mã sinh viên: 2652011047

Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, (2026)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SP TIỂU HỌC – MẦM NON

Tổng Thị Hương Lan

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC
TRONG “TUYỂN TẬP THƠ HAY CHO TRẺ MẦM NON”

Mã sinh viên: 2652011047

Ngành: Giáo dục mầm non

Người hướng dẫn: Th.S An Thị Ngọc Lý

NINH BÌNH, (2026)

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám hiệu, quý thầy cô trong khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, trường Đại học Hoa Lư đã tạo điều kiện thuận lợi cho em học tập, nghiên cứu và thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô ThS. An Thị Ngọc Lý, người đã tận tình hướng dẫn, hỗ trợ và định hướng em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp này. Sự chỉ dẫn quý báu và những góp ý tận tâm của cô là nền tảng quan trọng giúp em hoàn thành tốt đề tài.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thiện với tinh thần nghiêm túc và cầu thị nhưng khóa luận sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự thông cảm và đóng góp ý kiến từ quý thầy cô để bản thân ngày càng hoàn thiện hơn trong tương lai.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2026

Sinh viên

Tổng Thị Hương Lan

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng toàn bộ nội dung khóa luận tốt nghiệp với đề tài “Những bài học giáo dục trong 'Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non'” là kết quả nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của cô giáo hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện, tôi đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về đạo đức học thuật và nghiên cứu khoa học. Các tài liệu, dữ liệu tham khảo trong khóa luận đều được trích dẫn rõ ràng và đúng quy định.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và trung thực của nội dung trong khóa luận này.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2026

Sinh viên

Tổng Thị Hương Lan

XÁC NHẬN CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Đề tài khóa luận “Những bài học giáo dục trong 'Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non’” là đề tài khóa luận được thực hiện bởi sinh viên Tống Thị Hương Lan - Lớp D15MN1 - Trường Đại học Hoa Lư. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng. Nội dung của khóa luận chưa được công bố trong các công trình khoa học hay các bài báo, tạp chí chuyên ngành.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. An Thị Ngọc Lý

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	5
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	5
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	6
6.1. Ý nghĩa khoa học	6
6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	6
Chương 1. NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC TRONG “TUYỂN TẬP THƠ HAY CHO TRẺ MẦM NON”	7
1.1. Giới thiệu vài nét về "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non"	7
1.2. Những bài học giáo dục trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non"	12
1.2.1. Bài học về kĩ năng sống	12
1.2.2. Bài học về khoa học thường thức.....	19
1.2.3. Bài học về sự chăm chỉ, cần cù.....	28
1.2.4. Bài học về tình cảm gia đình.....	33
1.2.5. Bài học về tình cảm với bạn bè, thầy cô, mái trường	39
1.2.6. Bài học về tình yêu cuộc sống	46
Kết luận chương 1	53
Chương 2. NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC TRONG "TUYỂN TẬP THƠ HAY CHO TRẺ MẦM NON"	54
2.1. Ngôn ngữ giàu hình ảnh.....	54
2.2. Giọng điệu hồn nhiên, vui tươi	61
2.3. Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ	68
2.4. Sự đa dạng các thể thơ	82
Kết luận chương 2	88

KẾT LUẬN 89

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 91

PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	TÊN BẢNG	NỘI DUNG	TRANG
1	Bảng 1.1	Các tác phẩm thể hiện bài học giáo dục trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”	13-14
2	Bảng 2.1	Số lượng và tỉ lệ các bài thơ thuộc các thể thơ	97

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giáo dục trẻ mầm non là nền tảng đầu tiên và vô cùng quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách, đạo đức và trí tuệ của con người. Ở lứa tuổi này, trẻ học hỏi và tiếp thu thế giới xung quanh thông qua cảm xúc, hình ảnh, âm thanh và ngôn ngữ mang tính chất gần gũi, nhẹ nhàng. Trong đó, thơ ca với đặc điểm giàu nhạc điệu, vần điệu, hình ảnh sinh động và ngôn từ đơn giản, có thể giúp giáo dục hiệu quả đối với trẻ mầm non.

"Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" là tuyển tập với số lượng phong phú các tác phẩm. Tập thơ gồm nhiều bài thơ quen thuộc với trẻ em, ngắn gọn, dễ hiểu, mang những nội dung giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc. Các bài thơ không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, cảm xúc, kỹ năng mà còn truyền tải những bài học đầu đời về tình yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương, đất nước, tình cảm với bạn bè, về những đức tính tốt đẹp của con người như trung thực, chăm chỉ, đoàn kết cũng như những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống... Việc tìm hiểu và phân tích những bài học giáo dục trong tuyển tập này có ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên, giáo viên mầm non, phụ huynh và những người làm công tác giáo dục trẻ nhỏ.

Xuất phát từ nhận thức về vai trò của thơ ca trong giáo dục mầm non, cùng mong muốn góp phần khai thác hiệu quả hơn giá trị giáo dục trong các tác phẩm thơ dành cho trẻ mầm non, chúng tôi quyết định chọn đề tài: **Những bài học giáo dục trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”** làm đề tài nghiên cứu.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non, việc khai thác các loại hình nghệ thuật phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, đặc biệt là thơ ca, ngày càng được quan tâm. Thơ ca không chỉ giúp phát triển ngôn ngữ, tư duy hình tượng mà còn là phương tiện hiệu quả để truyền tải những bài học đạo đức, kỹ năng sống và giá trị thẩm mỹ cho trẻ nhỏ, đặc biệt cho trẻ mầm non. *Chương trình Giáo dục Mầm non* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021 cũng đã khẳng định rằng: “*Hoạt động làm quen với văn học, đặc biệt là thơ ca, là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non nhằm phát triển tình cảm, kỹ năng giao tiếp và các chuẩn mực hành vi xã hội*”.

cho trẻ.” [1, tr.32]. Tài liệu này là cơ sở pháp lí và chuyên môn quan trọng cho việc lựa chọn, tổ chức các hoạt động với thơ trong nhà trường mầm non. Đây cũng là tài liệu quan trọng giúp định hướng để chúng tôi triển khai đề tài này.

Ngoài ra, đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết về thơ ca dành cho trẻ em. Những nghiên cứu đó chính là tiền đề quan trọng để chúng tôi hiểu về đặc điểm và cách tiếp cận các tác phẩm thơ ca dành cho trẻ em.

Trên phương diện lí luận, tài liệu “*Giáo trình Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*” cho rằng: “*Thơ là phương tiện hữu hiệu giúp trẻ mở rộng vốn từ, phát triển lời nói mạch lạc, nâng cao khả năng cảm thụ ngôn ngữ thông qua thơ và các tác phẩm văn học*” [13]. Tài liệu này giúp khẳng định vai trò của thơ trong việc mở rộng vốn từ, rèn luyện lời nói mạch lạc, phát triển ngôn ngữ và tình cảm của trẻ.

Cũng viết về đặc điểm ngôn ngữ trong thơ, PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương trong bài nghiên cứu “*Đặc điểm ngôn ngữ thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại*” [8] đã chỉ ra những yếu tố ngôn ngữ, hình tượng phù hợp với tâm lí tiếp nhận của trẻ, từ đó mở ra hướng khai thác các giá trị giáo dục qua ngôn ngữ thơ.

Ngoài ra, cuốn “*Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen văn học cho trẻ mầm non*” [6] của Trần Thị Thanh Huyền cũng được sử dụng như một tài liệu tham khảo quan trọng trong đề tài khi nhấn mạnh sự phù hợp trong tiếp nhận của đối tượng trẻ em với cách thể hiện các yếu tố hình thức và nội dung của bài thơ. Tài liệu nhấn mạnh: “*Việc lựa chọn bài thơ phù hợp với độ tuổi và tổ chức hoạt động sinh động, hấp dẫn sẽ giúp trẻ hứng thú, chủ động và sáng tạo trong học tập*”. Đồng thời, cuốn sách cũng trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động với thơ, cách lựa chọn bài phù hợp theo độ tuổi và phương pháp truyền đạt sinh động, hấp dẫn để khơi gợi hứng thú của trẻ.

Cũng tìm hiểu về thơ, vai trò của thơ đối với việc giáo dục nhân cách, trí tuệ cho trẻ mầm non, các tác giả như Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Mỹ Linh cũng đã có những nghiên cứu sâu sắc và đúng đắn. Trong luận văn của mình, tác giả Nguyễn Thị Hương Giang với đề tài “*Giá trị giáo dục đạo đức trong thơ ca thiếu nhi Việt Nam sau 1975*” [3] đã chỉ rõ: “*Qua thơ, trẻ dễ dàng tiếp nhận những thông điệp đạo đức nhờ tính nhạc, nhịp điệu và sự lặp lại ngôn từ, giúp quá trình giáo dục trở nên tự nhiên, nhẹ nhàng và hiệu quả*” [3, tr.21]. Đồng thời tác giả khẳng định: “*Thơ thiếu nhi là phương*

tiện đặc biệt để hình thành ý thức đạo đức ban đầu cho trẻ - nơi trẻ học cách nói lời xin lỗi, biết chia sẻ, và biết yêu thương” [3, tr.40]. Cũng nhấn mạnh vai trò của thơ thiếu nhi, Nguyễn Thị Mai trong nghiên cứu “*Vai trò của thơ trong việc hình thành nhân cách trẻ mầm non*” [10] đã khẳng định: “Một bài thơ hay không chỉ giúp trẻ vui mà còn gieo vào tâm hồn trẻ những hạt giống đầu tiên của lòng nhân ái, của ý thức cộng đồng và tình cảm gia đình” [10, tr.28]. Cùng quan điểm trên, Nguyễn Thị Mỹ Linh với bài viết “*Phân tích giá trị giáo dục trong các bài thơ dân gian cho trẻ em*” [11] đã tiếp cận thơ thiếu nhi từ góc nhìn đạo đức và nhân văn, làm nổi bật chức năng giáo dục của thể loại này: “Nội dung các bài thơ dân gian hay thơ hiện đại cho trẻ đều ẩn chứa các thông điệp giáo dục, từ hành vi ứng xử đến tình yêu thiên nhiên, lao động - phù hợp để lồng ghép trong giáo dục mầm non” [11, tr.47].

Tuy vậy, các nghiên cứu trên thường tập trung trình bày đặc điểm của thơ thiếu nhi, đánh giá vai trò chung của thơ ca thiếu nhi. Việc nghiên cứu về “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” do Hà Phương biên soạn vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ. Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, chúng tôi chỉ tìm hiểu được một số lời nhận xét, bài viết đánh giá riêng lẻ về một số tác giả hoặc bài thơ có trong tuyển tập thơ trên.

Một số tác giả dành được nhiều sự quan tâm của bạn đọc nhỏ tuổi Việt Nam đã được chọn lọc đưa vào tuyển tập như Võ Quảng, Phạm Hồ, Trần Đăng Khoa... Những lời nhận xét về các tác giả đều tập trung khẳng định tài năng, lòng yêu trẻ của những tên tuổi lớn đó cho trẻ em. Về Võ Quảng, nhà nghiên cứu Lã Thị Bắc Lý đánh giá cao: “Thơ văn Võ Quảng có nội dung phong phú, nghệ thuật đặc sắc và ý nghĩa giáo dục cao. Ông thường kể chuyện về quê hương hoặc những gì viết về những gì gần gũi với cuộc sống trẻ thơ. Ông có lối viết dí dỏm, hóm hỉnh, giàu nhạc điệu, không lẫn với bất cứ ai” [9, tr.52]. Bên cạnh đó, có một tác giả mà gần như suốt đời cống hiến cho nền văn học thiếu nhi nước nhà, được các em nhỏ luôn luôn yêu quý và trân trọng đó chính là Phạm Hồ. Thơ của ông viết cho thiếu nhi đã trở thành những bài thơ đi cùng tuổi thơ của nhiều thế hệ trẻ em Việt Nam như: *Xe chữa cháy, cô dạy, chú bò tìm bạn...* “Ông viết nhiều về thiên nhiên và thế giới loài vật, đồ vật, cung cấp cho trẻ thơ ‘nhiều chuyện rất thật mà lạ vô cùng’ nhưng bao giờ ông cũng khéo léo đề cập một cách gợi cảm về tình bạn, tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên,

đất nước” [9, tr.119]. Không chỉ có người lớn sáng tác thơ cho trẻ em, mà có những tác phẩm thơ của chính các em nhỏ viết cho chính lứa tuổi của mình, bộc bạch những suy nghĩ, nhận thức hồn nhiên, tươi tắn của chính trẻ em. Trần Đăng Khoa chính là một “thần đồng thơ ca” như vậy. “Ở lĩnh vực nào anh cũng có những đóng góp tích cực một cách sắc sảo, tuy vậy, trong cảm nhận của đông đảo công chúng bạn đọc, Trần Đăng Khoa trước sau vẫn là nhà thơ của thiếu nhi” [9, tr.141].

Ngoài ra cũng có một số đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của các bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” do Hà Phương biên soạn. Bài thơ “Làm anh” của Phan Thị Thanh Nhàn là bài thơ “gối đầu giường” của nhiều thế hệ trẻ em Việt Nam và cũng là một bài thơ giàu tính giáo dục. Bài thơ *“ca ngợi tình cảm anh em nồng ấm trong gia đình, biết yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ cho nhau”* [14]. Không chỉ có chủ đề về tình yêu thương, sự sẻ chia mà các tác phẩm thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” còn nói lên những tâm sự, những tình cảm chân thành dành cho ông bà, bố mẹ, thầy cô... những ước mơ, khát vọng... của các em nhỏ. Trước hết, đó là tình thầy trò đầy cảm động: “mỗi người sẽ luôn giữ trọn cảm xúc trong veo và ấm áp trước những vần thơ của cậu học trò nhỏ Trần Đăng Khoa dành cho thầy mình - những vần thơ lấp lánh cảm nhận về cuộc sống, tình người. Đó là bài thơ “Nghe thầy đọc thơ”, viết năm 1967, in trong tập “Góc sân và khoảng trời” [15]. Tình cảm bà cháu đầy yêu thương trong bài thơ “Quạt cho bà ngủ” của nhà thơ Thạch Quỳ “đã làm người đọc xúc động qua việc làm của bạn nhỏ biết lo lắng, chăm nom bà khi ốm mệt. Đó là tấm lòng hiếu thảo, là nghĩa cử đáng yêu mà các em cần học tập trong đời” [16]. Những khát vọng trẻ thơ cũng được thể hiện rất chân thành qua bài thơ “Trái đất xanh của em” của Nguyễn Trần Bảo Nghi. Bài thơ đã “thể hiện vẻ đẹp, sự yên bình của hành tinh trong mắt trẻ thơ. Trái Đất với đầy đủ sắc màu, hương thơm và màu da, tất cả hòa quyện tạo nên một thế giới vui vẻ và yên bình. Bài thơ mang lại bài học cho các em nhỏ phải biết chung tay bảo vệ Trái Đất vì đây chính là ngôi nhà chung của tất cả chúng ta” [17].

Những bài viết, nghiên cứu trên đã phân tích, đánh giá một cách đúng đắn, sâu sắc về vai trò của thơ ca đối với giáo dục trẻ mầm non; giới thiệu về các tác giả văn học trẻ em tiêu biểu cùng những đóng góp của họ. Tuy nhiên

theo tìm hiểu của chúng tôi, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống và đi sâu vào việc tìm hiểu những bài học giáo dục trong tuyển tập “Thơ hay cho trẻ mầm non” do Hà Phương biên soạn. Tuy vậy, những công trình đi trước vẫn là nguồn tài liệu quý giá, cũng là tiền đề khoa học để chúng tôi tham khảo viết đề tài này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài sẽ làm rõ những bài học giáo dục trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" để từ đó khẳng định ý nghĩa của thơ ca đối với việc giáo dục và hình thành nhân cách cho trẻ mầm non.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Thống kê, khảo sát các văn bản thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”.
- Phân tích làm rõ những bài học giáo dục trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non".

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những bài học giáo dục trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non".

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Các văn bản thơ trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" do Hà Phương biên soạn, Nxb Hà Nội, năm 2024.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai đề tài, chúng tôi vận dụng những phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Phương pháp thống kê, phân loại*: Thống kê, phân loại các văn bản thơ trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" trên các mặt như: thể thơ, chủ đề, những bài học giáo dục... để phục vụ cho quá trình phân tích, làm rõ các luận điểm.
- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Từ kết quả khảo sát thống kê chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp, khái quát những bài học giáo dục trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non".
- *Phương pháp so sánh*: Đối chiếu, so sánh cách thể hiện cùng một bài học giáo dục từ các bài thơ khác nhau để chỉ ra điểm sáng tạo, đa dạng cách thể hiện các bài học giáo dục của các tác giả.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài phân tích và chỉ ra được những bài học giáo dục cùng những đặc sắc nghệ thuật của các bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, do Hà Phương biên soạn, từ đó đánh giá được sự thành công và ý nghĩa của tập thơ trong việc giáo dục và hình thành nhân cách cho trẻ mầm non.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Khóa luận được nghiên cứu thành công sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, giáo viên mầm non và những người quan tâm đến vấn đề nghiên cứu.

Chương 1
NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC
TRONG “TUYỂN TẬP THƠ HAY CHO TRẺ MẦM NON”

1.1. Giới thiệu vài nét về "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non"

Tập thơ “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” do Hà Phương biên soạn theo định hướng chuẩn Giáo dục Mầm non. Đây là một tuyển tập gồm 73 bài thơ đặc sắc dành cho thiếu nhi của nhiều tác giả. Mỗi tác phẩm được tuyển chọn đều mang vẻ đẹp trong trẻo của ngôn từ, giàu hình ảnh, nhạc điệu và vần điệu, với dung lượng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ nhỏ. Không chỉ đem đến cho các em những vần thơ hồn nhiên, gần gũi để lắng nghe và ghi nhớ, tập sách còn góp phần bồi dưỡng nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành những bài học đạo đức, kỹ năng sống và phát triển ngôn ngữ ngay từ những năm đầu đời. Với giá trị giáo dục và tính nhân văn sâu sắc, tuyển tập có thể trở thành người bạn đồng hành thân thiết của phụ huynh và giáo viên mầm non trong hành trình chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời là nhịp cầu yêu thương giúp các em gắn kết với gia đình, mọi người xung quanh và thế giới rộng mở đầy sắc màu.

Tập thơ có đội ngũ sáng tác, những tên tuổi tiêu biểu trong nền văn học thiếu nhi nước nhà như Võ Quảng (với các bài *Ai dậy sớm*, *Tìm ổ* và *Chú gà con*), Phạm Hồ (với các bài *Xe chữa cháy*, *Bắp cải xanh* và *Củ cà rốt*), Trần Đăng Khoa (với các bài *Nghe thầy đọc thơ*, *Ảnh Bác*, *Hạt gạo làng ta*), Nguyễn Lãm Thắng (với các bài *Kẹo ngọt*, *Mẹ sinh em bé*, *Bập bênh*, *Đánh răng*, *Bê con*, *Những chú lợn con*, *Gà mẹ...*), Nguyễn Hồng Kiên (với bài *Tết đang vào nhà*), Phan Thị Thanh Nhân (với các bài *Làm anh*, *Bác Hồ của em*), Phan Thị Vàng Anh (với bài *Mèo con đi học*), Phong Thu (với các bài *Mẹ gọi*, *Bé này, bé ơi!*), Định Hải (với các bài *Chồng nụ*, *chồng hoa*, *Đàn kiến nó đi*, *Hươu cao cổ* và *Đèn đỏ, đèn xanh*). Bên cạnh đó, tuyển tập còn quy tụ nhiều cây bút khác với những phong cách đa dạng: Xuân Nùng với bài thơ *Xin lỗi*; Thạch Quý với bài thơ *Quạt cho bà ngủ*; Nguyễn Khắc Hào với bài thơ *Hạt mưa*; Nhược Thủy với bài thơ *Ong và bướm...* và nhiều tác giả khác nữa. Bên cạnh đó cũng có một số bài thơ sưu tầm không xác định rõ tác giả như *Tia nắng*, *Chú gà con*, *Đi học đúng giờ*, *Khi bị phê bình*, *Bảo vệ hoa cỏ*, *Đoàn tàu nhỏ*

xíu, Quả, Ở nhà một mình... Nhìn chung, đội ngũ sáng tác của tuyển tập vô cùng phong phú, từ những nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi lâu năm đến những cây bút trẻ, từ người lớn đến chính các em nhỏ, tất cả đều hội tụ ở tình yêu thương trẻ thơ và khát vọng gieo những hạt mầm tốt đẹp vào tâm hồn các em. Có những tác giả chỉ có một bài thơ trong tập thơ như Nguyễn Khắc Hào, Dương Khâu Luông, Thạch Quý, Xuân Nùng, Nguyễn Bá Đan Đan; lại có những tác giả được lựa chọn nhiều bài thơ như Nguyễn Lâm Thắng (chín bài), Định Hải (bốn bài), Võ Quảng, Phạm Hồ, Trần Đăng Khoa (mỗi người ba bài). Trong đó, mỗi tác giả có một phong cách thơ riêng, có người là người lớn làm thơ cho trẻ em như Võ Quảng, Phạm Hồ, Định Hải, có người là chính trẻ em viết cho trẻ em như Trần Đăng Khoa, Nguyễn Hồng Kiên... nhưng tất cả đều gặp gỡ ở việc luôn dành tình yêu thương chân thành cho các em nhỏ, luôn gần gũi và gắn bó với trẻ em.

Một điểm đáng chú ý là tuyển tập không giới hạn chặt chẽ độ tuổi tiếp nhận như nhiều ấn phẩm khác, mà chỉ định hướng chung đến đối tượng trẻ mầm non. Chính sự “mở” này đã tạo điều kiện cho nội dung và hình thức của các bài thơ trở nên đa dạng hơn. Có bài ngắn gọn, giản dị phù hợp với trẻ nhỏ mới làm quen ngôn ngữ (như *Bé đi học, Tia nắng, Mẹ gọi*); cũng có bài dài hơn, giàu hình ảnh và ý nghĩa, thích hợp với những trẻ lớn hơn (như bài *Hạt gạo làng ta, Nghe thầy đọc thơ, Trái đất xanh của em*). Thể thơ, số tiếng, nhịp điệu và cách biểu đạt cũng biến đổi linh hoạt, khi thì nhẹ nhàng, trong trẻo, khi thì sâu lắng, gợi suy ngẫm. Tuy đa dạng về hình thức, nhưng các bài thơ đều mang giọng điệu hồn nhiên, vô tư, trong sáng như chính lứa tuổi của các em và cũng có khi lại rất trí tuệ và sâu sắc. Sự phong phú ấy không chỉ làm tăng sức hấp dẫn của tuyển tập mà còn mở rộng khả năng tiếp nhận của trẻ ở nhiều mức độ khác nhau. Mỗi bài thơ như một cánh cửa nhỏ, dẫn dắt trẻ bước vào thế giới của ngôn từ, cảm xúc và nhận thức. Nhờ đó, tuyển tập có thể đồng hành cùng trẻ trong suốt những năm tháng mầm non, phù hợp với nhiều đối tượng và nhu cầu phát triển khác nhau, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành những nền tảng ban đầu cho nhân cách.

Về nội dung, các bài thơ trong tuyển tập không được phân chia cứng nhắc theo từng chủ đề riêng biệt mà được sắp xếp đan xen liên tục, tạo nên một dòng chảy tự nhiên, linh hoạt và giàu cảm xúc. Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát và

phân tích, có thể nhận thấy rõ những mạch đề tài lớn xuyên suốt toàn bộ tập thơ. Trước hết là đề tài về gia đình và bản thân - nơi những tình cảm gần gũi, thân thương nhất được khơi gợi, giúp trẻ cảm nhận được sự ấm áp của tình thân và hình thành ý thức về chính mình (*Làm anh, Cháu yêu bà, Quạt cho bà ngủ, Mẹ sinh em bé, Bé ru em ngủ...*). Tiếp đến là đề tài về trường lớp, thầy cô – mở ra một không gian xã hội đầu tiên, nơi trẻ học cách hòa nhập, yêu thương và tôn trọng những người xung quanh (*Bé tới trường, Nghe lời cô giáo, Cô giáo của con, Nghe thầy đọc thơ, Mèo con đi học...*). Bên cạnh đó, đề tài về thiên nhiên và thế giới động vật mang đến một bức tranh sinh động, đầy màu sắc, nuôi dưỡng trí tưởng tượng và tình yêu đối với môi trường sống (*Hạt mưa, Mùa xuân, Hoa sen, Con chuồn chuồn ớt, Gà mẹ...*). Cuối cùng, đề tài về kĩ năng sống góp phần định hướng hành vi, giúp trẻ từng bước hình thành những thói quen tốt và cách ứng xử phù hợp trong đời sống hằng ngày (*Xin lỗi, Đèn đỏ đèn xanh, Bé này bé ơi!, Đánh răng, Tập thể dục...*).

Về nghệ thuật, một trong những điểm nhấn quan trọng góp phần làm nên giá trị bền vững của các bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” chính là sự hòa quyện tinh tế giữa hình thức giản dị, nhẹ nhàng với chiều sâu nội dung giàu ý nghĩa giáo dục. Dù được sáng tác bởi nhiều tác giả khác nhau, mang theo những phong cách biểu đạt riêng biệt, đa dạng về giọng điệu và cách cảm nhận thế giới, nhưng tất cả đều gặp nhau ở một điểm chung là đều hướng đến việc nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành nhân cách cho trẻ nhỏ. Chính sự thống nhất này đã tạo nên một giá trị xuyên suốt, khiến mỗi bài thơ không chỉ dừng lại ở việc gieo vần, tạo nhịp mà còn trở thành một “bài học nhỏ” đầy tinh tế và sâu sắc.

Thông qua những hình ảnh gần gũi, ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, các bài thơ từng bước giúp trẻ nhận thức về thế giới xung quanh, đồng thời khơi dậy những cảm xúc tích cực như tình yêu thương, lòng sẻ chia và sự đồng cảm với người khác. Không chỉ vậy, thơ còn góp phần rèn luyện cho trẻ những phẩm chất cần thiết như sự ngoan ngoãn, lễ phép, tính trung thực và thái độ chân thành trong giao tiếp hằng ngày. Đặc biệt, nhiều bài thơ còn lồng ghép một cách khéo léo các kĩ năng sống cơ bản như tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết giúp đỡ người thân và bạn bè. Đó là những nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Có thể thấy rõ những bài học giáo dục cũng như những bài thơ tiêu biểu góp phần thể hiện những bài học giáo dục đó qua bảng 1.1 dưới đây:

Bảng 1.1. Các tác phẩm thể hiện bài học giáo dục trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”

STT	BÀI HỌC GIÁO DỤC	TÁC PHẨM
1	Bài học về kỹ năng sống	- <i>Xin lỗi</i> (Xuân Nùng) - <i>Ở nhà một mình</i> (Sưu tầm) - <i>Đèn đỏ, đèn xanh</i> (Định Hải) - <i>Bé này, bé ơi!</i> (Phong Thu) - <i>Đánh răng</i> (Nguyễn Lâm Thắng) - <i>Kẹo ngọt</i> (Nguyễn Lâm Thắng) - <i>Bé và mèo</i> (Nguyễn Bá Đan Đan) - <i>Tập thể dục</i> (Thái Anh)
2	Bài học về khoa học thường thức	- <i>Hạt mưa</i> (Nguyễn Khắc Hào) - <i>Mùa xuân</i> (Dương Khâu Luông) - <i>Quả</i> (Sưu tầm) - <i>Củ cà rốt</i> (Phạm Hổ) - <i>Quả dưa</i> (Nguyễn Thị Cúc) - <i>Từ hạt đến hoa</i> (Nguyễn Châu) - <i>Ếch con học bài</i> (Phạm Thị Lan) - <i>Con chuồn chuồn ớt</i> (Xuân Nùng) - <i>Ăn quả</i> (Hong Thu)
3	Bài học về sự chăm chỉ, cần cù	- <i>Bác nông dân</i> (Phương Hoa) - <i>Hạt gạo làng ta</i> (Trần Đăng Khoa) - <i>Ai dậy sớm</i> (Võ Quảng) - <i>Đi học đúng giờ</i> (Sưu tầm) - <i>Tập thể dục</i> (Thái Anh) - <i>Bím tóc</i> (Phi Tuyết Ba) - <i>Ong và bướm</i> (Nhược Thủy)
4	Bài học về tình cảm gia đình	- <i>Làm anh</i> (Phan Thị Thanh Nhàn) - <i>Cháu yêu bà</i> (Vũ Quang Vinh) - <i>Quạt cho bà ngủ</i> (Thạch Quý)

STT	BÀI HỌC GIÁO DỤC	TÁC PHẨM
		- <i>Mẹ sinh em bé</i> (Nguyễn Lâm Thắng) - <i>Bé ru em ngủ</i> (Hong Anh) - <i>Mẹ và cô</i> (Trần Quốc Toàn) - <i>Mẹ gọi</i> (Phong Thu) - <i>Gà mẹ</i> (Nguyễn Lâm Thắng) - <i>Dán hoa tặng mẹ</i> (Khải Minh)
5	Bài học về tình cảm với bạn bè, thầy cô, mái trường	- <i>Bé tới trường</i> (Nguyễn Thanh Sáu) - <i>Nghe lời cô giáo</i> (Nguyễn Văn Chương) - <i>Cô giáo của con</i> (Hà Quang) - <i>Nghe thầy đọc thơ</i> (Trần Đăng Khoa) - <i>Bập bênh</i> (Nguyễn Lâm Thắng) - <i>Xin lỗi</i> (Xuân Nùng) - <i>Mèo con đi học</i> (Phan Thị Vàng Anh) - <i>Chồng nụ, chồng hoa</i> (Định Hải)
6	Bài học về tình yêu cuộc sống	- <i>Trung thu</i> (Phùng Ngọc Hùng) - <i>Chúc tết</i> (Nlp Trinh) - <i>Tết đang vào nhà</i> (Nguyễn Hồng Kiên) - <i>Hoa sen</i> (Nguyễn Hoàng Sơn) - <i>Bé và ông mặt trời</i> (Ngô Thị Bích Hiền) - <i>Trái đất xanh của em</i> (Nguyễn Trần Bảo Nghi) - <i>Ai dậy sớm</i> (Võ Quảng)

(Nguồn: Tổng hợp từ “*Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non*” [12])

Dựa vào số liệu trong bảng trên, có thể nhận thấy rằng "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" đã khéo léo lựa chọn các tác phẩm theo sáu hướng giáo dục cơ bản và cần thiết cho trẻ mầm non. Cụ thể, bài học về kỹ năng sống, bài học về khoa học thường thức, bài học về sự chăm chỉ, cần cù, bài học về tình cảm gia đình, bài học về tình cảm với bạn bè, thầy cô, mái trường, bài học về tình yêu cuộc sống. Tuy nhiên, các tác phẩm gắn với mỗi bài học được thống kê trong bảng trên là dựa trên giá trị giáo dục nổi bật trong bài thơ. Trên thực tế,

có những bài thơ có nhiều bài học giáo dục. Ví dụ như một số bài thơ sau: *Ai dậy sớm* (Võ Quảng) vừa dạy trẻ về kĩ năng sống lại đồng thời hướng trẻ nhận ra được cuộc sống muôn màu đầy thú vị, bài thơ *Hạt gạo làng ta* (Trần Đăng Khoa) là bài thơ giúp trẻ biết được các công việc khó nhọc của người nông dân để làm ra hạt gạo, biết quý trọng lao động nhưng lại cũng dạy trẻ về tình cảm gia đình thiêng liêng... Nhìn chung, các nội dung giáo dục được đưa vào tuyển tập một cách có hệ thống, khoa học, cân đối phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, nhận thức của lứa tuổi mầm non. Điều này không chỉ khẳng định giá trị nội dung của tuyển tập mà còn cho thấy sự đầu tư nghiêm túc trong việc xây dựng một tài liệu vừa mang tính nghệ thuật, vừa có ý nghĩa giáo dục thiết thực, góp phần hình thành những viên gạch đầu tiên cho nhân cách và trí tuệ của trẻ thơ.

Như vậy, có thể khẳng định rằng "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" là một tác phẩm nghệ thuật, tuy đối tượng hướng tới là trẻ mầm non, nhưng vẫn có giá trị nội dung sâu sắc, bao quát được nhiều lĩnh vực cần giáo dục cho trẻ, từ tình cảm gia đình đến xã hội, từ thiên nhiên đến kĩ năng sống. Những giá trị nhân văn này được thể hiện không phải qua những lời giáo huấn khô khan mà qua những hình ảnh thơ sinh động, những câu chuyện nhỏ, những tình huống đời thường, khiến trẻ dễ dàng cảm nhận và thấm thía. Có thể nói, tuyển tập thơ như một người bạn đồng hành, nhẹ nhàng gieo vào tâm hồn trẻ những hạt giống của lòng nhân ái, của sự sẻ chia, của tinh thần trách nhiệm...

1.2. Những bài học giáo dục trong "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non"

1.2.1. Bài học về kĩ năng sống

Kĩ năng sống từ lâu đã được nhìn nhận như một trong những nền tảng góp phần hình thành nên sự tự tin, tính độc lập và khả năng thích ứng an toàn của con người trong đời sống thường nhật. Đối với lứa tuổi mầm non là giai đoạn đầu tiên của quá trình phát triển nhân cách thì việc hình thành kĩ năng sống lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là "thời điểm vàng" để trẻ tiếp nhận, ghi nhớ và hình thành những thói quen ban đầu. Ở lứa tuổi này, kĩ năng sống không phải là những khái niệm trừu tượng mà được biểu hiện qua những hành vi rất cụ thể: từ việc tự phục vụ bản thân như ăn uống, vệ sinh cá nhân, cách mặc quần áo, đến cách giao tiếp ứng xử như biết chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi, biết chia sẻ và hợp tác với bạn bè... Bên cạnh đó, trẻ còn cần được trang bị khả năng nhận biết và phòng tránh nguy hiểm, chẳng hạn như không đi theo người lạ, không tùy tiện mở cửa, biết tuân thủ tín hiệu giao thông, cũng như khả năng điều chỉnh cảm xúc, biết bình tĩnh khi tức giận và học cách chờ đợi.

Trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, một số lượng đáng kể các tác phẩm đã được xây dựng với mục tiêu rõ ràng nhằm chuyển tải những kỹ năng sống thiết yếu ấy đến với trẻ thông qua hình thức nghệ thuật giàu cảm xúc, gần gũi và dễ tiếp nhận. Không phải bằng những lời giảng giải khô khan, các bài thơ lựa chọn cách giáo dục kỹ năng sống bằng cách kể những câu chuyện nhỏ, khắc họa những tình huống quen thuộc, hoặc đưa ra những lời nhắc nhở nhẹ nhàng, giàu hình ảnh. Chính sự kết hợp giữa nội dung giáo dục và hình thức biểu đạt sinh động đã giúp những bài học trở nên tự nhiên, thấm sâu vào nhận thức và hành vi của trẻ.

Trước hết, có thể thấy rõ vai trò của thơ trong việc giáo dục kỹ năng giao tiếp và kiểm soát cảm xúc thông qua những câu chuyện giàu tính biểu tượng trong bài thơ “Xin lỗi” [12, tr.6] của Xuân Nùng. Bài thơ kể về tình huống hiểu lầm giữa hai người bạn nhỏ Cua và Ốc:

“Hai bạn Cua, Ốc
Gặp nhau trong hồ
Bạn cua nhanh nhẩu
Nói cười bô bô:
Này bạn Ốc ơi!
Tết này chắc vui
Hơn nhiều năm trước?
Ốc chưa nói được
Mồm còn mãi đi
Cua liền trách móc...”

Từ tình huống “căng thẳng” này, bài thơ khéo léo định hướng một “mô hình ứng xử” chuẩn mực cho các em: khi xảy ra xung đột, thay vì tranh cãi hay tức giận, một lời xin lỗi chân thành có thể hóa giải mọi căng thẳng:

“Ốc dừng lại ngay
Xin lỗi! Xin lỗi!
Hai bạn Cua, Ốc
Lại cùng rong chơi
Nắng xuân dịu dịu
Chứa chan bầu trời.”

Điều đáng chú ý là bài thơ không sử dụng bất kỳ lời khuyên trực tiếp nào, mà để cho diễn biến câu chuyện tự bộc lộ ý nghĩa. Nhịp điệu nhẹ nhàng, cách lặp lại lời xin lỗi như một điểm nhấn cảm xúc đã giúp trẻ ghi nhớ sâu sắc giá

trị của sự chân thành. Hình ảnh kết thúc êm dịu, gợi không khí hòa giải, không chỉ mang tính miêu tả mà còn có ý nghĩa sâu sắc: khi con người biết nhường nhịn và tha thứ, thế giới xung quanh cũng trở nên ấm áp, tươi sáng hơn. Qua đó, trẻ nhận ra rằng kỹ năng xin lỗi và tha thứ không chỉ giúp giải quyết mâu thuẫn mà còn nuôi dưỡng những mối quan hệ tốt đẹp. Hình ảnh kết thúc trong không gian tươi sáng, yên bình không chỉ mang tính miêu tả mà còn là biểu tượng của sự hòa giải, của niềm vui khi con người biết tha thứ và được tha thứ. Qua đó, trẻ dần hiểu rằng một lời xin lỗi chân thành có thể xóa bỏ khoảng cách, hàn gắn mối quan hệ. Đây chính là một kỹ năng vô cùng quan trọng trong môi trường tập thể.

Bài thơ "Ở nhà một mình" [12, tr.45] lại dạy trẻ một kỹ năng tự bảo vệ tối quan trọng trong bối cảnh xã hội hiện đại tiềm ẩn nguy cơ. Một tình huống quen thuộc được đặt ra: khi trẻ ở nhà một mình và có người lạ gõ cửa. Không cần lời cảnh báo dài dòng, bài thơ nhấn mạnh thái độ dứt khoát và nguyên tắc cốt lõi là luôn đề cao sự cảnh giác và đặt an toàn lên hàng đầu:

“Bé ở nhà một mình
Có người lạ gõ cửa
Bé quyết không mở đầu
Lấy cảnh giác làm đầu
An toàn là trên hết.”

Cách diễn đạt mang tính khái quát, tích cực, ngắn gọn, rõ ràng giúp trẻ không chỉ ghi nhớ một hành vi cụ thể mà còn hình thành một nguyên tắc ứng xử có thể vận dụng linh hoạt trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.. Điều này vừa dễ nhớ, vừa mang tính khái quát cao, có thể áp dụng trong nhiều tình huống khác nhau, trẻ hiểu được rằng không chỉ khi có người lạ gõ cửa trong bất kỳ hoàn cảnh nào, việc đặt an toàn lên hàng đầu là nguyên tắc vàng. Bài thơ "Ở nhà một mình" tuy chỉ vắn vẹn 5 dòng nhưng chứa đựng một thông điệp vô cùng quan trọng về an toàn cá nhân, đó là một kỹ năng sống thiết yếu trong xã hội hiện đại

Bài thơ “Đèn đỏ, đèn xanh” [12, tr.72] của Định Hải lại hướng dẫn trẻ kỹ năng tham gia giao thông an toàn, một kỹ năng sống không thể thiếu trong xã hội hiện đại. Kỹ năng này được thể hiện sinh động qua bài thơ mang âm hưởng đồng dao vui tươi, nhịp nhàng và rất dễ thuộc:

“Dung dăng dung dẻ
Vui vẻ đi chơi
Đèn đỏ báo rồi
Bạn chờ tí nhé!

Dung dăng dung dẻ
Vui vẻ đi chơi
Đèn xanh đã mời
Bạn ơi, đi nhé!"

Với cấu trúc lặp lại “dung dăng dung dẻ / vui vẻ đi chơi” và ngôn ngữ thân thiện, đáng yêu, bài thơ giúp trẻ dễ dàng phân biệt hai trạng thái cơ bản của tín hiệu giao thông là dừng lại và tiếp tục di chuyển. Đáng chú ý, tác giả không sử dụng những mệnh lệnh cứng nhắc như “phải”, “cần” mà thay bằng những lời “mời”, lời “nhắc” nhẹ nhàng, tạo cảm giác gần gũi và tôn trọng: "Đèn đỏ báo rồi / Bạn chờ tí nhé!", rồi "Đèn xanh đã mời / Bạn ơi, đi nhé!" – "mời" là một từ lịch sự, "bạn ơi" như một lời gọi thân mật. Cách diễn đạt này khiến trẻ cảm thấy mình được đối xử như một người bạn, từ đó tự giác tuân thủ, không cảm thấy bị áp đặt. Bên cạnh đó, bài thơ cũng dạy trẻ khái niệm về sự chờ đợi - một kỹ năng quan trọng trong cuộc sống. Không phải lúc nào cũng được đi ngay, có lúc phải dừng lại, chờ đợi, và việc chờ đợi cũng là một cách thể hiện sự văn minh, lịch sự. Từ đó, các em hiểu rằng, chờ đợi cũng là quy tắc, là biểu hiện của sự tôn trọng bản thân và cộng đồng.

Về kỹ năng vệ sinh cá nhân và chăm sóc sức khỏe, tuyển tập có hai bài thơ giá trị là “Bé này, bé ơi!” [12, tr.56] của Phong Thu và “Đánh răng” [12, tr.48] của Nguyễn Lãm Thắng. Những bài thơ được xây dựng như lời dặn dò ân cần của người lớn, bao quát các thói quen sinh hoạt hằng ngày theo một trình tự hợp lý: từ việc vệ sinh buổi sáng, giữ gìn cơ thể trong các điều kiện thời tiết, đến các lưu ý trước và sau bữa ăn. Cách sắp xếp này không chỉ giúp trẻ dễ ghi nhớ mà còn thuận tiện trong việc thực hành. Giọng điệu nhẹ nhàng, thân mật tạo cảm giác gần gũi như lời trò chuyện, tránh được sự khô khan, áp đặt thường thấy trong các hình thức giáo dục trực tiếp.

Bài "Bé này, bé ơi!" được viết như lời người lớn dặn dò:

“Bé này, bé ơi!
Đừng chơi đất cát
Hãy vào bóng mát
Khi trời nắng to
Sau lúc ăn no
Đừng cho chân chạy
Buổi sáng ngủ dậy
Rửa mặt đánh răng

Sắp đến bữa ăn
Rửa tay đã nhé!
Bé ơi, bé này..."

Bài thơ mở đầu bằng tiếng gọi "Bé này, bé ơi!" lặp lại ở đầu và cuối tạo khung đối xứng âm áp, như lời mẹ trò chuyện với con. Tác giả lần lượt đưa ra các lời khuyên hữu ích cho trẻ: "Đừng chơi đất cát/hãy vào bóng mát/ khi trời nắng to" - dạy trẻ tránh nắng; "Sau lúc ăn no/ đừng cho chân chạy" - nhắc nhở không chạy nhảy sau khi ăn để tránh đau bụng; "Buổi sáng ngủ dậy/rửa mặt đánh răng; sắp đến bữa ăn/ rửa tay đã nhé!" – các hoạt động vệ sinh buổi sáng và trước bữa ăn. Các câu thơ ngắn, cấu trúc đối lập "đừng – hãy" dễ hiểu, dễ nhớ. So với các bài thơ cùng chủ đề chỉ tập trung một kỹ năng, thì bài "Bé này, bé ơi!" có tính bao quát, có thể dùng làm "bài học buổi sáng" cho trẻ. Từ đó, bài thơ vừa dạy kỹ năng sống vừa nuôi dưỡng tình cảm, là công cụ giáo dục hiệu quả.

Bài thơ “Bé và mèo” [12, tr.49] của Nguyễn Bá Đan Đan không chỉ đơn thuần là một sáng tác nghệ thuật, mà còn là một bức tranh nhỏ xinh, nơi những bài học về kỹ năng vệ sinh được gửi gắm một cách tinh tế qua lăng kính so sánh đầy hóm hỉnh và giàu sức gợi. Trong những câu thơ ngắn gọn, nhịp nhàng:

“Mèo ơi rửa mặt
Sao chỉ dùng tay?
Khăn vắt trên dây
Sao Mèo chẳng lấy?”

Hình ảnh chú mèo đáng yêu nhưng có phần ngây ngô, vụng về thật đáng yêu trong bài thơ. Hành động “chỉ dùng tay” để rửa mặt của mèo vừa gợi sự quen thuộc, vừa khơi lên trong lòng trẻ nhỏ một câu hỏi: liệu cách làm ấy có đúng không? Sự xuất hiện của chiếc khăn “vắt trên dây” như một lời gợi mở nhẹ nhàng, một chi tiết tưởng nhỏ mà lại mang ý nghĩa lớn, như thể đang âm thầm chỉ ra một lựa chọn đúng đắn hơn. Đặc biệt, câu thơ “Mèo quên rồi đấy” vang lên như một lời giải thích dịu dàng, không trách móc, không phê phán. Đó là cách nói giảm, nói tránh đầy tinh tế, giúp trẻ không cảm thấy bị áp đặt hay răn dạy. Tiếp nối là lời khẳng định chắc chắn nhưng vẫn rất đối thân thương: “Bé chẳng thể đâu”. Ở đây, hình ảnh “bé” được đặt trong thế đối sánh với mèo - không phải để hơn thua, mà để nhấn mạnh rằng con người, với ý thức và sự hiểu biết, không thể hành xử một cách tùy tiện như loài vật. Chính sự đối lập nhẹ nhàng ấy đã khơi dậy trong trẻ ý thức tự điều chỉnh hành vi của mình. Câu

thơ dạy bé kỹ năng thiết yếu: “Phải có khăn lau / Vừa mau vừa sạch”, từ đó nhắc nhở một cách giản dị mà thuyết phục rằng các bé muốn sạch sẽ, gọn gàng thì cần có phương pháp đúng. Không cần những lời giảng giải dài dòng, chỉ bằng một hình ảnh cụ thể và một nhịp thơ dứt khoát, bài thơ đã đưa ra “giải pháp” rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hành. “Bé và mèo” nổi bật ở chỗ không trực tiếp đưa ra lời khuyên mang tính mệnh lệnh, mà mượn hình ảnh chú mèo như một “tấm gương ngược” để trẻ tự soi chiếu và rút ra bài học cho mình. Chính cách tiếp cận này làm cho thông điệp trở nên sâu sắc và bền lâu hơn trong nhận thức của trẻ. Có thể nói, “Bé và mèo” là một minh chứng đẹp cho sức mạnh của thơ ca thiếu nhi: không ồn ào, không áp đặt, nhưng đủ sức chạm đến nhận thức và cảm xúc của trẻ. Đó chính là một công cụ giáo dục kỹ năng sống hiệu quả, vừa nhẹ nhàng mà sâu sắc, giản dị mà giàu giá trị.

Bài "Đánh răng" lại miêu tả quá trình đánh răng một cách vui nhộn. "Đánh răng" là một bài thơ được viết rất khéo léo, biến một hoạt động vệ sinh cá nhân tưởng chừng khô khan thành một trò chơi thú vị. Bài thơ mở đầu bằng những cảm nhận về bàn chải và kem đánh răng: "Bàn chải mềm / Kem thơm quá! / Bàn chải êm / Kem ngọt quá!" - những tính từ "mềm", "êm", "thơm", "ngọt" kích thích các giác quan của trẻ, tạo cảm giác tích cực trước khi bắt đầu hành động. Phần tiếp theo hướng dẫn các bước đánh răng: "Xong hàm dưới / Đánh hàm trên / Đánh thật kỹ / Bé đừng quên" - những câu thơ ngắn, mệnh lệnh nhẹ nhàng, dễ làm theo. Điểm nhấn thú vị nhất là phần giữa bài: "Ô! Ô kia! / Một “con sâu” / Rớt ra ngoài / Ô! Ô kia! / Hai “con sâu” / Rớt ra ngoài". Tác giả đã hình tượng hóa mảng bám răng thành "con sâu", một hình ảnh vừa hài hước, vừa dễ hình dung. Tiếng "Ô! Ô kia!" thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú, như một phát hiện bất ngờ. Trẻ sẽ cảm thấy mỗi lần đánh răng là mỗi lần "bắt sâu", một trò chơi có thưởng. Câu hỏi cuối "Ai cười tươi / Răng trắng thế?" khuyến khích sự tự hào về kết quả. Toàn bài thơ không có lời răn dạy cứng nhắc, giáo điều, nhưng thông qua trò chơi hóa, trẻ tự nguyện và hào hứng thực hiện việc đánh răng. Đây là một thành công lớn về mặt sư phạm.

Cũng chung mạch tư tưởng trên, bài thơ “Kẹo ngọt” [12, tr.5] của Nguyễn Lãm Thắng cũng là một bài học sâu sắc về kỹ năng sống khi nhắc nhở trẻ về hậu quả của ăn nhiều kẹo mà không đánh răng:

“Kẹo ngọt! kẹo ngọt!
Ngậm hoài thích ghê!
Nhưng bé hãy nhớ

Đánh răng kỹ nè!
Kéo không răng sún
Xấu lắm bé ơi!
Đừng trách kẹo ngọt
Tại mình đó thôi!”

Đồng thời, qua câu thơ: "Đừng trách kẹo ngọt / Tại mình đó thôi!", bài thơ còn dạy trẻ tính tự chịu trách nhiệm, không đổ lỗi cho đồ vật.

Các bài thơ trên đã thành công trong việc biến những hoạt động quen thuộc như đánh răng, rửa mặt, rửa tay chân... của các bé trở thành một trải nghiệm thú vị. Thông qua việc sử dụng hình ảnh giàu tính tưởng tượng và ngôn ngữ gợi cảm giác, hành động vệ sinh trở thành một “trò chơi” hấp dẫn, khơi gợi sự hứng thú và chủ động ở trẻ. Khi trẻ cảm nhận được niềm vui trong quá trình thực hiện, hành vi tích cực sẽ dễ dàng được hình thành và duy trì. Đây là một minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của phương pháp giáo dục thông qua nghệ thuật. Các bài thơ giáo dục mà không hề khô khan, cứng nhắc hay giáo điều mà thay vì trực tiếp chỉ ra điều đúng sai, bài thơ để trẻ quan sát, so sánh và tự rút ra kết luận. Đặc biệt, yếu tố hài hước, đáng yêu trong cách xây dựng hình tượng giúp trẻ tiếp nhận bài học trong trạng thái thoải mái, không bị áp lực, từ đó nâng cao hiệu quả ghi nhớ và thực hành.

Không thể không nhắc đến những vần thơ nuôi dưỡng thói quen rèn luyện thân thể. Đây cũng là một nền tảng thiết yếu cho sự phát triển hài hòa của trẻ nhỏ. Trong mạch nguồn ấy, bài thơ “Tập thể dục” [12, tr.8] của Thái Anh hiện lên như một khúc nhạc rộn ràng của buổi sớm, nơi từng câu chữ mang theo nhịp điệu khỏe khoắn, đánh thức năng lượng và niềm vui vận động trong tâm hồn trẻ thơ. Không cần những lời kêu gọi khô khan, bài thơ mở ra một không gian tập thể đầy sinh động, nơi các nhân vật nhỏ bé như “Cún”, “Miu” bước vào hàng ngũ ngay ngắn, cùng nhau hòa nhịp trong một hoạt động chung giàu ý nghĩa.

“Nào Cún với Miu con
Xếp vào hàng ngay ngắn
Nhìn chị tập mẫu đây
Rồi tập theo cho đúng
Ta phải tập hằng ngày
Như thế mới khỏe mạnh.”

Những câu thơ giản dị mà giàu sức gợi đã dựng lên một “lớp học” đặc biệt, ở đó không có bảng đen phấn trắng, chỉ có sự quan sát, bắt chước và hòa

nhập. Hình ảnh “xếp vào hàng ngay ngắn” không chỉ là thao tác hình thức mà còn gieo vào trẻ ý thức về trật tự, kỉ luật, những phẩm chất cần thiết cho đời sống sau này. Động tác “nhìn chị tập mẫu” rồi “tập theo cho đúng” lại mở ra một bài học nhẹ nhàng về sự quan sát, học hỏi và tinh thần cầu tiến. Ở đó, trẻ không bị ép buộc, mà được dẫn dắt bằng sự tò mò và niềm vui khám phá. Không dừng lại ở niềm vui, bài thơ còn khéo léo lồng ghép thông điệp về thói quen rèn luyện đều đặn qua câu thơ: “Ta phải tập hằng ngày / Như thế mới khỏe mạnh.” Đây không phải là một mệnh lệnh khô cứng, mà là lời nhắc nhở nhẹ nhàng, như một lời thì thầm thân thiết. Trẻ hiểu rằng sức khỏe không đến từ sự ngẫu nhiên, mà được vun đắp từ những hành động nhỏ lặp lại mỗi ngày. Ý thức chăm sóc bản thân vì thế được gieo mầm từ rất sớm, một cách tự nhiên và bền bỉ. Có thể nói, “Tập thể dục” không chỉ là một bài thơ, mà còn là một “người bạn” đồng hành, khơi dậy trong trẻ tình yêu vận động và ý thức sống khỏe. Bằng giọng điệu tươi sáng, hình ảnh gần gũi và nhịp điệu cuốn hút, bài thơ đã thắp lên trong lòng trẻ một niềm vui giản dị: được vận động, được hòa mình vào tập thể, và được lớn lên trong một cơ thể khỏe mạnh, tràn đầy sinh khí.

Như vậy, các bài thơ về kĩ năng sống trong tuyển tập đã thể hiện sự đa dạng và toàn diện, bao phủ nhiều lĩnh vực thiết yếu trong đời sống của trẻ: từ giao tiếp, tự bảo vệ, tuân thủ quy tắc xã hội đến chăm sóc bản thân và rèn luyện thể chất. Điểm nổi bật nằm ở sự kết hợp hài hòa giữa nội dung giáo dục và hình thức nghệ thuật: ngôn ngữ giản dị nhưng giàu hình ảnh, nhịp điệu linh hoạt, giọng điệu giàu cảm xúc. Nhờ đó, những bài học không chỉ được “truyền đạt” mà còn được “thấm” vào nhận thức và hành vi của trẻ một cách tự nhiên.

Có thể khẳng định rằng, thơ ca trong giáo dục mầm non không chỉ là phương tiện giải trí mà còn là một công cụ sư phạm hiệu quả. Thay vì những lời dạy mang tính áp đặt, trẻ được tiếp cận với tri thức thông qua cảm xúc, trải nghiệm và sự đồng cảm. Chính điều này đã tạo nên sức sống lâu bền của những bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” góp phần hình thành những thói quen tốt đẹp và những phẩm chất cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ.

1.2.2. Bài học về khoa học thường thức

Bên cạnh việc bồi dưỡng kĩ năng sống, “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” còn đảm nhận một chức năng quan trọng không kém là cung cấp cho trẻ những tri thức khoa học thường thức sơ đẳng về thế giới tự nhiên xung quanh. Ở lứa tuổi mầm non, trẻ em bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ về nhận

thức; các em luôn bị cuốn hút bởi những hiện tượng tự nhiên và không ngừng đặt ra những câu hỏi “vì sao”, “như thế nào”. Chính nhu cầu nhận thức mang tính bản năng này đòi hỏi một phương thức truyền đạt phù hợp, vừa đảm bảo tính chính xác khoa học, vừa gần gũi, dễ hiểu và giàu cảm xúc. Thơ ca, với ưu thế về hình ảnh, nhịp điệu và khả năng nhân hóa, đã trở thành một “cầu nối” hiệu quả, giúp chuyển tải những kiến thức tưởng chừng khô khan thành những trải nghiệm đầy màu sắc và sống động.

Có thể thấy rõ điều này qua bài thơ “Hạt mưa” [12, tr.27] của Nguyễn Khắc Hào, nơi hiện tượng tự nhiên quen thuộc được lý giải bằng một lối diễn đạt vừa giản dị vừa giàu chất thơ. Thay vì những khái niệm khoa học trừu tượng, bài thơ khắc họa hành trình của hạt mưa như một câu chuyện có “nhân vật” và “hành động” theo một quy trình cụ thể: mây mang nước, gió tạo mưa, rồi những giọt nước ấy rơi xuống, nuôi dưỡng đất đai, cây cối và nguồn nước.

“Mây mang đầy mình nước
Gió thổi thành hạt mưa
Rồi chia đều cho đất
Cho cỏ cây, sông hồ.”

Cách sử dụng các động từ giàu tính gợi hình khiến các yếu tố tự nhiên như mây, gió trở nên gần gũi, như những thực thể có ý thức. Không dừng lại ở việc giải thích nguồn gốc, bài thơ còn nhấn mạnh vai trò của mưa trong hệ sinh thái là nuôi dưỡng đất, làm tươi mát cảnh vật, tạo nên những hình ảnh đẹp như mặt nước trong veo phản chiếu ánh trăng.

“Hạt mưa ủ trong vườn
Thành mỡ màu của đất
Hạt mưa trang mặt nước
Làm gương cho trăng soi.”

Đặc biệt, sự xuất hiện bất chợt của những cơn mưa rào được miêu tả bằng những từ ngữ giàu âm thanh, gợi cảm giác sinh động và chân thực. Như vậy, bài thơ không chỉ giúp trẻ hiểu “mưa từ đâu đến” mà còn cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa của mưa trong tự nhiên

Nếu bài thơ về hạt mưa giúp trẻ nhận thức một hiện tượng tự nhiên cụ thể, thì bài thơ “Mùa xuân” [12, tr.60] của Dương Khâu Luông lại mở ra một bức tranh tổng thể về sự vận động của thiên nhiên theo mùa. Thông qua điệp

ngũ lập lại, mùa xuân được hình dung như một “người đánh thức”, gọi dậy chồi non, hoa lá, ánh nắng và muôn loài.

“Mùa xuân gọi dậy chồi non
Gọi bông hoa nở xoe tròn trên cây
Gọi cơn nắng ấm tràn đầy
Gọi con sáo vỗ cánh bay tìm đàn
Gọi cho con én bay sang
Gọi cơn gió thoảng mơ màng tiếng xuân.”

Cách nhân hóa này không chỉ làm tăng tính biểu cảm mà còn giúp trẻ dễ dàng hình dung quá trình biến đổi của thiên nhiên khi chuyển mùa. Mỗi hình ảnh được lựa chọn đều mang tính tiêu biểu: chồi non tượng trưng cho sự sinh sôi, hoa nở biểu hiện cho vẻ đẹp, chim chóc bay về báo hiệu sự chuyển động của không gian sống. Nhờ đó, trẻ không chỉ nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của mùa xuân mà còn cảm nhận được nhịp điệu rộn ràng, sức sống căng tràn của vạn vật. Đây chính là sự kết hợp hài hòa giữa tri thức khoa học (nhận biết đặc điểm mùa) và giáo dục cảm xúc (tình yêu thiên nhiên).

Bên cạnh những vần thơ trực tiếp hướng dẫn hay khơi gợi hành động, bài thơ “Quả” [12, tr.61] lại mở ra một con đường khác - tinh tế và giàu sức cuốn hút hơn - đó là biến tri thức thành trò chơi, biến việc học thành hành trình khám phá đầy hứng khởi. Dưới hình thức những câu đố - giải đố đan xen, bài thơ như một khu vườn ngôn từ, nơi mỗi loại quả hiện lên không chỉ bằng tên gọi mà bằng cả hình dáng, sắc màu và hương vị sống động:

“Tròn như quả banh
Vỏ có màu xanh
Đó là quả bưởi.
Hay dành để gửi
Là quả thị thơm.
Múi trắng như cơm
Mãng cầu chua ngọt.
Muốn ăn phải gọt
Là quả dứa gai.
Quả cũng có tai
Là thanh long đỏ.
Có gai ngoài vỏ
Là quả sầu riêng.

Những buổi chiều nghiêng
Ngắm nhìn vườn quả.
Em yêu tất cả
Vườn quả của em.”

Những câu thơ ấy không đơn thuần là lời kể, mà giống như những cánh cửa nhỏ mở ra từng miền cảm nhận. Mỗi đặc điểm như “tròn như quả banh”, “vỏ màu xanh”, “mùi thơm”, “có gai ngoài vỏ” đều là những tín hiệu gợi mở, dẫn dắt trẻ bước vào thế giới của quan sát và suy luận. Trẻ được “nghe” và “nghĩ”, được “biết”, được “đoán”, từ đó hình thành khả năng liên tưởng linh hoạt và trí nhớ bền vững. Chính sự kết hợp giữa hình ảnh cụ thể và lối diễn đạt giản dị đã khiến những sự vật quen thuộc trong đời sống trở nên gần gũi, dễ nhận diện, như thể các em đang được dạo chơi giữa một khu vườn thực thụ. Điểm đặc sắc của bài thơ còn nằm ở cấu trúc lặp lại giàu nhịp điệu. Mỗi cặp câu đố - đáp như một nhịp sóng đều đặn, vừa tạo cảm giác quen thuộc, vừa khơi dậy sự chờ đợi thú vị: tiếp theo sẽ là quả gì? Nhờ vậy, trẻ nhanh chóng nắm bắt được quy luật và chủ động tham gia vào “trò chơi giải mã”. Không còn là người tiếp nhận thụ động, các em trở thành người khám phá tích cực, tự mình tìm ra đáp án trong niềm vui bất ngờ.

Tiếp nối mạch nội dung về những bài học khoa học thường thức được chuyển tải qua thơ ca, có thể thấy rõ rằng nhiều tác phẩm trong tuyển tập đã khai thác thế giới thực vật ở những khía cạnh rất gần gũi với đời sống hằng ngày của trẻ. Thông qua việc quan sát những loại củ, quả quen thuộc, trẻ không chỉ nhận biết đặc điểm hình thái mà còn bước đầu hiểu được mối quan hệ giữa các bộ phận của cây và môi trường sống.

Bài thơ “Củ cà rốt” [12, tr.68] của Phạm Hồ là một minh chứng tiêu biểu cho cách tiếp cận này. Với cấu trúc câu ngắn, nhịp nhanh và giàu tính tạo hình, bài thơ đã tái hiện một cách sinh động đặc điểm của cây cà rốt: phần lá xanh vươn lên trên mặt đất, trong khi phần củ là nơi tích trữ chất dinh dưỡng thì lại nằm ẩn sâu dưới lòng đất.

“Lá xanh
Củ đỏ
Lớn nhỏ
Bên nhau
Đất đội
Ngập đầu

Nhảy lên
Đẹp thật!
Tên em
Cà - rốt...”

Hình ảnh “đất đội” gợi cảm giác như chính mặt đất đang nâng đỡ, bao bọc cho sự phát triển của củ, giúp trẻ hình dung được vị trí và cách sinh trưởng của loại cây này. Sự đối lập giữa “lá xanh” và “củ đỏ” đã tạo nên ấn tượng thị giác rõ nét và giúp trẻ ghi nhớ đặc điểm nhận diện một cách dễ dàng. Đặc biệt, chi tiết “nhảy lên” mang tính nhân hóa khiến củ cà rốt như trở nên sống động, vui tươi, tạo cảm giác bất ngờ khi “lộ diện” khỏi lòng đất. Ấn sau hình ảnh ngộ nghĩnh ấy là một kiến thức khoa học cơ bản: có những loại cây mà bộ phận ăn được không nằm trên bề mặt mà phát triển dưới đất. Nhờ cách diễn đạt giàu hình ảnh và cảm xúc, bài thơ đã biến một kiến thức thực vật học đơn giản thành một trải nghiệm khám phá thú vị đối với trẻ nhỏ.

Tương tự, bài thơ “Quả dưa” [12, tr.69] của Nguyễn Thị Cúc lại mở ra một góc nhìn khác về đặc điểm cấu tạo và quá trình phát triển của trái cây.

“Trăm mắt dưa nhỏ
Mở to căng tròn
Đón nắng, đón gió
Tích mật ngọt thơm
Vỏ dưa xù xì
Ruột dưa vàng ươm
Chất chiu dăng đòi
Trái lành thơm ngon.”

Ngay từ những câu thơ đầu, hình ảnh “trăm mắt” đã giúp trẻ nhận diện đặc điểm bề ngoài rất riêng của quả dưa - lớp vỏ với nhiều “mắt” nhỏ xếp đều đặn. Đây là cách gọi giàu tính hình tượng, vừa chính xác về mặt quan sát, vừa kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Những “con mắt” ấy như đang “mở to” để đón nhận ánh nắng và làn gió, qua đó gợi mở một cách tinh tế về vai trò của các yếu tố tự nhiên trong quá trình sinh trưởng của cây. Ánh nắng, không khí và môi trường chính là điều kiện để cây quang hợp, tích lũy chất dinh dưỡng và tạo nên vị ngọt đặc trưng của quả. Sự đối lập giữa “vỏ xù xì” và “ruột vàng ươm” không chỉ giúp trẻ nhận biết cấu tạo bên ngoài và bên trong của quả dưa mà còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc: bên ngoài có thể thô ráp nhưng bên trong lại chứa đựng giá trị ngọt lành. Từ góc độ khoa học, điều này cũng phản

ánh quá trình tích lũy dinh dưỡng bên trong quả, nơi chứa đường, vitamin và các chất có lợi cho cơ thể. Cụm từ “tích mật ngọt thơm” gọi lên quá trình chuyển hóa năng lượng từ tự nhiên thành dưỡng chất, một cách diễn đạt giàu chất thơ nhưng vẫn hàm chứa nội dung khoa học. Đặc biệt, hai câu thơ cuối hướng đến ý nghĩa nhân văn, hình ảnh trái dưa “chất chiu dâng đời” không chỉ là sản phẩm của tự nhiên mà còn là kết tinh của quá trình sinh trưởng, hấp thụ và tích lũy, từ đó nuôi dưỡng con người. Qua đó, trẻ không chỉ hiểu về đặc điểm của quả mà còn hình thành thái độ trân trọng đối với những sản vật thiên nhiên.

Như vậy, thông qua hai bài thơ về củ cà rốt và quả dưa, có thể thấy rõ cách thức mà thơ ca mầm non đã chuyển tải những kiến thức khoa học cơ bản về thực vật học: từ đặc điểm hình thái, cấu tạo, đến môi trường sống và quá trình phát triển. Điều đáng nói là những tri thức ấy không được trình bày dưới dạng khái niệm khô khan, mà được “mềm hóa” bằng hình ảnh, nhịp điệu và cảm xúc. Chính sự kết hợp hài hòa này đã giúp trẻ vừa nhận thức được thế giới tự nhiên một cách đúng đắn, vừa nuôi dưỡng trí tưởng tượng và tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên xung quanh.

Một trong những nội dung khoa học có tính hệ thống cao được thể hiện rõ nét qua bài thơ “Từ hạt đến hoa” [12, tr.23] của Nguyễn Châu. Bài thơ nói về quá trình phát triển của cây từ hạt đến khi nở hoa. Bài thơ tái hiện một cách tuần tự các giai đoạn sinh trưởng: từ hạt nảy mầm, phát triển thành cây, rồi ra nụ và kết hoa.

“Bắt đầu là hạt
Rồi sau thành mầm
Gặp hạt mưa xuân
Xòe ra lá nhỏ.
Lớn thêm chút nữa
Vươn lên bầu trời
Cái hạt bé xíu
Thành cây thật rồi.”

Các yếu tố môi trường như nước, ánh sáng, không khí được lồng ghép khéo léo, cho thấy vai trò thiết yếu của chúng đối với sự sống. Việc sử dụng các từ ngữ giàu hình ảnh như “xòe ra”, “vươn lên” giúp trẻ hình dung rõ ràng quá trình phát triển của cây. Đồng thời, sự thay đổi theo các mùa trong năm cũng được đưa vào như một “dòng thời gian” tự nhiên, giúp trẻ bước đầu nhận thức về quy luật tuần

hoàn của thiên nhiên. Qua đó, bài thơ không chỉ cung cấp kiến thức sinh học cơ bản mà còn nuôi dưỡng ở trẻ sự kiên nhẫn và hứng thú quan sát.

Bên cạnh thực vật, thế giới động vật cũng được phản ánh sinh động trong nhiều bài thơ của tuyển tập. Bài thơ “Ếch con học bài” [12, tr.12] của Phạm Thị Lan kết hợp giữa khoa học thường thức (về loài ếch) và bài học chăm chỉ:

“Ếch con đi học trời mưa
Lá môn xanh mướt đội vừa trùm vai
Đến nghe cô ếch giảng bài
Ốp ốp, nặng ộp, vui tai quá chừng
Thế rồi nhạc điệu tung bừng
Ốp ốp, ộp ộp! Đón mừng ếch con
Đêm đêm tiếng ộp kêu giòn
Nghe ra có tiếng ếch con học bài.”

Tiếng kêu của ếch được lí giải một cách hóm hỉnh như “tiếng học bài”, vừa phản ánh đặc điểm sinh học (ếch kêu nhiều vào ban đêm, trong môi trường ẩm ướt), vừa lồng ghép bài học về sự chăm chỉ. Cách kết hợp này giúp trẻ vừa tiếp nhận tri thức tự nhiên, vừa hình thành thái độ tích cực đối với việc học tập và khám phá thế giới

Trong thế giới thơ ca dành cho thiếu nhi, có những bài thơ nhỏ bé mà lại mang theo cả một bầu trời tưởng tượng và khám phá, giống như bài thơ “Con chuồn chuồn ớt” [12, tr.51] của Xuân Nùng. Bài thơ mộc mạc, hồn nhiên nhưng lại khơi dậy nơi trẻ em niềm say mê tìm hiểu thế giới tự nhiên qua lăng kính đầy màu sắc của trí tưởng tượng.

“Con chuồn chuồn ớt
Suốt ngày rong chơi
Mình mang màu lửa
Đỏ như than vùi...”

Chỉ bằng vài câu thơ ngắn gọn, hình ảnh chú chuồn chuồn ớt đã hiện lên rực rỡ như một đốm lửa nhỏ giữa không gian. Sắc đỏ của nó không chỉ được gọi tên, mà còn được “thắp sáng” qua phép so sánh “đỏ như than vùi” - một hình ảnh vừa gần gũi vừa gợi cảm. Nhờ đó, trẻ nhận biết màu sắc và cảm nhận được cái “nóng”, cái “sống” ẩn trong màu đỏ ấy. Chuồn chuồn không còn là một sinh vật nhỏ bé vô danh, mà trở thành một “ngọn lửa biết bay”, mang theo sự chuyển động và sức sống. Nhưng điều làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của bài thơ không

dừng lại ở việc miêu tả. Từ sắc đỏ ấy, trí tưởng tượng của trẻ được chấp cánh bay xa hơn:

“Chuồn chuồn ớt ời
Đừng bay lên đồi
Chẳng may bén lửa
Cháy rừng mất vui!...”

Lời thơ như một lời nhắc nhở hồn nhiên, pha chút lo lắng ngộ nghĩnh. Ở đây, màu sắc đã được “nhân hóa” thành lửa, và từ đó nảy sinh một “nguy cơ” tưởng tượng: chuồn chuồn có thể làm cháy cả khu rừng. Dù phi lí theo logic thực tế, nhưng lại hoàn toàn hợp lí trong thế giới cảm nhận của trẻ thơ. Chính sự “phi lí đáng yêu” ấy đã làm nên chất thơ, khiến bài thơ trở thành một câu chuyện nhỏ đầy kịch tính, vừa vui nhộn vừa giàu sức gợi. Qua đó, bài thơ không chỉ giúp trẻ nhận biết đặc điểm của loài vật, mà còn phản chiếu chính thế giới nội tâm của các em - một thế giới tràn đầy tò mò, thích khám phá và luôn khao khát chạm tay vào những điều kì diệu quanh mình. Có thể nói, “Con chuồn chuồn ớt” không chỉ đơn thuần là một bài thơ miêu tả loài vật. Ẩn sau những câu chữ ngắn gọn là cả một thế giới cảm xúc và nhận thức đang hình thành. Từ một chi tiết nhỏ như màu sắc của chuồn chuồn, bài thơ đã mở ra cánh cửa để trẻ bước vào thế giới tự nhiên bằng sự say mê và hứng thú. Đó chính là vẻ đẹp của thơ ca thiếu nhi: giản dị mà sâu sắc, nhẹ nhàng mà nuôi dưỡng trí tuệ và tâm hồn.

Bên cạnh việc cung cấp những tri thức về thiên nhiên, cây cối, hiện tượng tự nhiên, “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” còn hướng đến việc giáo dục trẻ về giá trị dinh dưỡng và sức khỏe qua những bài thơ rất đối giản dị. Một trong những tác phẩm tiêu biểu là bài thơ “Ăn quả” [12, tr.32] của Hồng Thu. Bài thơ được viết theo thể thơ 5 chữ, với cấu trúc ngắn gọn, nhịp điệu đều đặn, rất phù hợp với khả năng cảm thụ của trẻ mầm non. Ngay từ những câu thơ đầu tiên, tác giả đã khẳng định một cách khái quát lợi ích của việc ăn quả:

“Bé ăn nhiều quả
Người khỏe mạnh ra”

Câu thơ mở đầu như một lời nhắn nhủ nhẹ nhàng, khích lệ trẻ ăn quả một cách vui vẻ. Từ “nhiều” không có nghĩa là ăn quá nhiều một lúc, mà là ăn đều đặn, ăn đa dạng các loại quả. Tính từ “khỏe mạnh” là một khái niệm trừu tượng đối với trẻ, nhưng khi đặt trong ngữ cảnh của bài thơ, nó được cụ thể hóa qua những công dụng của từng loại quả ở các câu thơ. Đây là một cách diễn đạt rất

khoa học nhưng vẫn gần gũi với trẻ nhỏ. Tiếp theo, bài thơ đi vào chi tiết từng loại quả cụ thể, mỗi loại được nhấn mạnh một công dụng riêng:

“Bé ăn quả na
Càng thêm rắn chắc.”

Quả na là loại quả quen thuộc ở vùng nông thôn Việt Nam, có vị ngọt bùi, chứa nhiều chất xơ và khoáng chất. Tác giả dùng từ “rắn chắc” để chỉ sự phát triển cơ bắp, xương khớp - điều mà trẻ em rất dễ hình dung. Cụm từ “càng thêm” gợi ý rằng ăn na không chỉ tốt mà còn ngày càng tốt hơn nếu ăn thường xuyên.

“Bé ăn quả bưởi
Nhiều sinh tố C”

Câu thơ này có giá trị khoa học rõ rệt. Tác giả không dùng từ ngữ mơ hồ mà gọi đúng tên “sinh tố C” - một dưỡng chất thiết yếu giúp tăng sức đề kháng, chống lại bệnh tật. Đối với trẻ mầm non, đây là một khái niệm mới mẻ nhưng được giới thiệu một cách tự nhiên, không hề khô khan. Nhịp thơ ngắn, từ “nhiều” nhấn mạnh hàm lượng dồi dào của loại vitamin này trong quả bưởi. Bằng cách đó, trẻ vừa học được tên một loại quả vừa biết thêm một khái niệm khoa học đơn giản về dinh dưỡng.

“Bé ăn quả lê
Càng thêm man mát.”

Quả lê thường được biết đến với vị ngọt thanh, mát dịu, rất tốt cho cổ họng trong những ngày hè nóng bức. Từ “man mát” gợi lên cảm giác dễ chịu, nhẹ nhàng, khác hẳn với cảm giác no và cứng cáp của quả na hay vị chua đặc trưng của bưởi. Như vậy, mỗi cặp câu thơ lại mang đến một sắc thái cảm nhận khác nhau, giúp trẻ không chỉ nhận biết quả mà còn cảm nhận được tác động của chúng lên cơ thể bằng những giác quan cụ thể: vị giác (na ngọt, bưởi chua, lê thanh), xúc giác (cảm giác mát), và cả cảm nhận về sự khỏe mạnh (rắn chắc).

Về mặt nghệ thuật, bài thơ sử dụng cấu trúc lặp có biến hóa rất thành công. Lặp cấu trúc câu “Bé ăn quả...” được lặp lại ba lần, tạo nên một điệp khúc đều đặn, dễ thuộc, dễ nhớ. Tuy nhiên, phần sau của mỗi câu lại thay đổi linh hoạt: “càng thêm rắn chắc” - “nhiều sinh tố C” - “càng thêm man mát”. Sự thay đổi này tránh được sự nhàm chán, đồng thời nhấn mạnh mỗi loại quả có một giá trị riêng, một công dụng riêng, không loại nào thay thế được loại nào. Điều này cũng khuyến khích trẻ ăn đa dạng các loại quả thay vì chỉ ăn một loại.

Đặc biệt, bài thơ không có bất kì lời răn dạy hay mệnh lệnh nào như “con phải ăn”, “con hãy ăn”. Thay vào đó, tác giả khéo léo đưa ra các thông tin tích

cực và để trẻ tự cảm nhận, tự quyết định. Giọng điệu của bài thơ nhẹ nhàng, vui tươi, như một lời trò chuyện thân mật giữa người lớn và trẻ nhỏ, giữa bạn bè với nhau. Chính vì vậy, trẻ tiếp nhận bài học dinh dưỡng một cách tự nhiên, không bị áp lực hay ép buộc.

“Ăn quả” không chỉ là một bài thơ đơn thuần về các loại trái cây. Nó còn là một công cụ giáo dục dinh dưỡng hiệu quả, giúp trẻ nhận thức được mối liên hệ giữa thực phẩm và sức khỏe ngay từ khi còn nhỏ. Qua những vần thơ giản dị, trẻ học được cách gọi tên, phân biệt và biết được ích lợi của các loại quả quen thuộc. Đồng thời, bài thơ còn góp phần hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học, một nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

Có thể khẳng định rằng, việc lồng ghép khoa học thường thức vào thơ ca là một hướng tiếp cận giáo dục hiệu quả. Điều đó vừa đảm bảo tính chính xác của tri thức, đồng thời tạo ra một môi trường học tập nhẹ nhàng, hấp dẫn. Qua những vần thơ tưởng chừng đơn giản, trẻ được tiếp cận với những qui luật cơ bản của tự nhiên, từ đó hình thành nền tảng nhận thức ban đầu, tiền đề quan trọng cho quá trình học tập và phát triển lâu dài.

1.2.3. Bài học về sự chăm chỉ, cần cù

Trong bối cảnh đời sống hiện đại, khi điều kiện vật chất ngày càng đầy đủ và tiện nghi, một thực tế đáng lưu ý là một số trẻ em có xu hướng phụ thuộc, thiếu kiên trì và dễ từ bỏ khi gặp khó khăn. Chính vì vậy, việc hình thành và nuôi dưỡng đức tính chăm chỉ, cần cù ngay từ lứa tuổi mầm non không chỉ mang ý nghĩa giáo dục trước mắt mà còn có giá trị lâu dài đối với sự phát triển nhân cách. “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã góp phần quan trọng trong quá trình này khi đưa những bài học về lao động, kỉ luật và tinh thần nỗ lực vào thơ ca - một hình thức gần gũi, dễ tiếp nhận và giàu cảm xúc đối với trẻ nhỏ.

Trước hết, hình ảnh người lao động, đặc biệt là người nông dân, được khắc họa như biểu tượng tiêu biểu của sự cần cù, bền bỉ trong bài thơ “Bác nông dân” [12, tr.37] của Phương Hoa. Qua những vần thơ giản dị, trẻ được dẫn dắt để nhận ra rằng bữa cơm hằng ngày không phải tự nhiên mà có, mà là kết quả của quá trình lao động miệt mài, chịu đựng nắng mưa, vất vả của những con người nơi đồng ruộng.

“Chúng ta có đủ cơm ăn
Ấy là nhờ bác nông dân cấy cày
Nắng mưa bác chẳng ngừng tay
Làm việc suốt ngày, bác vẫn vui tươi.”

Cách sử dụng đại từ mang tính cộng đồng như “chúng ta” không chỉ tạo sự gần gũi mà còn giúp trẻ ý thức rằng thành quả lao động ấy phục vụ cho tất cả mọi người. Những chi tiết nhấn mạnh sự liên tục của hành động lao động, kết hợp với hình ảnh đối lập giữa điều kiện khắc nghiệt và tinh thần lạc quan, đã làm nổi bật phẩm chất đáng quý của người nông dân: dù vất vả nhưng vẫn vui tươi, yêu đời. Qua đó, trẻ không chỉ học được về sự chăm chỉ mà còn hình thành lòng biết ơn sâu sắc đối với những người làm ra của cải vật chất.

Cũng viết về hành trình làm nên hạt gạo, một hành trình chất chứa bao nhọc nhằn, bài thơ “Hạt gạo làng ta” [12, tr.38] của Trần Đăng Khoa không dừng lại ở việc kể, mà còn “vẽ” nên cả một bức tranh lao động tỉ mỉ, sống động đến từng chi tiết. Ở đó, từng công đoạn hiện lên như những lát cắt chân thực của đời sống đồng ruộng, nơi con người ngày ngày đối mặt với nắng gió, đất đai và cả những thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên:

“Sớm nào chống hạn
Vực mả miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rút mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quét đất...”

Những câu thơ ngắn, nhịp điệu dồn dập như nhịp bước không ngừng nghỉ của người nông dân trên cánh đồng. Từ “sớm”, “trưa” đến “chiều”, thời gian trôi đi không phải trong sự thong thả mà trong chuỗi lao động liên tục, bền bỉ. Mỗi hành động như “chống hạn”, “bắt sâu”, “gánh phân”... là minh chứng cho sự tận tụy, cho đôi bàn tay chai sạn đã dồn hết tâm sức để nuôi dưỡng từng bông lúa. Ở đây, hạt gạo không còn là một sản phẩm vô tri, mà trở thành một biểu tượng kết tinh của cả thiên nhiên và con người. Nó mang trong mình vị mặn của mồ hôi, hơi nóng của nắng trưa, và cả những giọt nước mắt thầm lặng trước những mùa vụ gian truân. Từng chi tiết lao động được tái hiện cụ thể, rõ ràng, giúp trẻ nhỏ không chỉ “biết” mà còn “thấy”, “cảm” được hành trình gian khó để làm nên một hạt gạo trắng ngần. Qua đó, cánh đồng không còn xa lạ, mà trở thành một không gian sống động, nơi mỗi bông lúa là một câu chuyện, mỗi hạt gạo là một kết quả của sự bền bỉ. Đặc biệt, những khó khăn do thiên nhiên mang lại - hạn hán, sâu bệnh - không làm con người lùi bước, mà càng làm nổi bật ý chí kiên cường. Con người hiện lên không chỉ là người lao động, mà còn là người chiến đấu, ngày ngày đối diện và vượt qua thử thách để bảo vệ

mùa màng. Chính tinh thần kiên cường trước khó khăn đã tạo nên vẻ đẹp cao quý của lao động: bình dị nhưng cao quý, lặng lẽ mà đầy ý nghĩa. Khi đặt hạt gạo trong mối liên hệ rộng lớn hơn - với cộng đồng, với quê hương, đất nước - ý nghĩa của lao động lại càng được nâng cao. Hạt gạo không chỉ nuôi sống từng con người, mà còn góp phần gìn giữ và xây dựng cuộc sống chung. Nó là sợi dây kết nối giữa cá nhân và tập thể, giữa hiện tại và tương lai. Từ đó, trẻ dần nhận ra rằng đằng sau mỗi bữa cơm là cả một hành trình dài của công sức, của tình yêu lao động và trách nhiệm với cộng đồng.

Không chỉ dừng lại ở lao động sản xuất, đức tính chăm chỉ còn được thể hiện qua những thói quen sinh hoạt và học tập hằng ngày. Bài thơ “Ai dậy sớm” [12, tr.33] của Võ Quảng khuyến khích trẻ dậy sớm, một biểu hiện của sự chăm chỉ và kỉ luật.

“Ai dậy sớm
Bước ra nhà
Cau xoè hoa
Đang chờ đón!
Ai dậy sớm
Đi ra đồng
Cả vùng đông
Đang chờ đón!
Ai dậy sớm
Chạy lên đồi
Cả đất trời
Đang chờ đón!”

Việc dậy sớm được miêu tả như một “cánh cửa” mở ra thế giới tươi đẹp của buổi sáng. Thay vì nhấn mạnh nghĩa vụ, bài thơ khéo léo khơi gợi sự tò mò và hứng thú bằng cách vẽ nên những khung cảnh mà chỉ người chăm chỉ mới có cơ hội trải nghiệm. Thiên nhiên hiện ra như đang chờ đón, như một phần thưởng dành cho những ai biết tận dụng thời gian. Chính cách tiếp cận tích cực này đã tạo động lực tự nhiên, giúp trẻ hình thành thói quen tốt mà không cảm thấy bị ép buộc. Đồng thời, trẻ cũng dần hiểu rằng sự chăm chỉ không chỉ là nỗ lực mà còn mang lại những giá trị tinh thần đáng quý.

Tinh thần kỉ luật và ý thức về thời gian cũng là một biểu hiện quan trọng của sự chăm chỉ, được thể hiện rõ qua những bài thơ nhắc nhở về việc đi học đúng giờ. Bài thơ “Đi học đúng giờ” [12, tr.42] nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đúng giờ.

“Em đang say ngủ
Quên cả giờ rồi
Chú đồng hồ nhắc
Reng reng dậy thôi!
Gà trống dậy sớm
Mèo lười ngủ trưa!
Còn em đi học
Đi cho đúng giờ.
Trống trường đã điểm,
Này các bạn ơi!
Đừng bước thảnh thơi
Nhanh chân vào lớp.”

Những tình huống quen thuộc như ngủ quên, bị đồng hồ đánh thức hay tiếng trống trường vang lên được tái hiện một cách sinh động, giúp trẻ dễ dàng liên hệ với thực tế. Các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, đối lập và sử dụng âm thanh giúp tạo sự hấp dẫn và làm nổi bật thông điệp: biết quý trọng thời gian là một biểu hiện của trách nhiệm. Hình ảnh so sánh giữa con vật chăm chỉ và con vật lười biếng cũng giúp trẻ định hình rõ ràng hành vi nên và không nên. Qua đó, trẻ từng bước hình thành ý thức tự giác, biết sắp xếp thời gian và thực hiện nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh đó, sự chăm chỉ còn được mở rộng sang việc rèn luyện sức khỏe và giữ gìn nếp sống gọn gàng. Những hoạt động như tập thể dục, chăm sóc bản thân, giữ gìn vệ sinh cá nhân... tuy nhỏ bé nhưng lại đòi hỏi sự đều đặn và kiên trì. Thông qua hình ảnh vui tươi, gần gũi, các bài thơ đã biến những hành động này thành những trải nghiệm tích cực, giúp trẻ hình thành thói quen tốt một cách tự nhiên. Ngay cả việc chải chút mái tóc, giữ gìn vẻ ngoài cũng được nhìn nhận như một biểu hiện của sự quan tâm đến bản thân. Các bài thơ tiêu biểu cho nội dung này là: “Tập thể dục” [12, tr.8], “Bím tóc” [12, tr.9]...

Bài thơ “Tập thể dục” [12, tr.8] của Thái Anh, với những câu thơ quen thuộc: “Nào Cún với Miu con / Xếp vào hàng ngay ngắn / Nhìn chị tập mẫu đây / Rồi tập theo cho đúng / Ta phải tập hằng ngày / Như thế mới khỏe mạnh”. Đằng sau nhịp thơ rộn ràng và không khí vui tươi ấy là một thông điệp sâu sắc: muốn khỏe mạnh,

con người cần rèn luyện đều đặn; mà sự đều đặn ấy không thể có nếu thiếu đi tính kỉ luật và sự chăm chỉ. Những động tác tưởng như đơn giản, những hàng ngũ tưởng như chỉ để “cho vui”, thực chất đang âm thầm gieo vào trẻ ý thức về nề nếp, về việc lặp lại mỗi ngày để tạo thành thói quen tốt. Chính từ những bước chân nhỏ bé ấy, một lối sống lành mạnh dần được hình thành.

Bài thơ “Bím tóc” [12, tr.9] của Phi Tuyết Ba lại mở ra một thế giới khác, đó là thế giới của sự chăm chút, nâng niu bản thân qua những điều tưởng như rất đời thường. Không trực tiếp nói về sự chăm chỉ, nhưng từng câu chữ lại nhẹ nhàng khơi gợi ý thức giữ gìn vẻ ngoài gọn gàng, sạch sẽ... những biểu hiện tinh tế của nếp sống ngăn nắp.

“Hai bím tóc bé
Nhảy nhót trên vai
Bé vui lắm nhé
Bím tóc cũng vui.”

Ngay từ những câu thơ đầu, hình ảnh “hai bím tóc” đã hiện lên sống động như hai sinh thể nhỏ bé, tinh nghịch. Phép nhân hóa “nhảy nhót” khiến mái tóc không còn vô tri, mà trở thành những “người bạn” đồng hành cùng bé. Niềm vui của bé dường như lan tỏa sang cả bím tóc, tạo nên một sợi dây gắn kết vô hình mà ấm áp. Ở đó, trẻ không chỉ “có” mái tóc, mà còn “yêu” mái tóc của mình, cảm nhận được sự hiện diện của nó như một phần thân thiết.

“Hai bím tóc bé
Lúc lắc, lúc lay
Bé đang hờn đấy
Tóc hờn chút thôi!”

Những từ láy “lúc lắc”, “lúc lay” gợi lên chuyển động mềm mại, uyển chuyển, như những nhịp rung khẽ của cảm xúc. Khi bé “hờn”, bím tóc cũng “hờn” - một cách nhân hóa đầy duyên dáng, phản chiếu thế giới nội tâm mong manh, dễ xúc động của trẻ thơ. Nhưng cái “hờn” ấy chỉ “chút thôi”, đủ để thấy rằng cảm xúc trẻ em đến nhanh mà cũng tan nhanh, trong trẻo và hồn nhiên như chính tuổi thơ của các em.

“Hai bím tóc bé
Xinh thật là xinh
Buộc nơ nữa nhé
Ai cũng thích nhìn.”

Khép lại bài thơ là một lời khẳng định nhẹ nhàng mà đầy sức gợi: vẻ đẹp của bím tóc không chỉ nằm ở hình thức, mà còn ở sự gọn gàng, chăm chút. Không có mệnh lệnh “phải buộc tóc”, không có lời nhắc nhở cứng nhắc, tác giả chọn cách khơi gợi bằng cái đẹp và sự yêu mến của mọi người. Trẻ vì thế tự nhiên nhận ra: khi mình gọn gàng, sạch sẽ, mình sẽ được yêu quý hơn. Đây chính là một nhận thức hình thành từ cảm xúc, chứ không phải từ áp đặt. So với những bài thơ cùng chủ đề về vệ sinh cá nhân, “Bím tóc” nổi bật bởi cách tiếp cận giàu tính cảm xúc. Không răn dạy, không áp đặt, bài thơ lựa chọn con đường mềm mại hơn: đánh thức trong trẻ niềm vui được chăm sóc bản thân. Và khi niềm vui ấy được nuôi dưỡng, thói quen tốt sẽ tự nhiên hình thành.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng, các bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã tiếp cận đức tính chăm chỉ, cần cù từ nhiều góc độ khác nhau: từ lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt đến chăm sóc bản thân. Điều đáng chú ý là tất cả đều được thể hiện qua hình thức nhẹ nhàng, giàu hình ảnh và cảm xúc, phù hợp với đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non. Thay vì áp đặt hay răn dạy trực tiếp, thơ ca khơi gợi nhận thức và cảm xúc, giúp trẻ tự hình thành thái độ tích cực đối với lao động và nỗ lực. Có thể khẳng định rằng, việc giáo dục đức tính chăm chỉ thông qua thơ ca không chỉ mang lại hiệu quả về mặt nhận thức mà còn tác động sâu sắc đến tình cảm và hành vi của trẻ. Những vần thơ giản dị nhưng giàu ý nghĩa ấy sẽ dần thấm vào tâm hồn, trở thành nền tảng cho một nhân cách biết nỗ lực, biết trân trọng giá trị lao động. Đó là những phẩm chất không thể thiếu để trẻ phát triển vững vàng trong tương lai.

1.2.4. Bài học về tình cảm gia đình

Gia đình là “tổ ấm” bền vững và thiêng liêng của xã hội. Gia đình là nơi con người cất tiếng khóc chào đời, là chiếc nôi nuôi dưỡng tâm hồn, nơi mỗi đứa trẻ lớn lên trong vòng tay chở che, bao dung và yêu thương vô điều kiện. Chính trong không gian ấm áp ấy, những giá trị đầu tiên của đời sống tinh thần được gieo mầm trong trẻ như lòng nhân ái, sự sẻ chia, ý thức trách nhiệm và trên hết là tình yêu thương. Vì vậy, giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mầm non không đơn thuần là một nội dung giáo dục, mà là nền tảng căn cốt, góp phần hình thành nhân cách và định hướng cách trẻ nhìn nhận, ứng xử với thế giới xung quanh. “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã thực hiện một cách tinh tế và hiệu quả sứ mệnh này khi tập hợp nhiều bài thơ giàu cảm xúc về tình mẹ, tình cha, tình bà cháu, tình anh em... Đây là những mạch nguồn yêu thương gần gũi nhưng có sức nuôi dưỡng lâu dài và sâu sắc.

Trong hành trình trưởng thành của trẻ thơ, gia đình luôn là chiếc nôi đầu tiên nuôi dưỡng tâm hồn, dạy trẻ biết yêu thương, sẻ chia và sống bằng lòng biết ơn. Hai bài thơ “Dán hoa tặng mẹ” [12, tr.64] của Khải Minh và “Gà mẹ” [12, tr.65] của Nguyễn Lâm Thắng đã khơi gợi thật nhẹ nhàng mà sâu sắc bài học về tình cảm gia đình, tình mẫu tử dành cho trẻ nhỏ. Qua những hình ảnh gần gũi, lời thơ giản dị và giàu cảm xúc, các tác giả giúp trẻ cảm nhận hơi ấm của tình thân và gieo vào tâm hồn các em những hạt mầm đẹp đẽ của yêu thương và lòng hiếu thảo.

Ở bài thơ “Dán hoa tặng mẹ”, bài học về tình cảm gia đình được thể hiện qua tình yêu hồn nhiên, trong trẻo của đứa con dành cho mẹ.

“Em dán được cái hoa
Cô cho mang về nhà
Nói rằng: ‘Con biếu mẹ
Quà ngày tết tháng ba’
Xoa đầu em mẹ bảo:
‘Con dán đẹp thế à?
Mẹ cảm ơn cô giáo
Dạy con tặng mẹ hoa’.”

Món quà em mang về chỉ là “cái hoa” được tự tay dán ở lớp, vô cùng nhỏ bé và đơn sơ, nhưng lại chứa đựng biết bao yêu thương của một tâm hồn trẻ thơ. Hành động “Con biếu mẹ” cho thấy đứa trẻ đã bắt đầu biết quan tâm, biết thể hiện tình cảm với mẹ bằng những việc làm giản dị nhất. Điều đáng quý không nằm ở giá trị món quà, mà ở tấm lòng thơ ngây của em khi muốn dành điều đẹp nhất cho người mẹ thân yêu trong “ngày tết tháng ba”. Qua đó, bài thơ giáo dục trẻ biết yêu thương, biết bày tỏ lòng biết ơn với đấng sinh thành bằng những hành động nhỏ bé nhưng chân thành.

Không chỉ vậy, bài thơ còn làm nổi bật tình cảm yêu thương và sự trân trọng của người mẹ dành cho con. Khi nhận món quà, mẹ vui vì bông hoa đẹp và xúc động trước sự trưởng thành trong tình cảm của con trẻ: “Xoa đầu em mẹ bảo”. Cử chỉ xoa đầu dịu dàng chứa đựng biết bao yêu thương, trìu mến và tự hào. Đặc biệt, lời mẹ “Mẹ cảm ơn cô giáo / Dạy con tặng mẹ hoa” đã mở rộng ý nghĩa bài thơ, cho thấy gia đình và nhà trường luôn cùng nhau nuôi dưỡng nhân cách trẻ. Từ bài thơ, trẻ không chỉ học cách yêu mẹ mà còn biết trân trọng công lao dạy dỗ của thầy cô - những người đang âm thầm vun đắp tâm hồn các em từng ngày.

Nếu “Dán hoa tặng mẹ” khắc họa tình cảm gia đình qua sự yêu thương và lòng biết ơn, thì “Gà mẹ” lại làm sáng rõ vẻ đẹp của tình mẫu tử qua sự hi sinh, che chở và dạy dỗ của người mẹ dành cho con.

“Dắt con đi tìm mồi
Được mùa lớn hay bé
Đều dành cho con thôi.
Nếu trời đổ cơn giông
Mẹ dang đôi cánh rộng
Gọi con mình vào trong.
Mèo ăn hiếp con mình
Gà vội tung chân...đá
Mèo hoảng hồn, thất kinh.
Rèn cho con tìm mồi
Luyện cho con bay nhảy
Đến lớn rồi mới thôi!”

Hình ảnh gà mẹ hiện lên thật gần gũi mà cảm động: kiếm được mồi ngon đều “dành cho con thôi”, gặp cơn giông thì dang rộng đôi cánh để bảo vệ đàn con bé nhỏ. Những hành động ấy gợi cho trẻ cảm nhận sâu sắc tình yêu thương vô điều kiện của mẹ - luôn nhường nhịn, hi sinh và che chở con trong mọi hoàn cảnh.

Không dừng lại ở sự bao bọc, gà mẹ còn dạy con cách trưởng thành. Mẹ “rèn cho con tìm mồi”, “luyện cho con bay nhảy”, nghĩa là không chỉ yêu thương mà còn dạy con biết tự lập, mạnh mẽ để bước vào cuộc sống. Qua hình tượng gà mẹ, bài thơ gửi gắm bài học giáo dục sâu sắc: tình yêu thương chân chính không phải là bao bọc con mãi mãi, mà là giúp con đủ vững vàng để tự đi trên đôi chân của mình. Điều này giúp trẻ hiểu hơn sự hi sinh âm thầm của cha mẹ, từ đó biết yêu quý, kính trọng và nghe lời ông bà, cha mẹ nhiều hơn.

Bằng ngôn ngữ giản dị, hình ảnh gần gũi và giọng thơ nhẹ nhàng, hai bài thơ đã chạm đến thế giới cảm xúc non nớt của trẻ thơ một cách tự nhiên mà thấm thía. “Dán hoa tặng mẹ” gieo vào lòng trẻ bài học về sự yêu thương và lòng biết ơn đối với mẹ; còn “Gà mẹ” giúp trẻ cảm nhận sâu sắc sự hi sinh, che chở và công lao dưỡng dục của đấng sinh thành. Từ những vần thơ mộc mạc ấy, trẻ được nuôi dưỡng tâm hồn bằng tình cảm gia đình thiêng liêng, từ đó làm nền tảng đầu tiên để hình thành nhân cách và học cách sống yêu thương trong cuộc đời.

Tiếp nối mạch cảm xúc ấy, bài thơ “Cháu yêu bà” [12, tr.70] của Vũ Quang Vinh lại đưa người đọc trở về với những khoảnh khắc bình dị nhưng thấm đẫm tình bà cháu.

“Bé đi học về
Bà ra cửa đón
Chiếc quạt nan nhỏ
Xua nóng mùa hè.
Mỗi tối đi ngủ
Trong vòng tay bà
Bé thường thủ thỉ
Cháu yêu nhất bà.”

Không cần đến những hình ảnh cầu kì, tác giả chỉ lựa chọn những chi tiết rất đời thường: bà ra cửa đón cháu đi học về, chiếc quạt nan xua đi cái nóng mùa hè, vòng tay bà ôm ấp mỗi tối. Chính sự giản dị ấy lại tạo nên sức lay động mạnh mẽ, bởi nó gần gũi với trải nghiệm của mọi đứa trẻ. Hình ảnh “bà ra cửa đón” chính là một biểu tượng của sự chờ đợi, của tình yêu thương luôn hướng về con cháu. Chiếc quạt nan là vật dụng quen thuộc của làng quê Việt Nam, ở đây đã trở thành biểu tượng của sự chăm sóc âm thầm, bền bỉ. Đặc biệt, lời thủ thỉ “Cháu yêu nhất bà” vang lên như một lời bộc bạch chân thành, không hoa mỹ nhưng đầy xúc cảm. Qua bài thơ, trẻ cảm nhận được tình yêu của bà, học được cách bày tỏ tình cảm của mình. Đó là một kĩ năng cảm xúc vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển.

Nếu “Cháu yêu bà” gợi lên sự ấm áp trong đời sống thường nhật, thì “Quạt cho bà ngủ” [12, tr.71] của Thạch Quỳ là bài học đáng trân quý về lòng hiếu thảo. Bài thơ như một bức tranh tĩnh lặng, nơi mọi âm thanh dường như lắng xuống để nhường chỗ cho sự chăm sóc dịu dàng của đứa cháu đối với người bà đang ốm. Từ lời nhắc “chim đừng hót nữa” đến hình ảnh “bàn tay bé nhỏ / vẫy quạt thật đều”, tất cả đều toát lên sự tinh tế, ý thức giữ gìn không gian yên tĩnh cho bà nghỉ ngơi. Không có lời giảng giải trực tiếp nào về đạo hiếu, nhưng chính hành động âm thầm ấy lại trở thành bài học sâu sắc nhất. Trẻ nhận ra rằng yêu thương không nhất thiết phải thể hiện bằng những điều lớn lao; đôi khi chỉ là sự quan tâm nhỏ bé, sự nhẫn nại và tinh tế trong từng hành động. Không gian thơ với những chi tiết “cốc chén lặng im”, “đôi mắt lim dim”, “hoa xoan, hoa khế / chín lặng trong vườn” càng làm nổi bật sự yên bình và tình cảm sâu lắng, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của sự chăm sóc và lòng hiếu thảo.

Cùng viết về tình cảm gia đình, bài thơ “Thương ông” [12, tr.79] của Tú Mỡ lại mang đến một bài học cảm động về sự quan tâm, chăm sóc của đứa cháu dành cho ông khi ông bị đau chân. Bài thơ kể lại một câu chuyện nhỏ nhưng giàu ý nghĩa nhân văn:

“Ông bị đau chân
Nó sưng nó tấy
Đi phải chống gậy
Khập khiễng, khập khà
Bước lên thềm nhà
Nhắc chân khó quá.”

Những câu thơ ngắn, nhịp chậm, với từ láy “khập khiễng, khập khà” đã tái hiện chân thực dáng đi khó nhọc, vất vả của người ông mỗi khi bước lên thềm nhà. Hình ảnh “nhắc chân khó quá” như một tiếng thở dài, gọi lên nỗi xót xa trong lòng người đọc. Và chính trong khoảnh khắc ấy, cậu bé Việt hiện lên với một hành động thật đẹp:

“Thấy ông nhăn nhó,
Việt chơi ngoài sân
Lon ton lại gần
Âu yếm, nhanh nhẩu:
‘Ông vịn vai cháu,
Cháu đỡ ông lên!...’”

Từ “lon ton” gợi bước chân nhanh nhẹn, hồn nhiên, nhưng kết hợp với “âu yếm, nhanh nhẩu” lại cho thấy sự chững chạc, tình cảm chân thành của cậu bé. Lời nói của Việt thật giản dị: “Ông vịn vai cháu, cháu đỡ ông lên!”, câu nói chân thành, không hoa mỹ, không cầu kì, nhưng chứa đựng biết bao yêu thương và trách nhiệm. Đó không chỉ là sự giúp đỡ về thể chất mà còn là điểm tựa tinh thần vững chắc cho ông. Lời khen của ông dành cho cháu: “Hoan hô thằng bé! / Bé thế mà khỏe / Vì nó thương ông” cũng chính là lời khẳng định: mọi hành động đẹp đẽ của đứa cháu đều bắt nguồn từ tình thương yêu giản dị, chân thành. Qua bài thơ, trẻ nhỏ học được bài học về lòng hiếu thảo, về sự quan tâm đến những người thân yêu khi họ già yếu, đau ốm. Không cần những việc làm lớn lao, chỉ một hành động nhỏ như đỡ ông qua bậc thềm cũng đủ sưởi ấm trái tim người lớn, cũng đủ lan tỏa yêu thương. “Thương ông” là một bài thơ giản dị mà thấm thía, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ bằng những bài học nhân văn sâu sắc về tình cảm gia đình thiêng liêng.

Bài thơ “Mẹ sinh em bé” [12, tr.18] của Nguyễn Lâm Thắng lại khắc họa sinh động niềm vui của gia đình khi có thêm thành viên mới, đồng thời làm nổi bật sự trưởng thành trong nhận thức của trẻ.

“Mẹ sinh em bé
Cả nhà đều vui”

Niềm vui không chỉ thể hiện qua nụ cười của ông, ánh mắt của bà, lời hát của ba hay sự bận rộn của mẹ, mà còn thể hiện rõ nhất qua hành động “lặng lẽ xếp lại đồ chơi” của người anh/chị. Từ “lặng lẽ” mang ý nghĩa đặc biệt: đó không phải là sự ép buộc, mà là sự tự giác, tự nguyện. Đứa trẻ đã biết suy nghĩ cho em, biết nhường lại những gì mình đang có. Đây chính là bước chuyển quan trọng từ cái tôi cá nhân sang ý thức cộng đồng trong phạm vi gia đình. Hai câu thơ cuối với ý định dành tặng đồ cũ cho em không hề mang sắc thái thiếu thốn, mà ngược lại, chứa đựng tình cảm chân thành, giản dị. Qua đó, trẻ học được rằng giá trị của món quà không nằm ở sự mới mẻ mà ở tấm lòng của người trao tặng.

Cùng chung tinh thần ấy, “Bé ru em ngủ” [12, tr.19] của Hồng Anh mang đến một không gian dịu dàng, nơi tình anh chị em được thể hiện qua hành động chăm sóc đầy yêu thương. Những âm thanh “à ời à ời”, những nhịp vỗng “khe khẽ” không chỉ tạo nên âm hưởng ru ngủ mà còn gợi cảm giác bình yên, an toàn. Hình ảnh một đứa trẻ lại biết ru em ngủ cho thấy sự trưởng thành sớm trong tình cảm. Bài thơ giúp trẻ nhận ra rằng mình là người được chăm sóc và mình cũng có thể trở thành người chăm sóc, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm và lòng yêu thương đối với người thân yêu của mình.

Bài thơ “Làm anh” [12, tr.73] của Phan Thị Thanh Nhàn có thể xem như một “bài học nhập môn” về trách nhiệm và tình yêu thương trong mối quan hệ anh em. Ngay từ những câu thơ mở đầu, tác giả đã khẳng định một cách rõ ràng: làm anh không phải là chuyện đơn giản hay trò đùa, mà là một vai trò đòi hỏi sự trưởng thành về nhận thức và hành động.

“Làm anh khó đấy
Phải đâu chuyện đùa”

Hình ảnh “phải người lớn cơ” không chỉ mang ý nghĩa so sánh mà còn là lời nhắc nhở: người anh cần biết kiềm chế, biết nhường nhịn, biết đặt mình vào vị trí của em. Những hành động cụ thể được liệt kê: dỗ dành khi em khóc, nâng đỡ khi em ngã, chia phần hơn cho em, nhường đồ chơi đẹp... đều là những biểu hiện rất đời thường nhưng lại chứa đựng những giá trị đạo đức sâu sắc.

Điều đáng chú ý là bài thơ không dừng lại ở việc “dạy phải làm gì” mà còn giúp trẻ cảm nhận được “vì sao nên làm như vậy”. Câu kết “Làm anh thật khó nhưng mà thật vui” mở ra một góc nhìn tích cực: trách nhiệm không phải là gánh nặng mà là nguồn vui khi nó được nuôi dưỡng bằng tình yêu thương. Như vậy, bài thơ không chỉ hướng dẫn hành vi mà còn nuôi dưỡng cảm xúc, giúp trẻ hiểu rằng yêu thương chính là cội nguồn của mọi hành động tốt đẹp trong gia đình.

Mở rộng hơn, các em nhỏ sẽ rất gần gũi và yêu thương những người hàng ngày chăm sóc, quan tâm mình. Bài thơ “Mẹ và cô” [12, tr.25] của Trần Quốc Toàn còn mở rộng không gian tình cảm, đặt mẹ và cô giáo vào hai “chân trời” quan trọng trong cuộc đời trẻ.

“Hai chân trời của con

Là mẹ và cô giáo.”

Sự đối xứng giữa buổi sáng - buổi chiều, giữa mẹ - cô giáo đã khắc họa một vòng tuần hoàn quen thuộc, nơi tình yêu thương được nối tiếp giữa gia đình và nhà trường. Hình ảnh “hai chân trời của con” mang ý nghĩa so sánh, gợi mở một không gian rộng lớn, nơi trẻ được nuôi dưỡng cả về tri thức lẫn tình cảm. Qua đó, trẻ học được cách trân trọng, biết ơn không chỉ những người thân trong gia đình mà còn cả những người chăm sóc, dạy dỗ mình.

Có thể khẳng định, mảng thơ về tình cảm gia đình trong tuyển tập không chỉ đa dạng về chủ đề mà còn phong phú về sắc thái biểu đạt: từ vui tươi, hồn nhiên đến trầm lắng, sâu sắc. Mỗi bài thơ là một lát cắt nhỏ của đời sống gia đình, nhưng khi đặt cạnh nhau, chúng tạo nên một bức tranh toàn diện về thế giới tình cảm của trẻ. Điểm chung nổi bật là tất cả đều hướng đến việc nuôi dưỡng những giá trị nhân bản: yêu thương, sẻ chia, kính trọng, biết ơn và trách nhiệm. Từ đó, bài học về tình cảm gia đình hiện lên một cách rõ nét và sâu sắc rằng gia đình không chỉ là nơi ta thuộc về mà còn là nơi ta học cách yêu thương; những hành động nhỏ bé mỗi ngày chính là nền tảng của những giá trị lớn lao; và chính trong vòng tay của gia đình, trẻ học được cách trở thành một con người biết sống vì người khác. Tình cảm gia đình, vì thế, chính là sức mạnh bền bỉ, là điểm tựa tinh thần giúp trẻ trưởng thành, hướng thiện và hòa nhập một cách tích cực vào xã hội.

1.2.5. Bài học về tình cảm với bạn bè, thầy cô, mái trường

Khi bước vào môi trường mầm non, trẻ không chỉ đơn thuần rời khỏi vòng tay gia đình trong một khoảng thời gian nhất định, mà còn bắt đầu thiết lập những mối quan hệ xã hội đầu tiên của cuộc đời. Đây là một bước ngoặt

quan trọng trong quá trình phát triển tâm lí, xã hội của trẻ, khi thế giới của các em được mở rộng từ phạm vi gia đình sang cộng đồng nhỏ bé mang tên “trường học”. Trong không gian ấy, cô giáo trở thành người mẹ thứ hai, bạn bè là những người đồng hành thân thiết, còn mái trường là nơi lưu giữ những trải nghiệm đầu đời đầy ý nghĩa. Chính vì vậy, việc giáo dục tình cảm với bạn bè, thầy cô và mái trường không chỉ giúp trẻ thích nghi với môi trường học tập mà còn góp phần hình thành những phẩm chất xã hội căn bản như sự hợp tác, lòng biết ơn, tinh thần kỉ luật và ý thức cộng đồng. Những bài thơ viết về chủ đề này đóng vai trò như những “cầu nối cảm xúc”, giúp trẻ làm quen, yêu thích trường lớp, biết vâng lời cô giáo và xây dựng mối quan hệ tích cực với bạn bè.

Mở đầu cho mạch cảm xúc ấy, bài thơ “Bé tới trường” [12, tr.44] của Nguyễn Thanh Sáu đã vẽ nên một bức tranh buổi sáng trong trẻo, tươi sáng, tràn đầy sức sống.

“Sáng sớm trên cây đa
Đàn chim hót vang ca
Dưới đường làng êm ả
Bé cũng hòa tiếng ca
Bé cũng vui như chim
Đang đến trường tới lớp
Bé và chim đều hát
Khúc hát yêu trường ta.”

Không gian làng quê hiện lên với hình ảnh cây đa, đàn chim, con đường làng, những chi tiết quen thuộc nhưng giàu sức gợi. Tiếng chim hót vang không chỉ là âm thanh của thiên nhiên mà còn như lời chào buổi sáng, đánh thức một ngày mới đầy hứng khởi. Trong khung cảnh ấy, hình ảnh “bé cũng hòa tiếng ca” cho thấy sự hòa nhập tự nhiên của trẻ vào thế giới xung quanh. Trẻ không tách biệt mà trở thành một phần của bản hòa ca giữa con người và thiên nhiên. Đặc biệt, phép so sánh “bé cũng vui như chim” đã nhấn mạnh niềm hạnh phúc hồn nhiên khi được đến trường. Đến trường không còn là nghĩa vụ mà trở thành niềm vui, là hành trình khám phá đầy háo hức. Câu thơ kết “khúc hát yêu trường ta” không chỉ là âm thanh mà còn là biểu tượng của tình yêu mái trường đang dần hình thành trong tâm hồn trẻ. Về phương diện giáo dục, bài thơ góp phần tạo dựng thái độ tích cực đối với việc đi học, giúp trẻ cảm nhận rằng trường lớp là một không gian thân thiện, đáng yêu, nơi các em được vui chơi, học hỏi và trưởng thành.

Nếu “Bé tới trường” khơi dậy niềm vui khi đến lớp, thì bài thơ “Nghe lời cô giáo” [12, tr.76] của Nguyễn Văn Chương lại nhấn mạnh vai trò định hướng hành vi của cô giáo trong việc hình thành thói quen tốt cho trẻ.

“Bé mới được đi học
Khi về hát rất ngoan
Rửa tay trước khi ăn
“Cô giáo con bảo thế”.
Ăn thì mời cha mẹ
Nhường em bé phần hơn
Không để rơi vãi cơm
“Cô giáo con bảo thế”.
“Cô giáo con bảo thế”.
Việc tốt đều nhắc lời
Thế là, bé yêu ơi
Nhớ lời cô giáo đây!”

Điểm đặc sắc nổi bật của bài thơ chính là cấu trúc điệp khúc “Cô giáo con bảo thế” được lặp lại nhiều lần, như một sợi dây xuyên suốt liên kết các hành vi tích cực của trẻ. Chính sự lặp lại này tạo nên hiệu ứng ghi nhớ mạnh mẽ, giúp trẻ dễ dàng tiếp thu lời dạy. Những hành động tưởng chừng đơn giản như rửa tay trước khi ăn, nhường nhịn người thân, không làm rơi vãi cơm... lại mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, góp phần xây dựng nếp sống văn minh và ý thức kỉ luật. Đáng chú ý, bài thơ không trực tiếp ca ngợi cô giáo bằng những lời lẽ hoa mỹ, mà thông qua chính sự thay đổi trong hành vi của trẻ để khẳng định ảnh hưởng tích cực của cô. Điều này cho thấy một phương pháp giáo dục tinh tế: tác động gián tiếp nhưng hiệu quả lâu dài. Trẻ được học cách làm theo và dần hình thành ý thức tự giác, biết rằng những điều tốt đẹp mình làm đều bắt nguồn từ lời dạy yêu thương của cô giáo. Bài thơ "Nghe lời cô giáo" của Nguyễn Văn Chương khẳng định vai trò của cô giáo trong việc hình thành các thói quen tốt cho trẻ.

Bên cạnh đó, bài thơ “Cô giáo của con” [12, tr.10] của Hà Quang lại khắc họa chân dung người giáo viên mầm non với tất cả sự gần gũi, ấm áp và tận tụy.

“Mỗi khi vào lớp
Cô cười thật tươi
Say sưa giảng bài
Giọng cô ấm áp.

Bạn nào hay nghịch
Cô chẳng thích đâu
Bạn nào chăm ngoan
Cô yêu lắm đấy!...
Cần như hạt muối
Đẹp như hoa rừng
Cô giáo của con
Ai mà chẳng quý.”

Hình ảnh cô giáo hiện lên trước hết qua nụ cười “thật tươi”. Đây là một chi tiết tưởng chừng nhỏ bé nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tâm lý trẻ nhỏ. Nụ cười ấy tạo cảm giác an toàn, thân thiện, giúp trẻ yên tâm khi rời xa gia đình. Không chỉ vậy, “giọng cô ấm áp” và sự “say sưa giảng bài” còn thể hiện tình yêu nghề, sự tận tâm trong công việc. Bài thơ cũng không né tránh việc thể hiện tính nghiêm khắc cần thiết của cô: cô không thích những bạn hay nghịch, nhưng lại rất yêu những bạn chăm ngoan. Điều này giúp trẻ hiểu rằng tình yêu thương luôn đi kèm với những chuẩn mực hành vi rõ ràng. Hai hình ảnh so sánh “cần như hạt muối” và “đẹp như hoa rừng” vừa giản dị vừa sâu sắc, khẳng định vai trò không thể thiếu và vẻ đẹp tự nhiên, bền bỉ của người giáo viên. Qua đó, trẻ không chỉ yêu quý mà còn biết kính trọng cô giáo. Đây cũng chính là một tình cảm quan trọng góp phần hình thành đạo đức và thái độ học tập tích cực.

Không chỉ dừng lại ở những biểu hiện cụ thể của tình cảm thầy trò, bài thơ “Nghe thầy đọc thơ” [12, tr.11] của Trần Đăng Khoa còn nâng tầm mối quan hệ này lên một chiều sâu tinh thần và thẩm mỹ.

“Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa
Nghe trắng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra...”

Ở đây, người thầy là người truyền đạt kiến thức và cũng là người mở ra cánh cửa của cái đẹp, nuôi dưỡng tâm hồn học trò bằng những vần thơ. Hình ảnh “tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây” là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, thể hiện

sự chuyển đổi cảm giác đầy tinh tế, khi âm thanh có thể mang màu sắc và lan tỏa vào không gian. Qua tiếng thơ của thầy, thế giới hiện lên sống động hơn, giàu cảm xúc hơn: có mái chèo, dòng sông, có tiếng bà năm xưa, có trăng và mưa... Những hình ảnh ấy không chỉ gợi kí ức mà còn khơi dậy trí tưởng tượng, làm giàu đời sống tinh thần của trẻ. Câu thơ “nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra” chính là sự khái quát sâu sắc về giá trị của giáo dục nghệ thuật: giúp con người biết cảm nhận cái đẹp, từ đó thêm yêu cuộc sống. Bài thơ vì thế bên cạnh ca ngợi người thầy còn khẳng định vai trò của giáo dục trong việc nuôi dưỡng tâm hồn.

“Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” ngoài việc dạy trẻ về tình cảm thầy trò, còn khéo léo truyền dạy cho các em về tình bạn, một thứ tình cảm quan trọng trong những năm tháng đầu đời của con người và sẽ theo mỗi người đến suốt đời. Bài thơ “Bập bênh” [12, tr.40] của Nguyễn Lâm Thắng đã khắc họa sinh động một trò chơi quen thuộc, qua đó gửi gắm bài học về sự hợp tác và chia sẻ. Hình ảnh “tôi lên, bạn xuống” mô tả quy luật vận động của chiếc bập bênh, hàm chứa một nguyên tắc ứng xử: muốn cùng vui chơi, mỗi người cần biết nhường nhịn và chờ đợi. Không thể có sự cân bằng nếu một bên luôn muốn ở vị trí cao hơn. Chính sự luân phiên, nhịp nhàng ấy tạo nên niềm vui chung. Nụ cười “tít mắt” của trẻ là minh chứng cho niềm hạnh phúc khi được chơi cùng bạn, khi biết hòa mình vào tập thể. Bài thơ không đưa ra lời khuyên trực tiếp, nhưng thông qua hình ảnh cụ thể và sinh động, trẻ tự rút ra bài học về tinh thần đồng đội, về cách cư xử hài hòa trong mối quan hệ bạn bè.

Bài thơ “Xin lỗi” [12, tr.6] của Xuân Nùng với câu chuyện nhỏ về hai bạn Cua và Ốc đã gợi mở một bài học giản dị mà sâu sắc về tình bạn, một trong những mối quan hệ đầu đời quan trọng của trẻ. Trong không gian nhẹ nhàng của “hồ” và “nắng xuân dịu dịu”, tình bạn hiện lên vừa hồn nhiên, vừa chân thật như chính tâm hồn trẻ nhỏ. Ban đầu, cuộc gặp gỡ giữa Cua và Ốc diễn ra vui vẻ, tự nhiên. Cua nhanh nhẹn, hoạt bát, chủ động bắt chuyện, thể hiện sự hào hứng và mong muốn kết nối. Tuy nhiên, chính sự vội vàng ấy lại dẫn đến một hiểu lầm: khi Ốc chưa kịp phản hồi vì “mồm còn mải đi”, Cua đã “trách móc”. Tình huống nhỏ nhưng rất gần gũi với đời sống của trẻ - nơi những hiểu lầm dễ dàng nảy sinh chỉ vì thiếu kiên nhẫn hoặc chưa biết đặt mình vào vị trí của người khác. Điểm sáng của bài thơ nằm ở cách giải quyết mâu thuẫn: không có tranh cãi gay gắt, không có sự giận dỗi kéo dài, mà chỉ bằng một lời nói giản dị “Xin lỗi! Xin lỗi!”, mọi khoảng cách được xóa bỏ. Lời xin lỗi ở đây không chỉ là một hành vi ngôn ngữ, mà còn là biểu hiện của sự nhận thức và điều chỉnh

cảm xúc. Nó cho thấy khả năng nhận ra sai lầm và mong muốn hàn gắn - một kĩ năng xã hội quan trọng mà trẻ cần được hình thành từ sớm. Sau lời xin lỗi, hai bạn “lại cùng rong chơi”, khung cảnh trở nên tươi sáng hơn với “nắng xuân dịu dịu” như một ẩn dụ cho sự ấm áp, hòa hợp của tình bạn được hàn gắn.

Để làm phong phú thêm cho mạch thơ về tình bạn, “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” còn có bài thơ “Chồng nư, chồng hoa” [12, tr.41] của Đinh Hải. Bài thơ tái hiện trò chơi dân gian quen thuộc - trò chơi “chồng nư, chồng hoa” - nơi các bạn nhỏ cùng nhau thi nhảy qua những “nư”, “hoa” được xếp chồng lên nhau, một hoạt động vừa rèn luyện thể chất, vừa gắn kết tình bạn. Ngay từ những câu thơ mở đầu, nhịp điệu rộn ràng đã được tạo ra:

“Chồng chồng nư
Chồng chồng hoa
Cao cao là
Ai nhảy nhỉ?”

Điệp từ “chồng” được lặp lại hai lần liên tiếp, kết hợp với nhịp thơ ngắn, dứt khoát, tạo cảm giác hối hả, vui tươi như bước chân đang chạy nhảy, như trái tim đang đập nhanh vì háo hức. Cụm từ “Cao cao là” vừa là một lời thông báo vừa là một lời thách thức nhẹ nhàng, khơi gợi sự tò mò và hứng thú. Câu hỏi “Ai nhảy nhỉ?” vang lên như một tiếng gọi rủ rê bạn bè, như một lời mời gọi cùng tham gia trò chơi. Không có sự phân biệt, không có sự ganh đua cá nhân, chỉ có tiếng gọi thân tình của một tập thể đang chuẩn bị hòa mình vào niềm vui chung. Tất cả những yếu tố ấy đã vẽ nên một khung cảnh sinh hoạt tập thể đầy náo nhiệt, nơi mỗi đứa trẻ đều cảm thấy mình được chào đón, được khích lệ.

Khi cuộc chơi bắt đầu, tinh thần đồng đội càng hiện rõ qua những câu thơ tiếp theo:

“Chồng chồng hoa
Chồng chồng nư
Cao cao nữa
Cũng vượt qua!
Một, hai, ba!
Chân nhún dẻo
Tay vung khéo
Tóc bay xòa”

Điệp từ “chồng” tiếp tục được lặp lại, tạo nên một điệp khúc đều đặn, như nhịp đập của trái tim, như nhịp bước của những đôi chân đang cùng nhau bay lên. Cấu trúc “cao cao nữa - cũng vượt qua” thể hiện một quyết tâm tập thể: không ai bỏ cuộc, không ai lùi bước. Thử thách càng cao, tinh thần càng kiên cường. Tiếng đếm “Một, hai, ba!” vang lên như một tiếng hô đồng thanh, thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng đến mức hoàn hảo giữa các thành viên. Đó không còn là cuộc thi của từng cá nhân, mà là sự cộng hưởng của cả một tập thể. Những động từ “nhún dẻo”, “vung khéo” đã miêu tả động tác đồng thời gợi lên sự khỏe khoắn, linh hoạt và uyển chuyển của cơ thể trẻ thơ. Hình ảnh “tóc bay xòa” vừa cụ thể vừa gợi cảm, mang đến một cảm giác tự do, phóng khoáng và vô cùng hồn nhiên. Dường như trong khoảnh khắc ấy, không còn bất kì rào cản nào, chỉ có những đứa trẻ đang sống trọn vẹn với tuổi thơ, với bạn bè, với những nhịp bay.

Đặc biệt, câu thơ kết của bài thơ để lại một ấn tượng sâu sắc, hóm hỉnh và đầy chất thơ:

“Đứng chờ nhảy
Nụ cao vời!
Nhảy qua rồi
Ồ, nụ thấp!”

“Nụ cao vời” thể hiện thử thách, khó khăn trong con mắt trẻ thơ khi chưa vượt qua. Nó như một bức tường thành cao vời vời, một ngọn núi cần chinh phục. Nhưng ngay sau khoảnh khắc chiến thắng, khi đã “nhảy qua rồi”, mọi thứ bỗng trở nên nhỏ bé, thậm chí thấp hẳn, thấp đến mức đứa trẻ thốt lên “Ồ, nụ thấp!”. Câu nói ấy vừa thể hiện sự ngạc nhiên, vừa là niềm vui vỡ òa, lại vừa mang chút tự hào ngây thơ. Nó cho thấy một chân lí giản dị mà sâu sắc: khi có bạn bè bên cạnh, mọi khó khăn đều trở nên nhỏ bé. Chính tình bạn, sự động viên, sức mạnh tập thể đã thay đổi cách nhìn nhận thử thách của trẻ.

Qua bài thơ, Định Hải đã gửi gắm một bài học sâu sắc về tình bạn: mọi khó khăn sẽ trở nên nhỏ bé khi có bạn bè bên cạnh động viên, chia sẻ; tinh thần đoàn kết, sự cổ vũ lẫn nhau chính là sức mạnh giúp trẻ vượt qua thử thách. Bài thơ “Chồng nụ, chồng hoa” còn gợi nhắc về những trò chơi dân gian. Đây là một phần quan trọng của tuổi thơ Việt Nam. Trong thời đại công nghệ số, khi trẻ em ngày càng ít có cơ hội chơi những trò chơi tập thể ngoài trời, bài thơ như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng: hãy để trẻ được chạy nhảy, được hòa mình vào thiên nhiên, được cùng bạn bè tạo nên những kỉ niệm đẹp. Bởi cũng giống như

trò chơi “chồng nư, chồng hoa”, tình bạn chính là chiếc cầu nối để trẻ em cùng nhau lớn lên, cùng nhau rèn luyện thể chất và tinh thần, biết sống hòa đồng, biết cùng nhau vượt qua những “nụ cao” trong cuộc sống. Những bài học quý giá ấy, được gói ghém trong những vần thơ ngắn gọn, giàu nhạc điệu, sẽ theo trẻ suốt cuộc đời, như một hành trang tinh thần đẹp đẽ nhất mà thơ ca dành tặng tuổi thơ.

Như vậy, các bài thơ về tình cảm với bạn bè, thầy cô và mái trường trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã tạo nên một bức tranh sinh động về đời sống học đường của trẻ mầm non. Mỗi bài thơ là một góc nhìn, một trải nghiệm, nhưng tất cả đều hướng tới việc nuôi dưỡng những cảm xúc tích cực và những giá trị xã hội cơ bản. Trẻ được học cách yêu trường lớp, học cách sống trong tập thể: biết lắng nghe, biết chia sẻ, biết tôn trọng và hợp tác. Từ đó, bài học về tình cảm với bạn bè, thầy cô, mái trường được thể hiện một cách rõ ràng và sâu sắc rằng trường học chính là nơi tiếp nhận tri thức, là môi trường nuôi dưỡng tâm hồn; thầy cô ngoài việc dạy chữ thì còn dạy cách làm người; bạn bè là người cùng chơi và cũng là những người giúp ta học cách sẻ chia và gắn kết. Chính những tình cảm ấy sẽ trở thành hành trang quan trọng, giúp trẻ tự tin bước vào những chặng đường phát triển tiếp theo, biết sống hòa nhập, nhân ái và có trách nhiệm trong cộng đồng.

1.2.6. Bài học về tình yêu cuộc sống

Xuyên suốt toàn bộ tuyển tập, nổi bật lên như một dòng chảy bền bỉ và âm ập là thông điệp nhân văn sâu sắc: hãy biết yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, yêu con người và trân trọng từng điều bình dị nhất quanh ta. Với trẻ mầm non, tình yêu cuộc sống không phải là một khái niệm trừu tượng hay những triết lý cao xa, mà được hình thành từ những trải nghiệm rất cụ thể, rất gần gũi: một buổi sáng có tiếng chim hót, một đêm trăng sáng dịu dàng, một ngày Tết sum vầy bên gia đình hay đơn giản là một bông hoa nở trong vườn. Chính những bài thơ trong tuyển tập đã nhẹ nhàng gieo vào tâm hồn trẻ những hạt mầm cảm xúc đầu tiên, giúp các em biết quan sát, biết rung động và biết yêu thế giới xung quanh bằng tất cả sự hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ.

Bài thơ “Trung thu” [12, tr.57] của Phùng Ngọc Hùng là một ví dụ tiêu biểu cho cách khơi dậy tình yêu cuộc sống thông qua sự tò mò và trí tưởng tượng của trẻ.

“Trung thu là gì hở mẹ
Cớ sao trái bưởi lại tròn?

Trăng treo trên trời sáng thế
Ngõ là ai cũng trẻ con.
Trung thu là gì hả mẹ
Mốt mai trăng nữa có tròn?
Nếu mà đêm nào cũng vậy
Người lớn có thành trẻ con?”

Không miêu tả trực tiếp cảnh rước đèn, phá cỗ quen thuộc, bài thơ đi sâu vào thế giới nội tâm với những câu hỏi ngây thơ: “Trung thu là gì hở mẹ?”, “có sao trái bưởi lại tròn?”, “trăng có tròn mãi không?”. Những câu hỏi ấy tưởng chừng đơn giản nhưng lại chứa đựng sự tò mò vừa đáng yêu vừa đáng quý: khả năng quan sát tinh tế và khát khao tìm hiểu thế giới của trẻ. Đặc biệt, suy nghĩ “ngõ là ai cũng trẻ con” khi nhìn ánh trăng sáng đã thể hiện một cảm nhận rất đẹp: thiên nhiên có thể làm cho con người trở nên hồn nhiên hơn, trong sáng hơn. Việc bài thơ không đưa ra lời giải đáp càng làm nổi bật giá trị của cảm xúc - bởi trong nhiều trường hợp, yêu cuộc sống không nằm ở việc hiểu rõ mọi điều, mà ở khả năng cảm nhận vẻ đẹp của nó bằng trái tim.

Cùng dòng cảm xúc ấy, bài thơ “Chúc tết” [12, tr.21] của Nlp Trinh lại khơi dậy tình yêu cuộc sống thông qua niềm vui và tình yêu với những giá trị văn hóa truyền thống giàu ý nghĩa.

“Năm hết tết đến
Bé chúc cả nhà
Cha mẹ, ông bà
Dồi dào, sức khỏe
Chúc anh, chúc chị
Mọi điều như ý
Học hành chăm chỉ
Hoan hỉ cả năm
Bé chúc mọi người
Đầy ắp tiếng cười
Tràn ngập tình thương
An khang thịnh vượng.”

Những lời chúc giản dị mà chân thành của trẻ dành cho ông bà, cha mẹ, anh chị đã tạo nên một không gian ấm áp, chan chứa tình thân. Điệp từ “chúc” lặp đi lặp lại như những nhịp đập liên hồi của yêu thương, lan tỏa từ cá nhân đến gia đình, từ gia đình đến cộng đồng. Qua đó, trẻ học được cách nói lời hay,

ý đẹp và hình thành nhận thức rằng niềm vui trong cuộc sống không chỉ đến từ việc nhận mà còn từ việc trao đi sự quan tâm cùng mong muốn mọi người, mọi điều đều “như ý”, “hoan hỉ”, “đầy ắp tiếng cười”, “ngập tràn tình thương”, “an khang thịnh vượng”.... Tình yêu cuộc sống vì thế được nuôi dưỡng từ chính những mối quan hệ gần gũi nhất, nơi con người biết hướng về nhau bằng sự chân thành và ấm áp.

Bài thơ “Tết đang vào nhà” [12, tr.20] của Nguyễn Hồng Kiên tiếp tục mở rộng bức tranh ấy bằng những hình ảnh rực rỡ, sống động của ngày Tết cổ truyền.

“Hoa đào trước ngõ
Cười tươi sáng hồng
Hoa mai trong vườn
Lung linh cánh trắng
Sân nhà đầy nắng
Mẹ phơi áo hoa
Em dán tranh gà
Ông treo câu đối
Tết đang vào nhà
Sắp thêm một tuổi
Đất trời nở hoa.”

Hoa đào “cười tươi”, hoa mai “lung linh”, ánh nắng tràn ngập sân nhà, cùng những hoạt động chuẩn bị như mặc áo mới, dán tranh, treo câu đối... tất cả tạo nên một không gian sum vầy, ấm cúng. Đặc biệt, hình ảnh “Tết đang vào nhà” mang tính nhân hóa cao, khiến Tết trở thành một thực thể sống động, như một vị khách mang theo niềm vui và hy vọng ghé thăm từng gia đình. Qua đó, trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của ngày Tết, hình thành tình yêu đối với những giá trị truyền thống, với quê hương và cội nguồn văn hóa dân tộc. Tình yêu cuộc sống vì thế không tách rời khỏi tình yêu văn hóa, nơi lưu giữ những nét đẹp lâu bền của con người.

Bên cạnh niềm vui, sự háo hức với lễ tết và sinh hoạt cuộc sống thường nhật, tình yêu cuộc sống còn được thể hiện qua tình yêu thiên nhiên, yêu cảnh vật và thế giới tự nhiên xung quanh mình. Bài thơ “Hoa sen” [12, tr.17] của Nguyễn Hoàng Sơn thật tinh tế khi em nhỏ có thể “nhìn” được, “cảm” được những bông sen “ngủ say” rồi “thức dậy”, “thả hương vào gió”, thấy được vẻ đẹp thanh cao, thuần khiết của hoa sen. Sự phát triển của sen, từ lá non đến búp hồng, được quan sát một cách tinh tế, giúp trẻ học cách nhìn thế giới bằng sự

kiên nhẫn và trân trọng. Hương sen “thả vào gió” như một sự sẻ chia thâm lặng, gọi lên bài học rằng cái đẹp luôn lan tỏa một cách nhẹ nhàng nhưng bền bỉ. Qua đó, tình yêu cuộc sống được gắn liền với ý thức nâng niu và gìn giữ thiên nhiên.

Tình yêu cuộc sống, sự háo hức đón chờ khung cảnh tươi đẹp của ngày mới được thể hiện đặc sắc trong bài “Ai dậy sớm” [12, tr.33] của Võ Quảng. Bài thơ với cấu trúc điệp khúc “Ai dậy sớm... đang chờ đón” đã vẽ ra trước mắt trẻ ba khung cảnh thiên nhiên khác nhau, mỗi khung cảnh đều có một vẻ đẹp riêng, chỉ chờ đợi những con người chăm chỉ mở ra sớm để chiêm ngưỡng:

“Ai dậy sớm
Bước ra nhà
Cau xoè hoa
Đang chờ đón!
Ai dậy sớm
Đi ra đồng
Cả vùng đông
Đang chờ đón!
Ai dậy sớm
Chạy lên đồi
Cả đất trời
Đang chờ đón!”

Không phải là lời bắt buộc hay mệnh lệnh phải dậy sớm, bài thơ mời gọi trẻ bằng những phần thưởng vô cùng hấp dẫn: cau “xoè hoa” trắng muốt trong nắng mai, cánh đồng lúa rộn ràng tiếng chim, và cả đất trời bao la đang đón chờ. Cách nhân hóa “đang chờ đón” khiến thiên nhiên trở nên có tình, có ý thức, như đang dang rộng vòng tay chào đón một vị khách nhỏ biết quý trọng thời gian. Qua bài thơ, trẻ nhận ra rằng mỗi buổi sáng sớm đều ẩn chứa những điều kì diệu như một bông hoa vừa nở, một cánh đồng lấp lánh sương, một bầu trời xanh trong. Tình yêu cuộc sống từ đó được nuôi dưỡng một cách tự nhiên từ những trải nghiệm nhỏ bé, gần gũi nhất. Trẻ học cách yêu thiên nhiên, yêu buổi sáng, yêu chính những khoảnh khắc bình yên của quê hương.

Sự hồn nhiên, đáng yêu của các em nhỏ còn được thể hiện trong bài thơ “Bé và ông mặt trời” [12, tr.46]. Ở đó, thiên nhiên không còn là đối tượng quan sát mà trở thành người bạn thân thiết.

“Ông mặt trời
Ông mặt trời óng ánh

Tỏa nắng hai mẹ con
Bóng con và bóng mẹ
Dắt nhau đi trên đường
Ông nhú mắt nhìn em
Em nhú mắt nhìn ông...”

“Ông mặt trời” được nhân hóa như một người ông hiền từ, biết “nhú mắt”, biết “cười” cùng đứa trẻ. Hình ảnh hai mẹ con dắt nhau đi dưới ánh nắng, bóng in trên đường, tạo nên một bức tranh vừa ấm áp vừa thơ mộng. Ở đây, tình yêu cuộc sống chính là cảm nhận về đẹp bên ngoài và là sự gắn kết giữa con người với con người và giữa con người với thế giới xung quanh. Trẻ nhận ra rằng những khoảnh khắc giản dị như một buổi đi dạo cùng mẹ, một tia nắng chiếu xuống... cũng có thể trở thành nguồn hạnh phúc lớn lao và gắn kết con người và thiên nhiên, qua đó khơi dậy trong trẻ tình yêu cuộc sống và cảm nhận về vẻ đẹp bình dị hàng ngày.

Cũng viết về tình yêu cuộc sống nhưng ở một tầng cảm xúc khác, bài thơ “Trái đất xanh của em” [12, tr.14] của Nguyễn Trần Bảo Nghi lại mở ra một không gian bao la hơn, đó là yêu ngôi nhà chung của toàn nhân loại. Ngay từ những câu thơ đầu, trái đất hiện lên thật đẹp và trong trẻo trong mắt trẻ thơ:

“Trái đất màu xanh
Do trẻ em tô
Có sông, có núi
Có đồng, có ruộng
Có rừng, có biển
Bao màu yêu thương.”

Hình ảnh “trái đất màu xanh / do trẻ em tô” gợi ra một thế giới đầy ắp sắc màu của tình yêu thương. Cách diễn đạt “do trẻ em tô” thật độc đáo và giàu ý nghĩa: trái đất không phải là một thực thể khách quan, xa lạ mà là một bức tranh được chính bàn tay trẻ thơ vẽ nên bằng những gam màu tươi sáng nhất của tình yêu, của ước mơ. Trẻ không đơn thuần đón nhận thế giới mà còn chủ động “tô vẽ”, kiến tạo nên vẻ đẹp của hành tinh bằng chính trái tim hồn nhiên, rộng mở. Những hình ảnh liệt kê “sông, núi, đồng, ruộng, rừng, biển” hiện lên nối tiếp nhau, tạo nên một bức tranh toàn cảnh về thiên nhiên đất nước và thế giới. Đặc biệt, cụm từ “bao màu yêu thương” như một sự kết tinh, khẳng định rằng tất cả những gì đẹp đẽ trên trái đất này đều được kết nối bằng tình yêu thương.

Bài thơ tiếp tục khẳng định thông điệp về sự sẻ chia và hòa bình qua những câu thơ giàu hình ảnh:

“Trao cho nhau niềm vui
Như hoa hồng mới nở
Cho bốn biển năm châu
Là nhà bồ câu trắng.”

Phép so sánh “niềm vui như hoa hồng mới nở” thật tinh tế: niềm vui - một cảm xúc vô hình - bỗng trở nên hữu hình, có sắc màu (hồng), có hương thơm, có sự tươi mới, rạng rỡ như một bông hoa đang hé nở dưới ánh mặt trời. So sánh ấy gợi lên một chân lí giản dị: niềm vui khi được trao đi sẽ càng nhân lên, càng tỏa sáng và đẹp đẽ hơn. Hình ảnh “bốn biển năm châu là nhà bồ câu trắng” là một ẩn dụ lớn lao: bồ câu trắng từ lâu đã là biểu tượng của hòa bình, của tình hữu nghị giữa các dân tộc. Khi cả thế giới - bốn biển năm châu - trở thành “nhà” của những cánh chim bồ câu trắng, điều đó có nghĩa là hòa bình đã ngự trị khắp mọi nơi, không còn chiến tranh, không còn chia cắt. Mọi người, mọi quốc gia đều chung sống trong yêu thương và sẻ chia.

Bằng những so sánh, ẩn dụ đẹp đẽ và giàu sức gợi, bài thơ giúp trẻ cảm nhận được rằng: yêu cuộc sống không chỉ là yêu những gì gần gũi quanh mình như gia đình, bạn bè, làng quê, mà còn là yêu hòa bình, yêu mọi người trên khắp thế giới, yêu cả Trái Đất - mái nhà chung của nhân loại. Trẻ nhận ra rằng mỗi hành động nhỏ bé của mình, mỗi niềm vui được sẻ chia, đều góp phần “tô” thêm màu xanh cho hành tinh. Đặc biệt, bài thơ còn khơi dậy ở trẻ ý thức trách nhiệm với cộng đồng và với môi trường sống. Bài thơ giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp cuộc sống, được truyền cảm hứng để sống lạc quan, biết chia sẻ, biết gìn giữ và bảo vệ hành tinh xanh. Vì đó chính là ngôi nhà duy nhất của tất cả chúng ta. Có thể nói, bài thơ vừa là bức tranh tươi đẹp về thế giới trong mắt trẻ thơ, vừa là lời nhắn nhủ nhẹ nhàng mà sâu sắc về tình yêu thương và trách nhiệm với cuộc sống, với hòa bình và với Trái Đất. Qua những câu thơ giản dị, trong trẻo, tâm hồn trẻ được nuôi dưỡng bằng những giá trị nhân văn cao cả, giúp các em lớn lên với một trái tim biết yêu thương, biết sẻ chia và biết trân trọng những điều tốt đẹp nhất trên thế giới này.

Có thể thấy rằng, những bài thơ về tình yêu cuộc sống trong tuyển tập giống như những bản nhạc dịu dàng, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ bằng những giai điệu trong trẻo, lạc quan. Mỗi bài thơ là một cánh cửa mở ra thế giới, giúp trẻ khám phá và cảm nhận cuộc sống bằng tất cả giác quan và cảm xúc. Bài học về

tình yêu cuộc sống vì thế được khắc sâu một cách tự nhiên: hãy biết rung động trước cái đẹp, biết tìm niềm vui trong những điều giản dị, biết yêu thiên nhiên, yêu con người và trân trọng từng khoảnh khắc đang có. Chính tình yêu ấy sẽ trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, giúp trẻ lớn lên với một tâm hồn phong phú, giàu cảm xúc và luôn hướng tới những giá trị tốt đẹp trong cuộc đời.

Kết luận chương 1

Qua quá trình khảo sát và phân tích, có thể khẳng định rằng “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” do Hà Phương biên soạn là một tuyển tập giàu giá trị giáo dục và giàu ý nghĩa nhân văn, phù hợp với đặc điểm tâm lí và khả năng tiếp nhận của trẻ nhỏ. Với sự qui tụ của nhiều tác giả, nhiều giọng điệu và đề tài khác nhau, tuyển tập đã tạo nên một thế giới thơ ca trong trẻo, sinh động, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành những giá trị nền tảng cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

Các bài học giáo dục trong tuyển tập được triển khai đa dạng và hài hòa giữa nhận thức, kĩ năng và cảm xúc. Qua những tình huống gần gũi, trẻ từng bước được rèn luyện các kĩ năng sống cần thiết như biết lắng nghe, chia sẻ, cư xử đúng mực và hòa nhập với mọi người xung quanh. Những tri thức khoa học thường thức cũng được lồng ghép tự nhiên qua hình ảnh thiên nhiên, con vật, cây cối và các hiện tượng quen thuộc, giúp trẻ khám phá thế giới bằng sự tò mò và hứng thú hồn nhiên. Đồng thời, tuyển tập còn chú trọng bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp như chăm chỉ, kiên trì, yêu lao động và biết quý trọng thành quả của sự cố gắng. Đặc biệt, những bài thơ viết về gia đình, bạn bè, thầy cô và mái trường đã khơi dậy ở trẻ tình yêu thương, lòng biết ơn, sự sẻ chia và ý thức gắn bó với cộng đồng. Bao trùm lên tất cả là bài học về tình yêu cuộc sống, tình yêu thiên nhiên, con người và những điều bình dị quanh mình, góp phần nuôi dưỡng ở trẻ một tâm hồn trong sáng, lạc quan và giàu cảm xúc.

Điểm đặc sắc của tuyển tập không nằm ở những lời giáo huấn khô khan mà ở cách truyền tải nhẹ nhàng qua hình ảnh thơ gần gũi, ngôn ngữ giản dị và nhạc điệu giàu sức cuốn hút. Từ đó, có thể thấy rằng thơ ca bên cạnh chức năng nhận thức còn giữ vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non, góp phần hình thành nhân cách và phát triển toàn diện cho trẻ nhỏ.

Chương 2

NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC TRONG "TUYỂN TẬP THƠ HAY CHO TRẺ MẦM NON"

2.1. Ngôn ngữ giàu hình ảnh

Theo “Từ điển thuật ngữ văn học” (Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi, NXB Giáo dục Việt Nam), ngôn ngữ là “hệ thống những âm thanh, từ ngữ và quy tắc kết hợp chúng được dùng làm phương tiện giao tiếp trong một cộng đồng”. Trong văn học, ngôn ngữ không chỉ là phương tiện truyền đạt thông tin mà còn là chất liệu nghệ thuật, là công cụ để nhà văn, nhà thơ tái hiện hiện thực, biểu đạt cảm xúc và kiến tạo thế giới hình tượng. Nhà văn M. Gorki đã khẳng định: “Yếu tố đầu tiên của văn học là ngôn ngữ, công cụ chủ yếu của nó và - cùng với các sự kiện, các hiện tượng của cuộc sống - là chất liệu của văn học”. Đối với thơ ca viết cho trẻ mầm non, ngôn ngữ càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Ở lứa tuổi này, trẻ chủ yếu tiếp nhận thế giới qua hình ảnh, âm thanh và cảm xúc, vì vậy ngôn ngữ thơ cần vừa chính xác, vừa giàu hình ảnh, vừa mang tính nhạc và sức gợi cảm cao. Một trong những phương diện nghệ thuật nổi bật làm nên sức hấp dẫn bền bỉ và giá trị thẩm mỹ riêng của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” chính là ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh. Đó là kiểu ngôn ngữ không chỉ mang chức năng biểu đạt mà còn có khả năng tạo hình, khơi gợi cảm xúc và mở ra trước mắt trẻ cả một thế giới sống động, lung linh sắc màu.

Một trong những phương diện nghệ thuật nổi bật làm nên sức hấp dẫn bền bỉ và giá trị thẩm mỹ riêng của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” chính là ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh. Đó là kiểu ngôn ngữ không chỉ mang chức năng biểu đạt mà còn có khả năng tạo hình, khơi gợi cảm xúc và mở ra trước mắt trẻ cả một thế giới sống động, lung linh sắc màu. Qua từng câu thơ ngắn gọn, thế giới hiện thực như được “vẽ” lại bằng đường nét mềm mại, bằng âm thanh trong trẻo và bằng những rung động hồn nhiên nhất của tuổi thơ. Đối với trẻ mầm non là lứa tuổi mà tư duy còn thiên về trực quan và cảm tính thì ngôn ngữ giàu hình ảnh chính là cây cầu tự nhiên nhất đưa các em bước vào thế giới nghệ thuật. Trẻ không chỉ nghe lời thơ bằng tai mà còn cảm nhận bằng đôi mắt tưởng tượng, bằng trái tim non nớt đang háo hức khám phá cuộc đời. Bởi vậy, thơ ca trong tuyển tập ngoài việc kể hay tả, còn giúp trẻ “nhìn thấy”, “chạm thấy” và sống cùng những hình ảnh hiện lên qua từng câu chữ.

Ngôn ngữ thơ trong tuyển tập trước hết gần gũi với đời sống hằng ngày của trẻ. Những hình ảnh của cuộc sống thường nhật được “gói ghém” trong mỗi câu thơ, tuy cô đọng ngắn gọn nhưng giàu hình ảnh, để từ đó chuyển tải bao bài học nhân sinh đến các em. Đó là thiên nhiên thân thuộc với “mặt trời”, “hoa lá”, “chim muông”, “hạt mưa”... là không gian gia đình ấm áp với “vòng tay bà”, “chiếc quạt nan”, “giấc ngủ”, “bữa cơm”... hay môi trường trường lớp đầy tiếng cười của bạn bè và thầy cô. Giá trị của những bài thơ nằm ở việc phản ánh hiện thực quen thuộc, ở khả năng làm cho những hình ảnh đời thường ấy trở nên có hồn, giàu chất thơ và giàu sức gợi cảm. Dưới lăng kính nghệ thuật, ngôn ngữ không còn là công cụ miêu tả đơn thuần mà trở thành phương tiện tạo hình tinh tế, giúp sự vật hiện lên vừa chân thực vừa lung linh như trong miền cổ tích tuổi thơ.

Những câu thơ như “đàn chim hát vang ca” trong bài “Bé tới trường” [12, tr.44] của Nguyễn Thanh Sáu, “hoa đào cười tươi” trong bài “Tết đang vào nhà” [12, tr.20] của Nguyễn Hồng Kiên, hay hình ảnh “bóng con và bóng mẹ dắt nhau đi trên đường” trong bài “Bé và ông mặt trời” [12, tr.46] của Ngô Thị Bích Hiền đều cho thấy khả năng tạo hình giàu sức gợi của ngôn ngữ thơ. Mỗi câu thơ giống như một nét cọ mềm mại, phác họa nên bức tranh thế giới trẻ thơ đầy ánh sáng và cảm xúc. Đặc biệt, hình ảnh “bàn tay bé nhỏ vẫy quạt thật đều” trong bài “Quạt cho bà ngủ” [12, tr.71] của Thạch Quý đã tái hiện một hành động quen thuộc đồng thời gợi lên biết bao yêu thương, dịu dàng của tình cảm gia đình. Chính nhờ khả năng cụ thể hóa bằng hình ảnh ấy mà thơ ca trở nên gần gũi, dễ tri giác, dễ ghi nhớ và dễ đi sâu vào tâm hồn trẻ nhỏ.

Đặc biệt hơn, nhiều bài thơ trong tuyển tập còn cho thấy khả năng thu nhỏ cả thế giới rộng lớn vào những câu chữ ngắn gọn mà giàu sức gợi:

“Mây mang đầy mình nước
Gió thổi thành hạt mưa
Rồi chia đều cho đất
Cho cỏ cây, sông hồ.
Hạt mưa ủ trong vườn
Thành mỡ màu của đất
Hạt mưa trang mặt nước
Làm gương cho trăng soi.
Hạt mưa đến là nghịch
Có hôm chẳng cần mây

Bắt chợt ào ào xuống

Rồi ào ào đi ngay.”

(*Hạt mưa* - Nguyễn Khắc Hào)

Chỉ bằng vài dòng thơ ngắn, tác giả đã mở ra trước mắt trẻ một không gian thiên nhiên đầy chuyển động với mây, gió, mưa, đất, cỏ cây, sông hồ và ánh trăng. Những hình ảnh ấy không tồn tại riêng lẻ mà liên kết hài hòa trong vòng tuần hoàn của sự sống. Các cách diễn đạt như “mây mang đầy mình nước”, “hạt mưa ủ trong vườn” hay “làm gương cho trăng soi” vừa giàu tính nhân hóa vừa đậm chất tạo hình, khiến thiên nhiên hiện lên như một sinh thể có linh hồn, biết vận động và sẻ chia. Qua những hình ảnh thơ giàu sức gợi ấy, trẻ có thể nhận biết thế giới tự nhiên và cảm nhận được vẻ đẹp kì diệu, hài hòa của cuộc sống quanh mình. Chính điều đó đã làm nên giá trị đặc sắc của ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” - một thứ ngôn ngữ nuôi dưỡng trí tưởng tượng, cảm xúc thẩm mỹ và tâm hồn trẻ thơ bằng những rung động trong trẻo nhất.

Với bài thơ “Vườn chuối” [12, tr.16] của Chu Huy, tác giả đã thành công khi xây dựng được hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh:

“Bé về thăm bà

Đi chơi vườn chuối

Vườn quây quanh nhà

Bao nhiêu buồng quả

Tầng tầng lá lá

Chuối hát trong mơ

Chợt vàng nắng trưa

Chiếc xanh mát mắt

Đêm về dịu dặt

Chuối đầy trăng xanh.”

(*Vườn chuối* - Chu Huy)

Chỉ với vài dòng thơ ngắn, tác giả đã mở ra trước mắt trẻ một không gian vườn quê xanh mướt, ngập tràn sắc lá và ánh sáng. Những hình ảnh “bao nhiêu buồng quả”, “tầng tầng lá lá” được sắp đặt nối tiếp nhau như từng lớp màu đang phủ kín khu vườn, tạo cảm giác thiên nhiên vừa rộng mở vừa gần gũi. Đặc biệt, câu thơ “chuối hát trong mơ” là một sáng tạo giàu chất tạo hình và sức gợi cảm. Cây chuối không còn là một sự vật vô tri mà trở thành một sinh thể có tiếng hát, có tâm hồn, biết hòa mình vào giấc mơ dịu ngọt của tuổi thơ. Hình ảnh

“chuối đầy trắng xanh” lại mang vẻ đẹp huyền ảo, lãng mạn, khiến khu vườn như được phủ lên một lớp ánh sáng mơ màng của đêm quê thanh bình. Có thể thấy, ngôn ngữ thơ ở đây không chỉ tái hiện cảnh vật bằng thị giác mà còn đánh thức ở trẻ những rung cảm tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, giúp các em cảm nhận cây cối như những người bạn thân thuộc và giàu sức sống.

Cùng mạch cảm xúc ấy, bài thơ:

“Mùa đông, sen ngủ say
Mùa hè, sen thức dậy
Lá non hiện lên trước
Búp sen hồng nhô sau
Mở cánh áo lụa màu
Sen thả hương vào gió.”

(*Hoa sen* - Nguyễn Hoàng Sơn)

Bài thơ lại cho thấy khả năng tạo hình đặc sắc của ngôn ngữ thơ thiếu nhi. Những câu thơ ngắn gọn nhưng giàu hình ảnh đã khắc họa trọn vẹn vẻ đẹp thanh khiết của hoa sen qua từng đường nét, màu sắc và trạng thái vận động. Hình ảnh “sen ngủ say”, “sen thức dậy” là những phép nhân hóa nhẹ nhàng mà giàu sức biểu cảm, khiến bông sen hiện lên gần gũi như một con người đang sống giữa nhịp điệu của đất trời. Từ “lá non”, “búp sen hồng” đến “cánh áo lụa màu”, mỗi chi tiết đều gợi ra vẻ mềm mại, thanh tao và tinh khôi của loài hoa dân dã. Đặc biệt, câu thơ “sen thả hương vào gió” gợi hình, gợi cả cảm giác, khiến trẻ như có thể cảm nhận được hương thơm đang lan nhẹ trong không gian. Ngôn ngữ thơ vì thế giúp trẻ nhận biết sự vật và nuôi dưỡng khả năng cảm thụ vẻ đẹp tinh tế của thiên nhiên bằng nhiều giác quan khác nhau.

Ở một sắc thái khác, thơ của Phạm Hồ lại nổi bật bởi những hình ảnh ngộ nghĩnh, giàu tính liên tưởng:

“Bắp cải xanh
Xanh man mát
Lá cải sắp
Sắp vòng tròn
Búp cải non
Nằm ngủ giữa.”

(*Bắp cải xanh* - Phạm Hồ)

Bằng cái nhìn hồn nhiên và đầy chất thơ, tác giả đã biến cây bắp cải quen thuộc thành một chiếc nôi xanh dịu mát. Hình ảnh “búp cải non nằm ngủ giữa” là một liên

tưởng giản dị nhưng độc đáo, khiến lớp lá bắp cải như vòng tay đang ôm ấp một em bé nhỏ. Chính cách diễn đạt giàu hình ảnh ấy đã giúp sự vật vốn bình thường trở nên sinh động, gần gũi và đáng yêu hơn trong cảm nhận của trẻ. Qua đó, thế giới thực vật hiện lên không khô khan mà đầy hơi thở và cảm xúc.

Tương tự, trong bài “Sóng bạc đầu” [12, tr.67] của Lê Huy Hòa, hình ảnh con sông được xây dựng bằng một liên tưởng hóm hỉnh và giàu sức gợi:

“Chắc sóng nhiều tuổi lắm
Nên bạc trắng cả đầu
Sao sóng chạy khỏe thế
Đua rất lâu, rất lâu.”

Những con sóng bạc đầu được ví như mái tóc bạc của một ông già vui tính, già mà vẫn khỏe khoắn, tinh nghịch. Hình ảnh ấy vừa ngộ nghĩnh vừa giàu chất tạo hình, giúp trẻ dễ dàng hình dung vẻ đẹp chuyển động của dòng sông qua trí tưởng tượng hồn nhiên của mình. Thiên nhiên trong thơ vì thế không tĩnh lặng mà luôn vận động, luôn mang dáng vẻ của con người với tâm trạng và tính cách riêng.

Cũng bằng ngôn ngữ giàu sức gợi hình, bài thơ “Củ cà rốt” [5, tr.68] của Phạm Hồ đã giúp tái hiện được những “em bé” cà rốt thật đáng yêu, ngộ nghĩnh:

“Lá xanh
Củ đỏ
Lớn nhỏ
Bên nhau
Đất đội
Ngập đầu
Nhảy lên
Đẹp thật!
Tên em
Cà-rốt
Củ đỏ
Lá xanh...”

Những động từ “đội”, “nhảy lên” không chỉ miêu tả trạng thái vận động mà còn thổi vào sự vật nhịp điệu hồn nhiên của tuổi thơ. Kết hợp với kiểu câu ngắn, nhịp thơ linh hoạt và sự đối lập màu sắc “lá xanh - củ đỏ”, bài thơ tạo nên một bức tranh vừa rõ nét vừa giàu tính tạo hình. Mỗi từ ngữ dường như đều có

khả năng gợi hình, gợi cảm, giúp trẻ quan sát và cảm thấy sự vật đang chuyển động ngay trước mắt mình.

Không dừng lại ở khả năng tạo hình trực quan, ngôn ngữ thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” còn mở rộng biên độ cảm nhận bằng việc đánh thức đồng thời nhiều giác quan, tạo nên một thế giới nghệ thuật đa chiều, nơi thị giác, thính giác và xúc giác cùng hòa quyện. Trẻ không chỉ nhìn thấy sắc màu tươi tắn của “hoa đào hồng”, “hoa mai vàng” (trong bài “Tết đang vào nhà” [12, tr.20] của Nguyễn Hồng Kiên), mà còn như nghe thấy âm thanh “rào rào” của mưa rơi (trong bài “Hạt mưa” [12, tr.27] của Nguyễn Khắc Hào), tiếng chim “vang ca” trong buổi sớm (trong bài “Bé tới trường” [12, tr.44] của Nguyễn Thanh Sáu), hay lời ru “à ơi à ơi” êm ái thấm vào tâm hồn (trong bài “Bé ru em ngủ” [12, tr.19] của Hồng Anh). Hơn thế, các em còn có thể cảm nhận được cái dịu dàng của “nắng xuân”, cái ấm áp lan tỏa từ “vòng tay bà” - những xúc cảm tưởng như vô hình nhưng lại được ngôn ngữ thơ cụ thể hóa một cách tinh tế (trong bài “Cháu yêu bà” [12, tr.70] của Vũ Quang Vinh). Chính sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa hình ảnh, âm thanh và cảm giác ấy đã tạo nên những “bức tranh thơ đa giác quan”, giúp trẻ tiếp cận thế giới không chỉ bằng mắt nhìn mà bằng cả sự rung động của tâm hồn. Đây cũng là một cơ sở khoa học quan trọng góp phần hình thành và phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ - một trong những nền tảng cốt lõi của giáo dục mầm non.

Ngoài ra, cấu trúc ngắn gọn của câu thơ - thường là những dòng thơ 4 hoặc 5 chữ - cũng góp phần làm nổi bật tính hình ảnh. Mỗi câu thơ thường tương ứng với một đơn vị hình ảnh cụ thể, rõ ràng, tránh sự dàn trải và trừu tượng. Nhịp điệu ngắn, đều, kết hợp với từ láy giàu giá trị gợi hình, gợi cảm như “khe khẽ”, “đòng đưa” (trong bài “Bé ru em ngủ” [12, tr.19] của Hồng Anh), “lim dim” (trong bài “Quạt cho bà ngủ” [12, tr.71] của Thạch Quý), “rào rào” (trong bài “Hạt mưa” [12, tr.27] của Nguyễn Khắc Hào)... đã làm cho hình ảnh trở nên mềm mại, giàu nhạc tính và dễ đi vào trí nhớ của trẻ. Có thể nói, trong nhiều trường hợp, chính âm thanh của từ ngữ đã góp phần tạo nên hình ảnh, khiến trẻ không chỉ “thấy” mà còn “nghe” được bức tranh thơ.

Đáng chú ý, ngôn ngữ giàu hình ảnh trong tuyển tập không tồn tại một cách độc lập mà luôn gắn liền với nội dung giáo dục. Mỗi hình ảnh đều mang trong nó một ý nghĩa nhất định, góp phần chuyển tải thông điệp một cách nhẹ nhàng mà sâu sắc. Hình ảnh “bé ru em ngủ” (“Bé ru em ngủ” [12, tr.19] của Hồng Anh) không chỉ gợi một hành động mà còn chứa đựng tình yêu thương;

“bập bênh lên xuống” trong “Bập bênh” [12, tr.40] của Nguyễn Lâm Thắng) không chỉ là trò chơi mà còn là bài học về sự chia sẻ; “bàn tay bé nhỏ / vẫy quạt thật đều” (bài “Quạt cho bà ngủ” [12, tr.71] của Thạch Quỳ) không chỉ là một chi tiết miêu tả mà còn là biểu tượng của lòng hiếu thảo; “hai chân trời của con / là mẹ và cô giáo” (“Mẹ và cô” [12, tr.25] của Trần Quốc Toàn) chính là “bến đỗ”, là chốn an yên và là nơi luôn đợi chờ để che chở và nuôi lớn con; hay hình ảnh “hạt gạo - hạt vàng” (bài “Hạt gạo làng ta” [12, tr.38] của Trần Đăng Khoa) là để khẳng định sự quý giá và ý nghĩa của hạt gạo đối với con người. Nhờ vậy, hình ảnh trở thành phương tiện trung gian giữa nghệ thuật và giáo dục, giúp trẻ tiếp nhận bài học một cách tự nhiên, không gượng ép, không mang tính áp đặt.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng ngôn ngữ thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã thực hiện chức năng phản ánh hiện thực, đạt tới giá trị thẩm mỹ cao ở khả năng tạo hình và khơi gợi cảm xúc. Mỗi câu thơ như một bức tranh cuộc sống đa sắc màu được thu nhỏ, mỗi hình ảnh như một điểm sáng nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng trí tưởng tượng, khả năng cảm thụ cái đẹp và tâm hồn trong trẻo của trẻ thơ. Chính sự kết hợp hài hòa giữa tính chân thực của đời sống và chất thơ giàu hình ảnh đã làm nên sức hấp dẫn riêng, bền vững cho những bài thơ dành cho lứa tuổi mầm non.

Từ góc độ giáo dục, việc sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát triển tư duy và ngôn ngữ cho trẻ. Khi tiếp xúc với những hình ảnh cụ thể, trẻ học cách liên tưởng, so sánh, từ đó mở rộng vốn từ và khả năng biểu đạt. Đồng thời, việc ghi nhớ các hình ảnh thơ cũng giúp trẻ phát triển trí nhớ và khả năng tưởng tượng. Đó là những yếu tố quan trọng trong quá trình học tập và sáng tạo sau này. Như vậy, ngôn ngữ giàu hình ảnh không chỉ có giá trị thẩm mỹ mà còn mang ý nghĩa phát triển toàn diện cho trẻ.

Tóm lại, ngôn ngữ giàu hình ảnh chính là một đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu, xuyên suốt và mang tính quyết định trong việc tạo nên sức hấp dẫn của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”. Thông qua hệ thống hình ảnh gần gũi, sinh động, đa giác quan và giàu sức gợi, tuyển tập đã xây dựng được một thế giới nghệ thuật phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, đồng thời chuyển tải hiệu quả những giá trị giáo dục sâu sắc. Từ những hình ảnh tưởng chừng nhỏ bé, giản dị ấy, một thế giới rộng lớn đã được mở ra. Ở đó, trẻ học cách quan sát, cảm nhận, yêu thương và gắn bó với cuộc sống. Chính từ đây, những hạt mầm của trí tưởng tượng, của cảm xúc và của nhân cách được gieo xuống, âm thầm nảy nở và phát triển bền vững trong tâm hồn trẻ thơ.

2.2. Giọng điệu hồn nhiên, vui tươi

Giọng điệu hồn nhiên, vui tươi là một trong những đặc điểm nghệ thuật nổi bật, mang tính quyết định đến sức hấp dẫn và hiệu quả giáo dục của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”. Nếu ngôn ngữ là lớp vỏ biểu đạt thì giọng điệu chính là linh hồn, là “hơi thở” thấm vào từng câu chữ, tạo nên bầu không khí chung cho tác phẩm. Đối với thơ viết cho trẻ nhỏ, giọng điệu cần trong sáng, giản dị đồng thời phải giàu nhạc tính, giàu cảm xúc, mang sắc thái hồn nhiên, vui tươi, đôi khi pha chút tình nghịch, ngộ nghĩnh, bởi đó chính là cách trẻ cảm nhận và giao tiếp với thế giới. Một bài thơ dù có nội dung đúng đắn, giàu ý nghĩa nhưng nếu giọng điệu khô cứng, giáo huấn, xa lạ với tâm lí trẻ thì khó có thể chạm tới trái tim non nớt của các em. Chính vì vậy, sự thành công của tuyển tập trước hết nằm ở việc kiến tạo được một hệ thống giọng điệu phong phú nhưng thống nhất trong cảm hứng: tất cả đều hướng đến sự nhẹ nhàng, gần gũi và đầy sức gọi cảm xúc tích cực.

Trong thế giới thơ ca dành cho lứa tuổi mầm non, nếu ngôn ngữ giàu hình ảnh là phương tiện khơi mở trí tưởng tượng thì giọng điệu hồn nhiên, vui tươi chính là “nhạc nền cảm xúc” làm nên sức sống bền bỉ cho mỗi bài thơ. Giọng điệu ấy không chỉ là yếu tố nghệ thuật đơn thuần mà còn là một phương thức biểu đạt mang ý nghĩa sư phạm sâu sắc, giọng điệu giúp chuyển hóa những nội dung giáo dục thành những trải nghiệm nhẹ nhàng, gần gũi. Với “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, giọng điệu không mang tính áp đặt hay giáo huấn cứng nhắc, mà thường được tổ chức như một cuộc trò chuyện thân mật, một trò chơi ngôn ngữ đầy hứng khởi, phù hợp với đặc điểm tâm lí ưa vui, thích khám phá của lứa tuổi mầm non. Chính vì thế, những bài học giáo dục được chuyển tải một cách mềm mại, thấm thía mà không gây cảm giác bị “dạy bảo”.

Trước hết, giọng điệu hồn nhiên, thân mật được thể hiện rõ qua hình thức đối thoại. Đây là một kiểu biểu đạt đặc biệt gần gũi với trẻ mầm non bởi nó tạo cảm giác như các em đang trực tiếp tham gia vào câu chuyện, được trò chuyện, tâm sự, thủ thỉ... Trong bài *Ong và bướm* [12, tr.22], cuộc trò chuyện giữa hai nhân vật nhỏ bé đã mở ra một không gian giao tiếp tự nhiên mà giàu ý nghĩa giáo dục:

“Bướm liền gọi

Rủ đi chơi

Ong trả lời
Tôi còn bận
Mẹ tôi dặn
Việc chưa xong
Đi chơi rong
Mẹ không thích.”

Giọng của bướm nhẹ nhàng, rủ rê, mang đúng nét vô tư của tuổi nhỏ; trong khi giọng ong lại trầm đậm, rõ ràng và có ý thức trách nhiệm. Sự đối lập ấy không tạo nên căng thẳng mà trái lại còn khiến bài học hiện lên tự nhiên, mềm mại: trẻ hiểu rằng vui chơi là điều cần thiết, nhưng không thể quên công việc và lời dặn của người lớn. Chính giọng điệu gần gũi như một cuộc trò chuyện đời thường đã giúp nội dung giáo dục thấm vào tâm hồn trẻ một cách nhẹ nhàng, không áp đặt.

Bên cạnh giọng điệu đối thoại thân mật, nhiều bài thơ còn tạo được âm hưởng vui tươi, rộn ràng nhờ nhịp điệu linh hoạt và cách diễn đạt giàu cảm xúc. Bài “Kẹo ngọt” [12, tr.5] của Nguyễn Lãm Thắng là một ví dụ tiêu biểu:

“Kẹo ngọt! kẹo ngọt!
Ngậm hoài thích ghê!
Nhưng bé hãy nhớ
Đánh răng kỹ nè!
Kéo không răng sún
Xấu lắm bé ơi!
Đừng trách kẹo ngọt
Tại mình đó thôi!”

Ngay từ những câu thơ mở đầu, điệp ngữ “kẹo ngọt! kẹo ngọt!” vang lên như tiếng reo vui đầy phấn khích của trẻ thơ trước món quà quen thuộc. Nhịp thơ nhanh, vui và dồn dập tạo cảm giác như một trò chơi ngôn ngữ đầy hào hứng. Điều đáng chú ý là bài học vệ sinh răng miệng không hề được truyền đạt bằng giọng điệu nghiêm khắc mà được lồng ghép tự nhiên qua lời nhắc nhở hóm hỉnh, thân tình. Cách nói “Đừng trách kẹo ngọt / Tại mình đó thôi!” mang sắc thái như lời bạn bè thủ thủ với nhau hơn là lời răn dạy của người lớn. Chính giọng điệu vui nhộn ấy đã làm cho nội dung giáo dục trở nên mềm mại, giúp trẻ tiếp nhận một cách thoải mái và tự giác.

Nếu Kẹo ngọt gây ấn tượng bởi âm hưởng rộn ràng thì bài Đánh răng [12, tr.48] lại mang đến sắc thái ngạc nhiên, thích thú và giàu tính khám phá:

“Bàn chải mềm
Kem thơm quá!
Bàn chải êm
Kem ngọt quá!

...

Ô! Ô kìa!
Một ‘con sâu’
Rớt ra ngoài
Ô! Ô kìa!
Hai ‘con sâu’
Rớt ra ngoài.”

Những tiếng cảm thán “Ô! Ô kìa!” được lặp đi lặp lại đã tái hiện rất chân thực phản ứng ngạc nhiên của trẻ khi phát hiện điều mới lạ. Hình ảnh “con sâu” là cách gọi ẩn dụ cho vi khuẩn sâu răng đã khiến hoạt động đánh răng vốn mang tính nghĩa vụ trở thành một trò chơi thú vị. Nhờ giọng điệu vui tươi, hồn nhiên ấy, việc giữ gìn vệ sinh cá nhân được trẻ tiếp nhận như một trải nghiệm đầy hào hứng chứ không phải sự ép buộc khô khan.

Trong bài thơ “Chú nhện chơi đu” [12, tr.75] của Nguyễn Ngọc Ký, giọng điệu hồn nhiên, vui tươi được thể hiện thật tự nhiên và sinh động qua cách nhà thơ quan sát thế giới loài vật bằng đôi mắt trẻ thơ đầy thích thú.

“Lơ lửng chú nhện trên cành
Vui tay buông sợi tơ mảnh đu chơi
Cánh hoa xoan nhỏ bỗng rơi
Giật mình nhện tưởng đất trời chao nghiêng.”

Ngay từ câu thơ mở đầu: “Lơ lửng chú nhện trên cành”, hình ảnh chú nhện hiện lên nhỏ bé, đáng yêu giữa không gian nhẹ nhàng, thanh thoát. Đặc biệt, chi tiết “Vui tay buông sợi tơ mảnh đu chơi” đã thổi vào bài thơ nét tinh nghịch, ngộ nghĩnh. Nhà thơ không nhìn chú nhện như một loài vật bình thường mà như một em bé hiếu động đang say sưa với trò chơi của mình. Từ ngữ “đu chơi” gợi cảm giác vô tư, nhí nhảnh, làm cho nhịp thơ trở nên mềm mại, tươi sáng và giàu sức sống. Giọng điệu vui tươi ấy còn được đẩy lên đầy bất ngờ ở hai câu cuối khi “Cánh hoa xoan nhỏ bỗng rơi / Giật mình nhện tưởng đất trời chao nghiêng”. Chỉ một cánh hoa khẽ rơi cũng khiến chú nhện ngỡ cả “đất trời” rung chuyển. Cách cảm nhận đầy ngây thơ ấy vừa hài hước, đáng yêu vừa rất gần với tâm lí trẻ nhỏ - những tâm hồn luôn dễ ngạc nhiên trước mọi biến động của

thế giới xung quanh. Bằng nghệ thuật nhân hóa tinh tế, hình ảnh thơ trong trẻo và giọng điệu dí dỏm, nhẹ nhàng, bài thơ không chỉ tái hiện thế giới thiên nhiên sinh động mà còn khơi gợi ở trẻ em niềm vui khám phá cuộc sống bằng ánh nhìn hồn nhiên, trong sáng.

Trong bài thơ “Chồng nư, chồng hoa” [12, tr.41] của Định Hải, giọng điệu hồn nhiên, vui tươi được thể hiện sinh động qua nhịp điệu rộn ràng, ngôn ngữ ngắn gọn và hình ảnh trò chơi dân gian quen thuộc của trẻ nhỏ. Ngay từ những câu thơ mở đầu:

“Chồng chồng nư
Chồng chồng hoa”

Điệp từ kết hợp với nhịp thơ ngắn đã tạo nên âm hưởng nhí nhảnh như tiếng reo vui của trẻ em trong lúc chơi đùa. Bài thơ không chỉ tái hiện trò chơi dân gian một cách chân thực mà còn gợi lên không khí sôi nổi, hào hứng của tuổi thơ. Những câu thơ như “Một, hai, ba!”, “Chân nhún dèo / Tay vung khéo” mang đậm nhịp vận động khỏe khoắn, linh hoạt, khiến người đọc như nhìn thấy những đứa trẻ đang say sưa bật nhảy với ánh mắt rạng ngời và tiếng cười trong trẻo. Đặc biệt, cách cảm nhận của trẻ thơ trong câu “Nhảy qua rồi / Ồ, nư thấp!” vừa ngây ngô vừa đáng yêu. Khi chưa vượt qua, “nư” dường như “cao vời”, nhưng sau khi chiến thắng, mọi khó khăn bỗng trở nên nhỏ bé. Chính sự thay đổi cảm nhận đầy hồn nhiên ấy đã làm bật lên giọng điệu vui tươi, lạc quan của bài thơ. Qua nghệ thuật sử dụng từ láy, câu thơ ngắn và nhịp điệu giàu tính nhạc, tác giả đã khắc họa thành công thế giới tuổi thơ vô tư, trong sáng và đầy năng lượng. Bên cạnh giá trị nghệ thuật, bài thơ còn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với trẻ mầm non. Qua trò chơi “chồng nư, chồng hoa”, trẻ được rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và khả năng phối hợp vận động. Đồng thời, bài thơ còn khơi dậy ở trẻ tinh thần tự tin, lòng dũng cảm và niềm vui vượt qua thử thách. Từ những tiếng cười hồn nhiên trong trò chơi dân gian, trẻ học được cách hòa đồng với bạn bè, yêu thích hoạt động tập thể và cảm nhận vẻ đẹp bình dị của tuổi thơ Việt Nam.

Một trong những yếu tố nghệ thuật nổi bật làm nên sức hấp dẫn riêng của thơ mầm non trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” chính là giọng điệu hồn nhiên, vui tươi. Đây là sắc thái biểu cảm phù hợp với tâm lý trẻ nhỏ và cũng là phương tiện nghệ thuật quan trọng giúp thơ ca trở nên gần gũi, tự nhiên và giàu khả năng giáo dục. Thông qua giọng điệu trong sáng, dí dỏm và giàu tính trò chuyện, các bài thơ đã mở ra một thế giới tuổi thơ đầy tiếng cười, nơi

trẻ được đối thoại, khám phá và tiếp nhận những bài học đầu đời bằng niềm vui hồn nhiên nhất.

Giọng điệu ấy tiếp tục được thể hiện sinh động qua cách miêu tả thế giới loài vật bằng cái nhìn trìu mến và giàu yêu thương. Trong bài thơ “Những chú lợn con” [12, tr.59] của Nguyễn Lãm Thắng:

“Mắt thì lú lú
Tai vẫy liên hồi
Lúc thì ham chơi
Khi thì say bú
Rồi lăn ra ngủ
Thật là đáng yêu!
Thức dậy lại kêu
Ut à ut ịt!”

Những chú lợn con hiện lên bằng cả hình ảnh lẫn âm thanh với vẻ ngộ nghĩnh, đáng yêu vô cùng. Các hành động “ham chơi”, “say bú”, “lăn ra ngủ” được sắp xếp theo nhịp sinh hoạt quen thuộc của trẻ nhỏ, tạo nên cảm giác gần gũi và thân thương. Đặc biệt, âm thanh “ut à ut ịt!” vang lên như một điểm nhấn giàu nhạc tính, khiến câu thơ trở nên vui tai và gợi tiếng cười hồn nhiên. Qua giọng điệu ấy, trẻ không chỉ quan sát thế giới loài vật mà còn học cách yêu thương và đồng cảm với những sinh thể quanh mình.

Ở phương diện âm thanh và nhịp điệu, giọng thơ vui tươi còn được tạo nên bởi hệ thống từ tượng thanh giàu sức gợi. Trong bài “Chú gà con” [12, tr.36], (tiếng “tốc, tốc, tốc, tốc!” vang lên liên tiếp đã tái hiện sinh động sự tít tít của chú gà đang mổ thóc. Âm thanh ấy không chỉ giúp trẻ “nghe thấy” mà còn như “nhìn thấy” chuyển động của sự vật, từ đó kích thích khả năng liên tưởng và cảm thụ nhịp điệu ngôn ngữ. Đáng chú ý hơn, giọng điệu vui tươi trong thơ mầm non không dừng ở sự ngộ nghĩnh mà kết hợp khéo léo với sắc thái hóm hỉnh, châm biếm nhẹ nhàng để truyền tải bài học giáo dục. Trong bài “Bé và mèo” [12, tr.49] của Nguyễn Bá Đan Đan:

“Mèo ơi rửa mặt
Sao chỉ dùng tay?
Khăn vắt trên dây
Sao Mèo chẳng lấy?”

Câu hỏi “Sao chỉ dùng tay?” vang lên như một lời trêu đùa dí dỏm. Giọng thơ vừa vui vẻ vừa nhẹ nhàng “chất vấn”, tạo nên cuộc đối thoại thú vị giữa bé

và chú mèo. Qua đó, bài học về vệ sinh cá nhân được gửi gắm tự nhiên mà không gây cảm giác áp đặt.

Một biểu hiện sâu sắc khác của giọng điệu hồn nhiên là hệ thống câu hỏi giàu tính khám phá. Đây cũng là đặc điểm rất gần với tư duy trẻ nhỏ. Trong bài *Trung thu* [12, tr.57] của Phùng Ngọc Hùng:

“Trung thu là gì hở mẹ
Cớ sao trái bưởi lại tròn?
...
Nếu mà đêm nào cũng vậy
Người lớn có thành trẻ con?”

Những câu hỏi liên tiếp không nhằm tìm kiếm lời giải đáp chính xác mà mở ra cả một không gian tưởng tượng bay bổng. Đặc biệt, câu hỏi cuối “Người lớn có thành trẻ con?” vừa ngây thơ vừa giàu chất triết lí, thể hiện cách nhìn thế giới đầy thi vị của trẻ thơ. Giọng điệu ở đây vì thế vừa trong sáng, vui tươi lại giúp khơi dậy khả năng suy nghĩ độc lập và trí tưởng tượng phong phú của trẻ.

Trong bài thơ “Xe chữa cháy” của Phạm Hồ, giọng điệu hồn nhiên, vui tươi được thể hiện đầy sinh động qua cách nhân hóa ngộ nghĩnh cùng nhịp thơ nhanh, khỏe khoắn, khiến hình ảnh chiếc xe chữa cháy hiện lên vừa mạnh mẽ, vừa gần gũi với thế giới trẻ thơ. Ngay từ những câu thơ mở đầu: “Mình đỏ như lửa / Bụng chứa nước đầy”, chiếc xe không còn là một vật vô tri mà trở thành một “người bạn” đáng yêu, mang dáng vẻ tự hào và tràn đầy sức sống. Cách xưng hô thân mật cùng hàng loạt động từ giàu tính tạo hình như “chạy như bay”, “hét vang đường phố” đã tạo nên âm hưởng rộn ràng, vui tươi, gợi nhịp chuyển động khẩn trương nhưng không hề căng thẳng của xe cứu hỏa khi làm nhiệm vụ. Đặc biệt, tiếng đáp “Có... ngay! Có... ngay!” vang lên hồn nhiên, dí dỏm mà dứt khoát, không chỉ đem đến cảm giác vui tai, thích thú cho trẻ nhỏ mà còn làm nổi bật tinh thần nhanh nhẹn, trách nhiệm của chiếc xe chữa cháy trước hiểm nguy. Chính giọng điệu trong trẻo, vui tươi ấy đã giúp bài thơ trở nên gần gũi, cuốn hút, để trẻ tiếp nhận những bài học giáo dục một cách tự nhiên và đầy hứng thú. Ẩn sau những vần thơ rộn rã là thông điệp giàu ý nghĩa về lòng dũng cảm, ý thức giúp đỡ mọi người và trách nhiệm với cộng đồng. Qua hình tượng chiếc xe chữa cháy luôn sẵn sàng “đập tắt ngay” mỗi khi có hỏa hoạn, trẻ nhận thức được giá trị của việc bảo vệ cuộc sống đồng thời hình thành sự yêu quý, trân trọng đối với những con người âm thầm cống hiến trong công việc cứu hộ cao đẹp. Có thể thấy, sự đa dạng về giọng điệu trong tuyển

tập không tạo nên cảm giác rời rạc mà hòa quyện thành một chỉnh thể thống nhất trong cảm hứng hồn nhiên, vui tươi. Mỗi giọng điệu đều phù hợp với từng nội dung, từng tình huống, nhưng tất cả đều hướng đến mục đích khơi gợi sự đồng cảm, nuôi dưỡng cảm xúc tích cực và tạo hứng thú cho trẻ thơ. Nhờ đó, những bài học giáo dục không còn khô khan, áp đặt mà trở thành những trải nghiệm nhẹ nhàng, sinh động, lắng lẽ thấm sâu vào nhận thức và tâm hồn trẻ nhỏ.

Tương tự, bài “Quả” [12, tr.61] với điệp khúc “Quả gì đây nhỉ?” đã biến bài thơ thành một trò chơi tương tác thú vị, mời gọi trẻ cùng suy đoán và khám phá. Trong khi đó, bài “Mẹ gọi” [12, tr.34] của Phong Thu lại sử dụng lời nhắc nhở nhẹ nhàng: “Ai ngủ tiếp / Sẽ chậm giờ”, không gây áp lực mà vẫn đủ sức đánh thức ý thức tự giác của trẻ. Đặc biệt, bài “Khi bị phê bình” [12, tr.43] với câu hỏi tu từ “...Còn hơn không nào?” mang giọng điệu an ủi, động viên, giúp trẻ hiểu rằng biết sửa sai luôn là điều đáng quý.

Ngoài giai điệu chủ đạo là giọng điệu hồn nhiên, vui tươi, trong sáng, chúng tôi còn thấy đó là một giọng điệu đầy tính trò chơi và tương tác, khiến trẻ không chỉ là người nghe thụ động mà trở thành người tham gia tích cực vào câu chuyện thơ. Ở nhiều bài thơ, nhịp điệu được tạo ra như những tiếng đếm, tiếng vỗ tay, tiếng bước nhảy, mời gọi trẻ cùng đọc, cùng vận động. Chẳng hạn, bài “Chồng nụ, chồng hoa” [12, tr.41] với nhịp “Một, hai, ba!” và những câu thơ ngắn gọn, dứt khoát đã tạo nên một không khí thi đua sôi nổi, nơi trẻ có thể vừa đọc vừa nhảy, vừa đếm, biến bài thơ thành một trò chơi tập thể đầy hào hứng. Bài “Bập bênh” [12, tr.40] cũng vậy, tiếng “bập bênh bập bênh” được lặp lại như nhịp đưa của chiếc bập bênh, khuyến khích trẻ nhập vai vào từng “tôi lên, bạn xuống”, từ đó cảm nhận được niềm vui của sự luân phiên, hợp tác. Giọng điệu ấy còn thể hiện qua những câu hỏi vặn lại, những lời đáp dí dỏm, tạo nên cuộc đối thoại sinh động giữa các nhân vật, như trong bài “Ông và bướm” [12, tr.22] hay “Bé và mèo” [12, tr.49]. Sự hồn nhiên, vui tươi không chỉ dừng lại ở bề mặt ngôn từ mà còn thấm sâu vào cách tác giả hóa thân thành trẻ thơ, nhìn thế giới bằng đôi mắt tinh nghịch, đầy yêu thương và trí tưởng tượng phong phú. Chính giọng điệu ấy đã tạo nên một không gian nghệ thuật đặc biệt, nơi trẻ em được tự do khám phá, được cười đùa và học hỏi mà không hề cảm thấy bị gò bó hay áp đặt. Có thể nói, giọng điệu hồn nhiên, vui tươi, pha chút dí dỏm và tinh nghịch chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất làm nên sức hấp dẫn của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, góp phần biến những bài học giáo dục thành những trải nghiệm đầy cảm xúc và niềm vui.

Từ những biểu hiện trên có thể thấy, giọng điệu hồn nhiên, vui tươi trong thơ mầm non là sự kết hợp hài hòa giữa âm thanh, nhịp điệu, hình thức đối thoại, hệ thống câu hỏi và sắc thái biểu cảm gần gũi với tâm lí trẻ thơ. Chính giọng điệu ấy đã tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho các bài thơ, đồng thời trở thành “cầu nối cảm xúc” giúp trẻ tiếp cận thế giới bằng niềm vui, sự tò mò và tâm thế hứng khởi. Không chỉ nuôi dưỡng trí tưởng tượng và khả năng cảm thụ thẩm mỹ, giọng thơ vui tươi còn góp phần hình thành những thói quen tốt đẹp, bồi đắp tâm hồn và phát triển nhân cách trẻ trong những năm tháng đầu đời. Giọng điệu là linh hồn của thơ ca, là thái độ, tình cảm của tác giả thể hiện qua lời thơ, quyết định bầu không khí chung của tác phẩm. Đối với thơ viết cho trẻ mầm non, giọng điệu cần phải hồn nhiên, vui tươi, trong sáng, pha chút tình nghịch và ngây thơ, bởi đó chính là thế giới nội tâm của trẻ. Một bài thơ dù nội dung hay đến đâu nhưng giọng điệu khô khan, nghiêm túc quá mức cũng khó lòng thu hút và chạm đến trái tim trẻ. "Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non" đã rất thành công trong việc lựa chọn và vận dụng giọng điệu hồn nhiên, vui tươi làm giọng điệu chủ đạo để thể hiện những bài học giáo dục đầy ý nghĩa cho trẻ nhỏ.

2.3. Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ

Biện pháp tu từ là những cách thức tổ chức ngôn ngữ đặc biệt nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, biến những điều bình thường trở nên kì diệu, biến cái vô tri trở nên có hồn. Đối với trẻ mầm non, các biện pháp tu từ giúp trẻ có thể “nhìn” và “cảm” thấy thế giới qua lăng kính của trí tưởng tượng phong phú, biến những bài học giáo dục khô khan thành những câu chuyện thú vị, những hình ảnh đẹp đẽ, những âm thanh đầy thú vị.

“Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” vì thế đã vận dụng một cách phong phú và linh hoạt nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, điệp ngữ, nói quá, tương phản, chơi chữ, tượng thanh... Sự kết hợp nhuần nhuyễn ấy tạo nên một phong cách ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, góp phần hình thành một thế giới nghệ thuật vừa cụ thể, vừa bay bổng; vừa hồn nhiên, dí dỏm, lại vừa ẩn chứa chiều sâu giáo dục. Có thể nói, chính tính đa dạng trong việc sử dụng biện pháp tu từ đã làm nên “chất thơ” đặc trưng của tuyển tập, đồng thời phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của lứa tuổi mầm non.

Trước hết, nhân hóa là biện pháp nổi bật và được sử dụng với tần suất dày đặc, gần như trở thành “linh hồn” của ngôn ngữ thơ trong tuyển tập. Nhân hóa gán cho sự vật, hiện tượng những đặc điểm, hành động, cảm xúc của con người, từ đó làm cho thế giới trở nên sống động, gần gũi. Điều này hoàn toàn

phù hợp với đặc điểm tâm lí của trẻ nhỏ, lứa tuổi có xu hướng coi “vạn vật hữu linh”, coi mọi thứ xung quanh đều có thể giao tiếp và chia sẻ. Nhờ nhân hóa, thiên nhiên và thế giới sự vật không còn xa lạ mà trở thành những người bạn thân thiết.

Trong bài "Xin lỗi" [12, tr.6], cua và ốc được nhân hóa thành những người bạn với nhiều hành động và cung bậc cảm xúc khác nhau: chúng biết nói, biết cười, biết trách móc, biết xin lỗi, biết rong chơi. Trẻ yêu thích những con vật ngộ nghĩnh này, và qua câu chuyện của chúng, trẻ học được bài học về giao tiếp, tha thứ.

Trong bài "Tia nắng" [12, tr.26], tia nắng được nhân hóa thành một người bạn đáng yêu, gần gũi. Việc sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ, đặc biệt là nhân hóa, đã góp phần kiến tạo một thế giới nghệ thuật vừa sinh động vừa giàu sức gợi, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ mầm non. Ngay từ những câu thơ mở đầu:

“Tia nắng nhỏ
Lay hàng mi
Bé dậy đi
Tập thể dục
Tia nắng giục
Đàn gà con
Chạy lon ton
Theo chân mẹ”

Ở đây, tia nắng không còn là một hiện tượng tự nhiên vô tri, mà đã được trao cho những hành động và cử chỉ của con người: “lay”, “gọi”, “giục”. Phép nhân hóa ở đây làm cho ánh nắng trở thành một “người bạn nhỏ” dịu dàng, đánh thức bé bằng một sự âu yếm rất tinh tế. Điều này giúp tạo nên hình ảnh giàu tính tạo hình, khơi dậy ở trẻ cảm giác gần gũi, thân thiện với thiên nhiên.

Ở khổ thơ cuối:

“Tia nắng ghé
Bên hành hoa
Hoa điệu đà
Rung rinh nắng”

Nhân hóa đạt đến độ tinh tế khi “tia nắng ghé” như một vị khách nhỏ, còn “hoa điệu đà” lại mang dáng dấp của một thiếu nữ e ấp, biết “rung rinh” đón nhận ánh sáng. Hình ảnh giàu tính thẩm mỹ, gợi mở cảm nhận đa giác quan: trẻ có thể

“nhìn thấy” ánh sáng, “cảm nhận” sự chuyển động, thậm chí “cảm” được vẻ duyên dáng của hoa. Nhờ đó, thiên nhiên hiện lên như một thế giới có linh hồn, biết giao tiếp, biết sẻ chia. Có thể thấy, việc sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ, mà nổi bật là nhân hóa, đã giúp bài thơ không chỉ tái hiện cảnh vật mà còn “thổi hồn” vào đó. Nhân hóa đóng vai trò như một chiếc cầu nối cảm xúc, giúp trẻ thiết lập mối quan hệ thân thiết với thế giới xung quanh. Qua đó, giúp bài thơ mang chứa giá trị thẩm mỹ đồng thời góp phần nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên và phát triển trí tưởng tượng phong phú ở trẻ.

Trong bài thơ “Bé và ông mặt trời” [12, tr.46] của Ngô Thị Bích Hiền, chi tiết “ông nhú mắt nhìn em” và “em nhú mắt nhìn ông” không đơn thuần là một sự đối ứng hình ảnh mà còn là biểu hiện tinh tế của biện pháp tu từ nhân hóa, góp phần làm nên vẻ đẹp hồn nhiên, ấm áp của bài thơ. Ở đây, mặt trời là một thực thể tự nhiên vốn xa xôi và trừu tượng đã được trao cho những cử chỉ, cảm xúc rất “người” như biết nhìn, biết đáp lại, biết chia sẻ niềm vui. Khi “em nhú mắt nhìn ông”, đó là phản ứng tự nhiên của đứa trẻ trước ánh nắng chói chang; nhưng khi “ông (cũng) nhú mắt nhìn em”, thì ánh sáng ấy dường như không còn gay gắt mà trở nên mềm mại, gần gũi, như một ánh nhìn trìu mến. Nhờ nhân hóa, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên không còn là sự đối diện một chiều, mà trở thành một cuộc giao tiếp hai chiều đầy thân tình. Đặc biệt, hình ảnh “hai ông cháu cùng cười” là một điểm sáng giàu tính biểu cảm. Nụ cười ấy là kết quả của sự tương tác và cũng là biểu tượng của sự hòa hợp giữa con người với vũ trụ. Mặt trời lúc này không còn là một thiên thể khổng lồ, xa cách, mà hóa thân thành “ông” như một người thân trong gia đình, hiền hậu, bao dung. Cách xưng hô “ông - cháu” kết hợp với nhân hóa đã tạo nên một trường liên tưởng giàu cảm xúc, khiến thiên nhiên bước vào thế giới tình cảm của trẻ nhỏ một cách tự nhiên, êm ái. Có thể thấy, nhân hóa trong đoạn thơ giúp làm tăng tính tạo hình, mở rộng chiều sâu cảm xúc. Nhờ đó, ánh nắng không còn là hiện tượng vật lý đơn thuần mà trở thành một “nhân vật” biết yêu thương, biết sẻ chia. Đứa trẻ vì thế không chỉ *nhìn thấy* ánh sáng mà còn *cảm nhận* được sự ấm áp của nó, như cảm nhận vòng tay của một người ông. Chính hiệu quả ấy đã cho thấy vai trò đặc biệt của biện pháp nhân hóa trong thơ thiếu nhi: nó không chỉ làm cho thế giới trở nên sống động, mà còn giúp trẻ thiết lập mối quan hệ cảm xúc với thiên nhiên, nuôi dưỡng trí tưởng tượng và tâm hồn giàu yêu thương.

Trong bài thơ “Cây dây leo” [12, tr.58] của Xuân Tửu biện pháp tu từ nhân hóa được vận dụng một cách tự nhiên mà tinh tế, góp phần làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của hình tượng thơ. Ngay ở những câu mở đầu, cây dây leo, một thực thể tưởng chừng vô tri, đã được trao cho khả năng giao tiếp như con người: biết “trả lời”, biết giải thích, biết tham gia vào một cuộc đối thoại. Đây là một thủ pháp nghệ thuật nhưng cũng là một cách “mở cửa” thế giới tự nhiên, đưa thiên nhiên bước vào không gian giao tiếp gần gũi với trẻ nhỏ. Nhờ nhân hóa, khoảng cách giữa con người và cây cối được xóa nhòa; cây không còn là đối tượng quan sát thụ động mà trở thành một “người bạn” biết chia sẻ, biết tâm tình.

Câu trả lời của cây ẩn chứa một logic phát triển rất “người”:

“Ra ngoài trời
Cho dễ thở
Ngắm nắng gió
Gội mưa rào
Cây mới cao
Hoa mới đẹp.”

Những động từ “dễ thở”, “ngắm”, “gội” vốn gắn với trải nghiệm cơ thể và cảm giác của con người, khi được chuyển sang cho cây, đã làm cho quá trình sinh trưởng của thực vật trở nên sinh động, cụ thể và giàu cảm xúc. Cây như một sinh thể biết “hít thở” không khí, biết “tắm gội” trong mưa, biết “cảm nhận” ánh nắng và gió trời. Nhờ đó, những yếu tố tự nhiên vốn trừu tượng - ánh sáng, không khí, nước - được cụ thể hóa thành những trải nghiệm gần gũi với đời sống của trẻ, giúp các em dễ dàng hình dung và ghi nhớ.

Không dừng lại ở việc tạo hình, phép nhân hóa trong bài thơ còn giúp thể hiện trị giáo dục sâu sắc. Lời “trả lời” của cây không chỉ giải thích vì sao cây phải vươn ra ngoài trời mà còn gợi mở một quy luật phát triển: muốn lớn lên, muốn “cao” và “đẹp”, phải biết đón nhận những điều kiện tự nhiên, phải “ngắm” và “gội” qua thử thách. Ẩn sau hình ảnh cây dây leo là một thông điệp nhẹ nhàng dành cho trẻ: con người cũng cần vận động, cần hòa mình vào thiên nhiên, cần rèn luyện để trưởng thành. Tuy nhiên, thông điệp ấy không hề mang tính áp đặt mà được chuyển tải qua giọng điệu đối thoại hồn nhiên, giàu tính gợi mở. Có thể thấy, nhờ biện pháp nhân hóa, bài thơ đã biến một hiện tượng sinh học đơn giản thành một câu chuyện giàu sức sống và ý nghĩa. Cây dây leo không chỉ “sống” mà còn “nói”, “cảm”, “hiểu” - trở thành một hình tượng gần gũi, thân thiện trong thế giới trẻ thơ. Chính điều đó đã khẳng định vai trò quan

trọng của nhân hóa trong thơ mầm non: không chỉ làm đẹp ngôn từ mà còn nuôi dưỡng trí tưởng tượng.

Trong mạch thơ thiếu nhi giàu sức gợi của Định Hải và Nguyễn Lãm Thắng, biện pháp tu từ nhân hóa không chỉ làm “sống dậy” thế giới loài vật mà còn mở ra một không gian cảm xúc gần gũi, nơi trẻ nhỏ có thể nhận ra chính mình trong từng chuyển động của thiên nhiên. Ở bài “Đàn kiến nó đi” ([12, tr.74]), những câu thơ:

“Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi
Chẳng ra hàng một
Chẳng thành hàng đôi.

...

Cắm cổ cắm đầu
Kìa trông, xấu quá!”

đã trao cho loài kiến những hành vi và trạng thái rất “người”: “chạy ngược chạy xuôi”, “cắm cổ cắm đầu”, thậm chí còn bị “đánh giá” là “xấu quá”. Nhờ nhân hóa, đàn kiến không còn là những chấm nhỏ vô danh mà trở thành những “nhân vật” có tính cách, có hành vi đáng quan sát. Cách nhìn ấy vừa hóm hỉnh, vừa giàu tính giáo dục: từ hình ảnh lộn xộn, thiếu trật tự của đàn kiến, tác giả nhẹ nhàng dẫn dắt đến sự so sánh với các bạn nhỏ biết “xếp hàng ngay ngắn”. Ở đây, nhân hóa đóng vai trò như một “tấm gương phóng chiếu”, giúp trẻ nhận ra cái chưa đẹp để hướng tới cái đẹp, mà không cần những lời răn dạy trực tiếp. Điều đáng chú ý là giọng điệu thơ không hề gay gắt; sự phê bình “xấu quá” được đặt trong một ngữ cảnh vui nhộn, khiến bài học về kỉ luật trở nên mềm mại, dễ tiếp nhận.

Nếu ở bài thơ của Định Hải, nhân hóa thiên về khía cạnh hành vi và chuẩn mực xã hội, thì trong “Gà mẹ” [12, tr.65] của Nguyễn Lãm Thắng, biện pháp này lại đạt tới chiều sâu cảm xúc, đặc biệt là tình mẫu tử.

“Dắt con đi tìm mồi
Được mồi lớn hay bé
Đều dành cho con thôi
Nếu trời đổ cơn giông
Mẹ dang đôi cánh rộng
Gọi con mình vào trong.

...

Rèn cho con tìm mồi
Luyện cho con bay nhảy
Đến lớn rồi mới thôi!”

Những câu thơ đã khắc họa hình ảnh gà mẹ như một người mẹ thực thụ: biết “dành mồi cho con”, biết “tung chân... đá” khi con bị đe dọa, biết “dang cánh” che chở trước giông bão, và kiên nhẫn “rèn”, “luyện” con từng bước trưởng thành. Những động từ giàu tính người ấy giúp làm nổi bật sự hy sinh, bảo bọc đồng thời gợi mở cả một quá trình nuôi dạy đầy yêu thương và trách nhiệm. Nhờ nhân hóa, tình mẫu tử được cụ thể hóa bằng hình ảnh gần gũi, dễ cảm, giúp trẻ không chỉ hiểu mà còn cảm được sự ấm áp, thiêng liêng của tình mẹ.

Đặt hai bài thơ cạnh nhau, có thể thấy nhân hóa đã được vận dụng linh hoạt để phục vụ những mục đích giáo dục khác nhau: khi thì nhấn mạnh trật tự, kỷ luật qua hình ảnh đàn kiến, khi thì khơi dậy tình cảm gia đình qua hình tượng gà mẹ. Dù ở phương diện nào, hiệu quả chung vẫn là làm cho thế giới xung quanh trở nên có hồn, có tiếng nói, từ đó tạo nên sự kết nối cảm xúc sâu sắc giữa trẻ với thiên nhiên và cuộc sống. Từ đó, giúp những bài học đạo đức trở nên mềm mại, thấm thía, góp phần nuôi dưỡng nhân cách và tâm hồn trẻ thơ một cách tự nhiên mà bền vững.

Song hành với nhân hóa, so sánh cũng là một công cụ biểu đạt quan trọng, góp phần cụ thể hóa những điều trừu tượng, giúp trẻ dễ dàng nhận thức và ghi nhớ. So sánh trong thơ thiếu nhi thường giản dị, gần gũi nhưng giàu sức gợi. Nếu nhân hóa giúp thế giới trở nên có hồn, thì so sánh lại mở ra những “câu nối liên tưởng”, đưa cái trừu tượng trở về với cái quen thuộc, giúp trẻ hiểu nhanh hơn, nhớ lâu hơn. Nhờ so sánh, những điều vốn khó nắm bắt được đặt cạnh những hình ảnh gần gũi trong đời sống, từ đó trở nên rõ ràng, sinh động và giàu sức gợi cảm.

Trong bài thơ “Quyển vở của em” [12, tr.47] của Quang Huy, ý thơ thật thú vị khi so sánh:

“Từng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.”

So sánh “dòng kẻ” với “chúng em xếp hàng” là một liên tưởng giản dị mà đầy thú vị. Hình ảnh những đường kẻ trên trang giấy trở nên sống động khi đặt cạnh hình ảnh quen thuộc của các bạn nhỏ xếp hàng ngay ngắn. Không chỉ

giúp trẻ hình dung rõ ràng, phép so sánh này còn mang ý nghĩa giáo dục: nhắc nhở về sự ngăn nắp, kỉ luật trong học tập và sinh hoạt.

Trong bài “Cô giáo của con” [12, tr.10] lại so sánh tấm lòng của cô giáo dành cho học trò như “hạt muối”, như “hoa rừng” :

“Cần như hạt muối
Đẹp như hoa rừng”

“Hạt muối” - nhỏ bé, âm thầm nhưng không thể thiếu. Từ đó hình ảnh cô giáo trở thành biểu tượng của sự tận tụy, bền bỉ. So sánh ấy không chỉ giúp trẻ *hiểu* cái “cần” mà còn khiến các em *cảm* được giá trị của sự hi sinh lặng lẽ. Còn “hoa rừng”, tuy không kiêu sa, không được chăm bón cầu kì nhưng lại mang vẻ đẹp hoang sơ, thuần khiết, như chính tấm lòng của người cô. Nhờ đặt cô giáo trong tương quan với những hình ảnh tự nhiên ấy, bài thơ đã làm sáng lên một chân dung đẹp đẽ: vẻ đẹp không ồn ào mà sâu lắng, không phô trương mà bền bỉ.

Cũng khai thác hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh, bài “Trái Đất xanh của em” [12, tr.14] đã mở rộng biên độ cảm xúc từ cá nhân ra cộng đồng rộng lớn:

“Trao cho nhau niềm vui
Như hoa hồng mới nở”

Niềm vui - một cảm xúc vô hình - được đặt cạnh hình ảnh “hoa hồng mới nở”, bỗng trở nên có sắc màu, có hương thơm, có sức lan tỏa. Trẻ hiểu rằng niềm vui là điều tốt đẹp, cảm nhận được sự tươi mới, rạng rỡ của nó như một bông hoa đang hé nở trong ánh sáng. So sánh ấy đánh thức giác quan, khiến cảm xúc trở nên hữu hình, gần gũi. Và khi bài thơ viết:

“Cho bốn biển năm châu
Là nhà bồ câu trắng”

Đây là một liên tưởng mang tính so sánh biểu tượng từ đó mở ra thế giới như một “ngôi nhà” chung của hòa bình, của yêu thương. Hình ảnh “bồ câu trắng” là biểu tượng của hòa bình, từ đó giúp trẻ cảm nhận khái niệm lớn lao bằng một hình ảnh mềm mại, trong sáng. Nhờ so sánh, những giá trị nhân văn cao đẹp không còn xa vời mà trở nên gần gũi, có thể chạm tới bằng cảm xúc.

Đặc biệt, trong “Hạt gạo làng ta” (Trần Đăng Khoa) [12, tr.38-39], so sánh gợi hình, gợi cảm và khắc sâu ý nghĩa và sự vất vả, cực nhọc của lao động. Câu thơ: Nước như ai nấu/ Chết cả cá cò”. Sự liên tưởng, so sánh rất chân thật, ở đó cái nóng trở nên hữu hình đến mức có thể “cảm” bằng da thịt để từ đó trẻ không chỉ hình dung được cái oi bức mà còn thấu hiểu phần nào nỗi nhọc nhằn của người nông dân. Hay hình ảnh: Những năm băng đạn/Vàng như lúa đồng. Đó

là những hình ảnh thực sự giàu sức gợi và sự liên tưởng. Sự tàn khốc của chiến tranh không còn là điều gì trừu tượng, nó khủng khiếp và đầy ám ảnh. Bom đạn dày xé cuộc sống của con người, phá hủy hết tất cả sự cố gắng, nỗ lực của con người.

Có thể thấy, trong các văn bản trên, so sánh đã làm rõ đặc điểm và đánh thức cảm xúc, mở rộng liên tưởng và nâng cao nhận thức. Nó giúp trẻ nhìn thế giới bằng đôi mắt giàu hình ảnh, hiểu cuộc sống bằng những kết nối mềm mại, và ghi nhớ bằng những ấn tượng bền lâu. Chính nhờ so sánh, lời thơ trở nên lung linh như một tấm gương phản chiếu cả vẻ đẹp của hiện thực lẫn chiều sâu của tâm hồn. Và cũng chính từ những so sánh giản dị mà giàu sức gợi ấy, những hạt giống thẩm mỹ, đạo đức được gieo vào tâm hồn trẻ, lặng lẽ nảy mầm và lớn lên theo năm tháng.

Ngoài nhân hóa và so sánh, một trong những yếu tố quan trọng tạo nên nhạc tính và sức hấp dẫn đặc biệt của thơ ca dành cho trẻ mầm non chính là việc sử dụng linh hoạt biện pháp lặp. Trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, các hình thức lặp góp phần tạo nên nhịp điệu vui tươi, mềm mại, giúp nhấn mạnh ý nghĩa và khắc sâu những bài học giáo dục trong tâm hồn trẻ nhỏ. Những từ ngữ và cấu trúc được lặp lại nhiều lần không hề gây cảm giác đơn điệu, trái lại còn tạo nên âm hưởng ngân nga như một khúc đồng dao thân thuộc, dễ đi vào trí nhớ trẻ thơ. Đối với lứa tuổi mầm non, khi khả năng nhận thức còn thiên về trực quan và cảm xúc, sự lặp lại ấy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Một lời nhắc được vang lên nhiều lần qua nhịp thơ sẽ không còn khô cứng hay mang tính áp đặt, mà dần trở thành nhận thức tự nhiên, nhẹ nhàng thấm vào suy nghĩ của trẻ. Vì thế, điệp từ, điệp ngữ trong thơ thiếu nhi vừa là phương tiện nghệ thuật lại vừa là một “công cụ sư phạm” giàu hiệu quả, vừa hỗ trợ trẻ ghi nhớ ngôn ngữ, vừa góp phần hình thành nhận thức và hành vi tích cực.

Rất nhiều bài thơ trong tuyển tập đã khai thác thành công biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ để thể hiện các bài học giáo dục một cách sinh động và dễ nhớ. Có thể kể đến như “Chồng nụ, chồng hoa” [12, tr.41] của Định Hải với điệp từ “chồng” được lặp lại liên tiếp tạo nên nhịp điệu rộn ràng, mô phỏng nhịp bước chân nhảy trong trò chơi dân gian; hay “Bác Hồ của em” [12, tr.24] của Phan Thị Thanh Nhàn với cấu trúc “Chỉ còn...” lặp lại bốn lần, diễn tả nỗi nhớ thương và sự kính yêu vô bờ dành cho Bác; và “Đèn đỏ, đèn xanh” [12, tr.72] của Định Hải với điệp khúc “Dung dăng dung dẻ / Vui vẻ đi chơi” được nhắc lại hai lần, giúp trẻ dễ dàng ghi nhớ quy tắc tham gia giao thông.

Trong bài thơ “Bác Hồ của em” [12, tr.24] của Phan Thị Thanh Nhàn, biện pháp tu từ lặp cấu trúc được sử dụng tinh tế đã góp phần làm nổi bật tình cảm kính yêu Bác Hồ và giá trị giáo dục sâu sắc dành cho trẻ nhỏ. Các cụm từ “Chỉ còn...” được lặp lại liên tiếp trong những câu thơ: “Chỉ còn tiếng hát / Chỉ còn lời ca / Chỉ còn câu chuyện / Chỉ còn bài thơ” đã tạo nên nhịp điệu ngân nga, da diết như một dòng cảm xúc lắng sâu trong tâm hồn trẻ thơ. Sự lặp cấu trúc ấy không chỉ nhấn mạnh sự thật rằng Bác Hồ đã đi xa trước khi em bé ra đời, mà còn khẳng định hình ảnh của Người vẫn luôn hiện hữu trong đời sống qua lời hát, câu thơ, câu chuyện giản dị hằng ngày. Điệp cấu trúc còn tạo nên cảm giác nối tiếp liên tục, như thể tình yêu và sự kính nhớ dành cho Bác chưa bao giờ vơi cạn. Đặc biệt, câu thơ “Năm điều Bác dạy mãi còn vang ngân” đã làm bật lên ý nghĩa giáo dục của bài thơ. Những lời dạy của Bác là bài học đạo đức, trở thành âm thanh “vang ngân” bền bỉ trong tâm hồn trẻ nhỏ, góp phần nuôi dưỡng nhân cách và định hướng các em sống chăm ngoan, biết yêu thương, lễ phép và có trách nhiệm. Nhờ nghệ thuật lặp cấu trúc giàu nhạc tính, bài thơ vừa tạo được âm hưởng nhẹ nhàng, sâu lắng, vừa giúp trẻ dễ ghi nhớ hình ảnh Bác Hồ và những bài học đẹp đẽ Người để lại cho thế hệ mai sau.

Một trong những bài thơ sử dụng điệp ngữ thành công là “Ai dậy sớm” [12, tr.33] của Võ Quảng. Cấu trúc “Ai dậy sớm... đang chờ đón” được lặp lại ba lần, mỗi lần lại mở ra một khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp khác nhau: khi là “cau xòe hoa” trước nhà, khi là “cả vùng đồng” bao la, khi là “cả đất trời” rộng lớn. Sự lặp lại ấy tạo nên một điệp khúc rộn ràng, vui tai như lời mời gọi, khơi dậy ở trẻ sự háo hức, thôi thúc trẻ bắt đầu ngày mới với tinh thần vui tươi và chăm chỉ. Mỗi lần điệp khúc vang lên, thiên nhiên lại hiện ra như một phần thưởng đang chờ đợi, khiến việc dậy sớm không còn là nghĩa vụ mà trở thành một cuộc phiêu lưu khám phá đầy thú vị. Nhờ nghệ thuật điệp ngữ tài tình, bài thơ đã biến một lời khuyên thông thường thành một khúc ca khích lệ đầy sức mạnh, in sâu vào tâm trí trẻ thơ.

Trong bài “Mùa xuân” của Dương Khâu Luông, cấu trúc “gọi...” được lặp lại liên tiếp sáu lần đã tạo nên nhịp thơ dồn dập, náo nức như tiếng mùa xuân đang lay thức cả đất trời: “Gọi bông hoa nở xoe tròn trên cây / Gọi cơn nắng ấm tràn đầy...”.

“Mùa xuân gọi dậy chồi non
Gọi bông hoa nở xoe tròn trên cây
Gọi cơn nắng ấm tràn đầy

Gọi con sáo vỗ cánh bay tìm đàn
Gọi cho con én bay sang
Gọi con gió thoảng mơ màng tiếng xuân.”

Điệp cấu trúc “gọi...” ấy khiến thiên nhiên lần lượt hiện lên đầy sức sống, mọi vật như đang chuyển mình trong niềm hân hoan tươi mới.

Ở bài “Đàn kiến nó đi”, sự lặp lại các cấu trúc “chẳng...” vừa làm nổi bật sự lộn xộn của đàn kiến, vừa tạo sự đối lập với hình ảnh ngăn nắp của các bạn nhỏ, từ đó khéo léo giáo dục trẻ ý thức gọn gàng, kỉ luật. Bên cạnh đó, điệp ngữ “kẹo ngọt! kẹo ngọt!” trong bài “Kẹo ngọt” diễn tả chân thực niềm vui thích hồn nhiên của trẻ nhỏ; còn câu “Cô giáo con bảo thế” được lặp lại ba lần trong bài “Nghe lời cô giáo” của Nguyễn Văn Chương đã nhấn mạnh vai trò của cô giáo trong việc hình thành những hành vi tốt đẹp cho trẻ.

Có thể thấy, bằng nghệ thuật lặp giàu nhạc tính, các bài thơ trong tuyển tập không chỉ tạo nên âm hưởng vui tai, hấp dẫn mà còn mở ra một thế giới ngôn từ trong trẻo, sinh động đối với trẻ mầm non. Những nhịp thơ ngân nga ấy giúp trẻ dễ đọc, dễ thuộc, dễ nhớ, đồng thời nuôi dưỡng cảm xúc và gieo vào tâm hồn non nớt những bài học đầu đời một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Bên cạnh biện pháp lặp thì nói quá (cường điệu) và tương phản cũng góp phần làm nổi bật nội dung và cảm xúc. Nói quá giúp tăng cường mức độ biểu đạt, tạo ấn tượng mạnh mẽ, được sử dụng có chừng mực, phù hợp với trẻ. Bài “Hạt gạo làng ta” của Trần Đăng Khoa [12, tr.38] có câu “Nước như ai nấu / chết cả cá cờ / cua ngoi lên bờ / mẹ em xuống cấy...” để diễn tả nắng nóng gay gắt, làm nổi bật nỗi vất vả của người nông dân. Bài “Bác nông dân” [12, tr.37] của Phương Hoa lại là hình ảnh cần mẫn “Làm việc suốt ngày” của bác nông dân. Qua đó, ca ngợi sự chăm chỉ, của con người, sự đồng cảm với những vất vả, cực nhọc của con người để làm ra của cải vật chất.

Tương phản giúp làm rõ ranh giới giữa các giá trị đối lập, khi cái tốt đặt cạnh cái xấu, trẻ dễ nhận ra và lựa chọn hành vi đúng đắn. Bài “Đi học đúng giờ” [12, tr.42] tương phản giữa gà trống (dậy sớm) và mèo lười (ngủ trưa), giữa việc đúng giờ và chậm trễ, khuyến khích trẻ chọn hành vi tốt. Bài “Đàn kiến nó đi” [12, tr.74] tương phản giữa đàn kiến lộn xộn và các bạn nhỏ xếp hàng ngay ngắn, dạy trẻ bài học về trật tự, kỉ luật. Bài “Ong và bướm” [12, tr.22] tương phản giữa bướm ham chơi và ong chăm chỉ, dạy trẻ bài học về sự cần cù.

Có thể thấy, trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, các tác giả đã vận dụng một cách linh hoạt và phong phú nhiều biện pháp tu từ. Không chỉ đơn thuần là những “kĩ xảo ngôn từ”, các biện pháp ấy còn là phương tiện đắc lực để biến những bài học giáo dục tưởng chừng khô khan trở thành những câu chuyện, những bức tranh, những bản nhạc đầy màu sắc và cảm xúc, phù hợp với tâm lí tiếp nhận của trẻ mầm non. Điều đáng chú ý là ở mỗi bài thơ, các biện pháp tu từ thường được phối hợp nhuần nhuyễn, không tách rời, tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật thống nhất. Qua đó, nội dung và thông điệp giáo dục được chuyển tải một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà thấm thía.

Trong bài thơ “Hạt gạo làng ta” [12, tr.38], Trần Đăng Khoa đã vận dụng linh hoạt và sáng tạo nhiều biện pháp tu từ như liệt kê, điệp ngữ, so sánh, nhân hóa, nói quá..., qua đó tạo nên một thế giới nghệ thuật vừa giàu chất hiện thực vừa chan chứa cảm xúc trữ tình. Những hình ảnh, địa danh và công việc quen thuộc được liệt kê liên tiếp: “của sông Kinh Thầy”, “của hồ nước đầy”, “có vị phù sa”, “có hương sen thơm”, rồi “chống hạn”, “bắt sâu”, “gánh phân”, “cày đồng ban trưa”, “mồ hôi thánh thót”... đã mở ra trước mắt người đọc cả một hành trình nhọc nhằn mà nghĩa tình của hạt gạo quê hương. Cách liệt kê dồn dập ấy không chỉ làm cho nhịp thơ trở nên nhanh, khỏe, giàu sức gọi mà còn tái hiện sinh động bức tranh lao động của người nông dân Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến gian lao.

Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng thành công biện pháp so sánh kết hợp với nói quá qua những câu thơ như: “Nước như ai nấu”, “Chết cả cá cò”. Hình ảnh thiên nhiên được phóng đại đến cực điểm đã làm nổi bật cái nóng gay gắt, khắc nghiệt của mùa hè, từ đó càng khắc sâu sự vất vả, lam lũ của con người trong lao động sản xuất. Đặc biệt, hình ảnh “mẹ em xuống cày” mang màu sắc mộc mạc, giản dị mà giàu sức lay động, gợi lên dáng hình người mẹ tảo tần, âm thầm chịu đựng bao nhọc nhằn để làm nên hạt gạo nuôi đời. Cùng với đó, điệp cấu trúc “Hạt gạo làng ta...” được lặp lại nhiều lần như một điệp khúc ngân vang xuyên suốt bài thơ, vừa tạo âm hưởng thiết tha, sâu lắng, vừa nhấn mạnh hình tượng trung tâm - hạt gạo quê hương, kết tinh từ phù sa, hương sen, mồ hôi lao động và cả tinh thần yêu nước của hậu phương trong thời chiến.

Sự đan xen hài hòa của các biện pháp tu từ đã góp phần làm cho bài thơ trở nên giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu và sức truyền cảm. Qua những vần thơ mộc mạc mà tha thiết ấy, trẻ không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của lao động mà còn hiểu rằng hạt gạo không đơn thuần là lương thực nuôi sống con người, mà

còn là “hạt ngọc” kết tinh từ công sức, tình yêu thương và sự hy sinh thầm lặng của biết bao con người nơi hậu phương. Từ đó, bài thơ nhẹ nhàng bồi đắp cho trẻ lòng biết ơn người nông dân, ý thức trân trọng thành quả lao động và tình yêu quê hương, đất nước một cách tự nhiên, sâu sắc mà không hề khô cứng hay giáo điều.

Bài thơ “Mùa xuân” [12, tr.60] của Dương Khâu Luông là một khúc nhạc tươi vui, trong trẻo về sự chuyển mình kì diệu của thiên nhiên khi xuân về. Thành công nổi bật của bài thơ nằm ở việc tác giả đã vận dụng đa dạng và linh hoạt các biện pháp tu từ như lặp cấu trúc, nhân hóa và liệt kê, qua đó làm cho bức tranh mùa xuân hiện lên sinh động, giàu nhạc điệu và đầy sức sống.

Đặc biệt, điệp ngữ “gọi...” được lặp lại liên tiếp sáu lần: “Gọi dậy chồi non”, “Gọi bông hoa nở”, “Gọi cơn nắng ấm”, “Gọi con sáo vỗ cánh bay tìm đàn”, “Gọi cho con én bay sang”, “Gọi cơn gió thoảng mơ màng tiếng xuân”... đã tạo nên một nhịp thơ dồn dập, rộn ràng như nhịp bước náo nức của mùa xuân đang lan tỏa khắp đất trời. Mỗi tiếng “gọi” vang lên lại mở ra một hình ảnh mới, khiến thiên nhiên như đang bừng tỉnh sau giấc ngủ đông dài. Điệp ngữ ấy không chỉ tạo âm hưởng ngân nga, vui tươi cho bài thơ mà còn góp phần nhấn mạnh sức sống mạnh mẽ, lan tỏa của mùa xuân đối với muôn loài.

Bên cạnh đó, biện pháp nhân hóa được thể hiện tinh tế qua động từ “gọi” đã khiến mùa xuân trở nên có linh hồn, có cảm xúc và hành động như một con người thực sự. Mùa xuân không còn là khái niệm trừu tượng của thời gian mà hóa thành một “người đánh thức” dịu dàng, thân thuộc, đang nhẹ nhàng lay gọi chồi non, cánh én, nắng ấm và cả những thanh âm của đất trời thức dậy. Cách cảm nhận ấy vừa gần gũi với thế giới tâm hồn trẻ thơ, vừa khơi gợi trí tưởng tượng phong phú, hồn nhiên ở các em.

Cùng với điệp ngữ và nhân hóa, nghệ thuật liệt kê hàng loạt hình ảnh đặc trưng của mùa xuân như “chồi non”, “bông hoa”, “nắng ấm”, “con sáo”, “con én”, “cơn gió thoảng”... đã góp phần dựng nên một bức tranh thiên nhiên toàn cảnh đầy màu sắc và âm thanh. Mỗi sự vật hiện lên đều mang vẻ đẹp riêng nhưng lại hòa quyện với nhau để tạo thành một không gian mùa xuân vừa tươi mới, vừa căng tràn nhựa sống. Qua đó, trẻ nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của mùa xuân trong tự nhiên đồng thời cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp hài hòa, sinh động của đất trời khi vạn vật sinh sôi, nảy nở.

Nhờ sự kết hợp hài hòa và giàu sức gợi của các biện pháp tu từ, bài thơ đem đến cho trẻ những tri thức gần gũi về thiên nhiên, nuôi dưỡng trong tâm

hồn các em tình yêu tha thiết đối với cuộc sống. Qua tiếng gọi dịu dàng của mùa xuân, trẻ cảm nhận được sự vận động không ngừng của tạo vật, đồng thời nhận ra rằng chính mình cũng đang lớn lên cùng đất trời, cùng nhịp sống tươi non, rạo rực ấy. Thông điệp về sự gắn bó hài hòa giữa con người và thiên nhiên, về niềm vui đón nhận những điều mới mẻ và tốt đẹp vì thế được truyền tải nhẹ nhàng mà sâu lắng, để lại dư âm trong trẻo trong tâm hồn người đọc nhỏ tuổi.

Bên cạnh những bài thơ giàu hình ảnh về thiên nhiên và lao động, bài thơ “Xin lỗi” [12, tr.6] của Xuân Nùng lại là một câu chuyện nhỏ nhẹ, hồn nhiên nhưng chứa đựng bài học sâu sắc về cách ứng xử trong tình bạn. Thành công của tác phẩm trước hết nằm ở việc tác giả đã vận dụng linh hoạt nhiều biện pháp tu từ như nhân hóa, điệp ngữ và hình thức đối thoại kết hợp tự sự, qua đó làm cho câu chuyện trở nên sinh động, gần gũi với tâm lí trẻ thơ. Hai nhân vật Cua và Ốc được nhân hóa đầy ngộ nghĩnh: chúng biết nói, biết cười, biết trách móc, biết xin lỗi và cùng rong chơi như những người bạn nhỏ thực sự. Hình ảnh “Cua nhanh nhẩu / Nói cười bô bô” đối lập với “Ốc chưa nói được / Mồm còn mãi đi” đã tạo nên sự tương phản nhẹ nhàng về tính cách, từ đó hình thành một tình huống hiểu lầm rất tự nhiên trong giao tiếp. Đặc biệt, lời đối thoại trực tiếp giữa hai nhân vật khiến bài thơ mang dáng dấp của một câu chuyện đời thường, giúp trẻ như được trực tiếp chứng kiến sự việc và dễ dàng nhập tâm vào cảm xúc của nhân vật. Điệp từ “Xin lỗi! Xin lỗi!” vang lên dứt khoát mà chân thành, như một nhịp cầu xóa tan mọi giận hờn, khép lại câu chuyện bằng sự cảm thông và yêu thương. Chính sự phối hợp hài hòa giữa các biện pháp tu từ đã giúp bài thơ truyền tải bài học về tình bạn, về sự kiên nhẫn và lòng dũng cảm khi nhận lỗi một cách nhẹ nhàng, dí dỏm mà thấm thía. Qua đó, trẻ hiểu rằng một lời xin lỗi chân thành có thể hàn gắn mọi khoảng cách và làm cho tình bạn trở nên bền chặt hơn.

Nếu “Xin lỗi” đem đến bài học ứng xử trong tình bạn thì bài thơ “Quạt cho bà ngủ” [12, tr.71] của Thạch Quỳ lại là khúc hát dịu dàng về tình cảm gia đình và lòng hiếu thảo. Tác giả đã sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ như nhân hóa, ẩn dụ, từ láy giàu giá trị gợi hình, gợi cảm cùng những chi tiết miêu tả tinh tế để tạo nên một không gian thơ yên bình, sâu lắng. Những hình ảnh “Cốc chén nằm im”, “Hoa cam, hoa khế / Chín lặn trong vườn” là những nét nhân hóa đầy tinh tế, khiến cảnh vật xung quanh như cũng biết lặng yên để nâng niu giấc ngủ của bà. Không gian vì thế trở nên tĩnh lặng mà chan chứa yêu thương. Đặc biệt, hình ảnh “bàn tay bé nhỏ / vẫy quạt thật đều” mang ý

nghĩa ẩn dụ sâu sắc: đó là hành động quạt mát nhưng đó cũng là biểu tượng của sự chăm sóc ân cần, của tình yêu thương hồn hậu và lòng kính yêu của đứa cháu dành cho bà. Hệ thống từ láy như “rung rinh”, “lim dim”, “dịu dàng”, được sử dụng liên tiếp đã tạo nên nhạc điệu êm ái, nhẹ nhàng, góp phần khắc họa vẻ đẹp thanh bình của khung cảnh gia đình. Nhờ sự kết hợp hài hòa giữa các biện pháp tu từ ấy, bài thơ đã dựng nên một bức tranh đầy xúc động: đứa cháu ngồi quạt cho bà, còn cả thiên nhiên dường như cũng chậm lại để giữ gìn sự bình yên ấy. Qua những vần thơ giàu cảm xúc, trẻ cảm nhận được tình yêu thương đối với ông bà, hiểu rằng lòng hiếu thảo được bắt đầu từ những hành động nhỏ bé, giản dị hằng ngày. Bài học về sự biết ơn, trách nhiệm và tình cảm gia đình vì thế được truyền tải nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Trong khi đó, bài thơ “Bé và mèo” [12, tr.49] của Nguyễn Bá Đan Đan lại đem đến sắc thái vui tươi, dí dỏm thông qua sự phối hợp tinh tế của các biện pháp tu từ như nhân hóa, câu hỏi tu từ và so sánh ngầm. Chú mèo trong bài thơ được nhân hóa với những hành động rất “người” như “rửa mặt”, “quên”, khiến hình ảnh chú mèo hiện lên thật ngộ nghĩnh, đáng yêu như một em bé vụng về. Những câu hỏi tu từ: “Sao chỉ dùng tay?”, “Sao Mèo chẳng lấy?” không nhằm mục đích hỏi đáp mà giống như lời trêu đùa hóm hỉnh, khơi gợi ở trẻ sự suy nghĩ và liên tưởng. Đồng thời, tác giả còn tạo nên sự so sánh ngầm giữa cách rửa mặt chưa đúng của mèo với thói quen vệ sinh đúng đắn của bé qua những câu thơ: “Bé chẳng thể đâu / Phải có khăn lau / Vừa mau vừa sạch”. Ở đây, chú mèo trở thành một “tấm gương ngược” thú vị để trẻ tự nhận ra điều nên làm mà không cần bất cứ lời khuyên răn trực tiếp nào. Chính nhờ sự kết hợp linh hoạt giữa các biện pháp tu từ ấy mà bài thơ vừa mang đến tiếng cười hồn nhiên, vừa nhẹ nhàng giáo dục trẻ ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân. Thông điệp được gửi gắm tự nhiên, sinh động, không hề khô khan hay áp đặt, giúp trẻ dễ tiếp nhận và ghi nhớ. Đồng thời, bài thơ còn góp phần hình thành ở trẻ thói quen quan sát và học hỏi từ những điều bình dị trong cuộc sống hằng ngày.

Có thể khẳng định rằng, mỗi bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” không chỉ là một tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi mà còn là một công trình nghệ thuật giàu giá trị giáo dục và thẩm mỹ. Điểm nổi bật làm nên sức hấp dẫn của tuyển tập chính là việc sử dụng đa dạng và phối hợp linh hoạt các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh, điệp ngữ, liệt kê, ẩn dụ, nói quá, câu hỏi tu từ... Các biện pháp ấy không xuất hiện rời rạc hay đơn lẻ mà luôn đan cài, cộng hưởng và nâng đỡ lẫn nhau, tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật hài hòa, giàu hình

ảnh và cảm xúc. Chính vì thế, trẻ tiếp nhận bài học không phải bằng sự ép buộc hay ghi nhớ máy móc, mà bằng sự rung động thẩm mỹ, bằng trí tưởng tượng hồn nhiên và những cảm xúc chân thật khi hòa mình vào thế giới của bài thơ. Từ đó, những bài học về nhân cách và lối sống trở nên gần gũi, dễ nhớ và có sức lan tỏa bền vững hơn trong tâm hồn trẻ nhỏ. Có thể nói, việc sử dụng đa dạng và kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp tu từ chính là một trong những yếu tố nghệ thuật quan trọng góp phần tạo nên giá trị đặc sắc cũng như hiệu quả giáo dục sâu sắc của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”.

2.4. Sự đa dạng các thể thơ

Sự đa dạng các thể thơ là một trong những đặc điểm nghệ thuật nổi bật, góp phần quan trọng làm nên giá trị thẩm mỹ cũng như hiệu quả giáo dục của “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”. Trong một luận văn học, thể thơ không chỉ được hiểu như một “khuôn mẫu” hình thức bên ngoài của bài thơ (bao gồm số chữ, số dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp, phối thanh) mà còn là một cấu trúc âm thanh mang tính nghệ thuật, chi phối trực tiếp đến cách tổ chức cảm xúc, hình ảnh và tư duy thơ. Mỗi thể thơ là một “không gian nhạc điệu” riêng, nơi ngôn từ được sắp đặt theo những quy luật nhất định để tạo nên sắc thái biểu cảm đặc trưng. Vì vậy, lựa chọn thể thơ không đơn thuần là lựa chọn kỹ thuật mà chính là lựa chọn một “giọng nói” phù hợp nhất để truyền tải nội dung và cảm xúc. Đối với thơ viết cho trẻ mầm non, khi mà đối tượng hướng tới có khả năng cảm thụ chủ yếu qua âm thanh, nhịp điệu và hình ảnh thì vai trò của thể thơ càng trở nên đặc biệt quan trọng. Một thể thơ phù hợp có thể biến bài học thành trò chơi, biến lời dạy thành khúc hát, giúp trẻ tiếp nhận tri thức một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Trong dòng chảy thơ ca Việt Nam, hệ thống thể thơ vô cùng phong phú, từ các thể thơ truyền thống như lục bát, song thất lục bát, Đường luật..., vốn mang âm hưởng dân tộc và tính quy phạm chặt chẽ, đến các thể thơ hiện đại như thơ 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ và đặc biệt là thơ tự do. Đây đều là những hình thức linh hoạt, giàu khả năng biểu đạt. “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã khéo léo quy tụ và phối hợp nhiều thể thơ khác nhau, ưu tiên những thể thơ gần gũi và dễ tiếp nhận với trẻ nhỏ, từ đó tạo nên một “bản hòa âm” đa thanh về nhịp điệu và giọng điệu. Sự đa dạng ấy phản ánh sự phong phú trong sáng tạo của các tác giả đồng thời thể hiện rõ ý thức sự phạm của người biên soạn bởi mỗi thể thơ được lựa chọn đều hướng tới sự phù hợp tối đa với đặc điểm tâm lý, nhận thức và nhu cầu tiếp nhận của trẻ.

Với “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, dựa trên khảo sát toàn bộ 73 bài thơ có trong tuyển tập, có thể thấy, tập thơ có sự đa dạng về thể thơ. Căn cứ vào khảo sát và thống kê cụ thể thể thơ của từng bài trong phần **Phụ lục**, có thể nhận xét cụ thể sự đa dạng ấy thông qua bảng tổng hợp 2.1 dưới đây.

Bảng 2.1. Số lượng và tỉ lệ các bài thơ thuộc các thể thơ

Thể thơ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
2 chữ	1	1,4
3 chữ	4	5,5
4 chữ	32	43,8
5 chữ	15	20,5
Lục bát	8	11,0
Tự do	13	17,8
Tổng	73	100

(Nguồn: Tổng hợp từ “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” [5])

Từ bảng thống kê trên có thể thấy, “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” sử dụng rất đa dạng các thể thơ. Mỗi thể thơ đều có những đặc trưng riêng về nhịp điệu, vần luật và cách ngắt nhịp, phù hợp với những nội dung và cảm xúc khác nhau. Dưới đây, chúng tôi sẽ lần lượt phân tích từng thể thơ, chỉ ra những đặc điểm nổi bật và tác dụng của chúng trong việc chuyển tải các bài học giáo dục đến trẻ mầm non.

Thể thơ 4 chữ chiếm tỉ lệ cao nhất với 32 bài (43,8%), khẳng định vị trí chủ đạo của nó trong thơ ca dành cho lứa tuổi mầm non. Sở dĩ thể thơ 4 chữ được ưu tiên như vậy là bởi nó có nhịp 2/2 rất đều đặn, tạo cảm giác như một điệu vỗ tay, trẻ có thể vừa đọc vừa vỗ tay theo nhịp, rất thích hợp cho các hoạt động đọc thơ kết hợp vận động. Nhịp điệu của thể thơ 4 chữ thường nhanh, gọn, dứt khoát, tạo không khí vui tươi, sôi nổi. Tiêu biểu cho thể thơ này là bài “Bập bênh” [12, tr.40] của Nguyễn Lâm Thắng:

“Bập bênh bập bênh
 Tôi lên, bạn xuống
 Trời cao đất rộng
 Nhịp nhàng thay nhau.”

Từ láy “bập bênh bập bênh” được lặp lại tạo thành nhịp đều đặn, mô phỏng chính xác chuyển động lên xuống của chiếc bập bênh. Câu thơ “Tôi lên, bạn xuống” với nhịp 2/2 càng làm rõ sự luân phiên, hợp tác giữa hai người bạn.

Chính nhờ thể thơ 4 chữ mà bài học về sự chia sẻ, tinh thần đồng đội được truyền tải một cách sinh động và dễ nhớ.

Một ví dụ khác là bài “Xin lỗi” [12, tr.6] của Xuân Nùng:

“Hai bạn Cua, Ốc
Gặp nhau trong hồ
Bạn cua nhanh nhẩu
Nói cười bô bô...”

Nhịp thơ nhanh, dồn dập thể hiện tính cách hấp tấp của Cua, sau đó chậm lại ở lời xin lỗi của Ốc, góp phần khắc họa tâm lí nhân vật và bài học về sự tha thứ. Bài “Đàn kiến nó đi” [12, tr.74] của Định Hải:

“Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi
Chẳng ra hàng một
Chẳng thành hàng đôi.”

Nhịp thơ nhanh, gấp gáp như chính bước chân của những chú kiến đang chạy lộn xộn, qua đó giáo dục trẻ về tầm quan trọng của việc xếp hàng ngay ngắn. Bài “Hạt gạo làng ta” [12, tr.38] của Trần Đăng Khoa:

“Sớm nào chống hạn
Vực mả miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rất mặt...”

Nhịp thơ ngắn, dồn dập như nhịp bước chân của người nông dân trên cánh đồng, tái hiện sinh động sự vất vả, nhọc nhằn. Bài “Quạt cho bà ngủ” [12, tr.71] của Thạch Quỳ:

“Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều
Cốc chén lặng im...”

Nhịp thơ chậm rãi, phù hợp với không gian yên tĩnh, âm áp của tình bà cháu. Bài “Vườn chuối” [5, tr.16] của Chu Huy:

“Bé về thăm bà
Đi chơi vườn chuối
Vườn quây quanh nhà
Bao nhiêu buồng quả
Tầng tầng lá lá
Chuối hát trong mơ...”

Mỗi dòng 4 chữ, nhịp 2/2, tạo nên bức tranh thiên nhiên sinh động, giàu chất thơ. Bài “Bé ru em ngủ” [12, tr.19] của Hồng Anh:

“Bé ru em ngủ
Đòng đưa võng nhỏ
À ơi à ơi
Khép mi em lại...”

Nhờ thể thơ 4 chữ, bài ru trở nên dễ đọc, dễ thuộc, gần gũi như lời mẹ ru.

Tiếp theo là thể thơ 5 chữ, thể thơ này có 15 bài (20,5%), đứng thứ hai về số lượng. So với thơ 4 chữ, thơ 5 chữ có nhịp chậm hơn, thường được ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3, tạo cảm giác êm đềm, sâu lắng, phù hợp với những bài thơ miêu tả cảnh vật, bày tỏ cảm xúc hoặc ru ngủ. Bài “Hạt mưa” [12, tr.27] của Nguyễn Khắc Hào:

“Hạt mưa ủ trong vườn
Thành mỡ màu của đất
Hạt mưa trang mặt nước
Làm gương cho trăng soi.”

Nhịp 3/2 tạo cảm giác nhẹ nhàng, thông thả, gợi sự nuôi dưỡng âm thầm. Bài “Tập thể dục” [12, tr.8] của Thái Anh:

“Nào Cún với Miu con
Xếp vào hàng ngay ngắn
Nhìn chị tập mẫu đây
Rồi tập theo cho đúng...”

Nhịp thơ dứt khoát, khỏe khoắn, phù hợp với nội dung rèn luyện thân thể. Bài “Bé tới trường” [12, tr.44] của Nguyễn Thanh Sáu:

“Sáng sớm trên cây đa
Đàn chim hót vang ca
Dưới đường làng êm ả
Bé cũng hòa tiếng ca
Bé cũng vui như chim
Đang đến trường tới lớp
Bé và chim đều hát
Khúc hát yêu trường ta.”

Toàn bài là những câu thơ 5 chữ đều đặn, với nhịp 2/3 hoặc 3/2, tạo âm hưởng vui tươi, trong trẻo, diễn tả niềm hạnh phúc của trẻ khi đến trường. Bài “Hoa sen” [12, tr.17] của Nguyễn Hoàng Sơn:

“Mùa đông, sen ngủ say
Mùa hè, sen thức dậy
Lá non hiện lên trước
Búp sen hồng nhỏ sau...”

Mỗi dòng 5 chữ, nhịp uyển chuyển, tinh tế, khắc họa vẻ đẹp thanh cao của loài hoa sen.

Thể thơ lục bát có 8 bài (11,0%), tuy chiếm tỉ lệ khiêm tốn nhưng lại có vai trò vô cùng quan trọng trong việc kết nối trẻ với văn hóa dân tộc. Lục bát là thể thơ truyền thống, mỗi cặp gồm một dòng 6 chữ và một dòng 8 chữ, gieo vần bằng, nhịp chẵn, tạo nên âm hưởng ngọt ngào, sâu lắng, gần gũi như lời ru của bà, của mẹ. Bài “Mùa xuân” [12, tr.60] của Dương Khâu Luân:

“Mùa xuân gọi dậy chồi non
Gọi bông hoa nở xoe tròn trên cây
Gọi cơn nắng ấm tràn đầy
Gọi con sáo vỗ cánh bay tìm đàn...”

Điệp cấu trúc “gọi...” lặp lại sáu lần, nhịp thơ du dương, tạo nên một bức tranh mùa xuân đầy sức sống. Bài “Nghe thầy đọc thơ” [12, tr.11] của Trần Đăng Khoa:

“Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa...”

Nhịp lục bát chậm rãi, sâu lắng, nâng tầm tình cảm thầy trò lên một không gian nghệ thuật đầy chất thơ.

Bên cạnh đó, thể thơ tự do có 13 bài (17,8%). Đây là thể thơ phóng khoáng, không bị gò bó bởi số chữ, số dòng hay vần luật, cho phép tác giả thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên, linh hoạt. Các bài thơ tự do trong tuyển tập thường có câu dài ngắn xen kẽ, nhịp điệu thay đổi, tạo sự bất ngờ và hấp dẫn. Những bài như “Đi học đúng giờ” [12, tr.42], “Ở nhà một mình” [12, tr.45], “Xe chữa cháy” [12, tr.50] của Phạm Hồ, “Mẹ sinh em bé” [12, tr.18] của Nguyễn Lâm Thắng, “Trung thu” [12, tr.57] của Phùng Ngọc Hùng là những ví dụ tiêu biểu. Các bài này có cấu trúc câu không đều, có khi 4 chữ, có khi 6, 7 chữ, nhưng nhờ cách gieo vần và ngắt nhịp hợp lí, vẫn rất dễ đọc, dễ nhớ, phù hợp với sự phát triển của ngôn ngữ và tư duy hiện đại.

Ngoài ra, tuyển tập còn có những thể thơ đặc biệt khác. Thể thơ 2 chữ tuy chỉ có một bài duy nhất là “Củ cà rốt” [12, tr.68] của Phạm Hổ, nhưng lại để lại ấn tượng rất đặc biệt. Mỗi dòng thơ chỉ vồn vện hai chữ: “Lá xanh / Củ đỏ / Lớn nhỏ / Bên nhau...”, tạo nên một nhịp đọc rất nhanh, mạnh và dứt khoát. Trẻ đọc bài thơ này sẽ cảm thấy rất vui tai, như đang chơi một trò chơi ghép hình. Thể thơ 3 chữ có 4 bài, gồm “Đánh răng” [12, tr.48] của Nguyễn Lâm Thắng, “Mẹ gọi” [12, tr.34] của Phong Thu, “Ai dậy sớm” [12, tr.33] của Võ Quảng và “Chú nhện chơi đu” [12, tr.75] của Nguyễn Ngọc Ký. Đây là thể thơ có độ dài trung gian giữa 2 chữ và 4 chữ, vẫn giữ được sự nhanh gọn nhưng cho phép diễn đạt nhiều hơn một chút. Ví dụ, bài “Đánh răng” với những câu thơ “Bàn chải mềm / Kem thơm quá! / Ô! Ô kìa! / Một ‘con sâu’ / Rớt ra ngoài...” đã biến hoạt động vệ sinh cá nhân trở thành một trò chơi thú vị. Bài “Ai dậy sớm” với cấu trúc lặp “Ai dậy sớm” ở đầu mỗi khổ đã tạo thành điệp khúc khích lệ mạnh mẽ, khuyến khích trẻ dậy sớm đón ngày mới.

Nhìn chung, sự đa dạng của các thể thơ - từ 2 chữ, 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, lục bát đến tự do - đã tạo nên một bản hòa âm phong phú về nhịp điệu và giọng điệu. Điều này không chỉ giúp trẻ làm quen với nhiều chất giọng khác nhau, phát triển cảm giác âm nhạc và ngôn ngữ, mà còn cho phép giáo viên, phụ huynh linh hoạt lựa chọn bài thơ phù hợp với từng hoạt động, từng mục tiêu giáo dục cụ thể. Có thể khẳng định rằng, sự đa dạng thể thơ là một trong những yếu tố then chốt làm nên giá trị nghệ thuật và hiệu quả giáo dục của tuyển tập.

Kết luận chương 2

Có thể khẳng định rằng, nghệ thuật thể hiện những bài học giáo dục trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” cũng chính là một yếu tố làm nên tính đặc sắc của tuyển tập. Các biện pháp nghệ thuật tạo nên một chỉnh thể thống nhất, giàu sức sống và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ mầm non.

Trong đó, ngôn ngữ giàu hình ảnh đã mở ra trước mắt trẻ một thế giới đầy màu sắc, nơi mọi sự vật hiện lên cụ thể, sinh động như có thể chạm vào, nhìn thấy và cảm nhận bằng tất cả giác quan. Giọng điệu hồn nhiên, vui tươi như một dòng chảy cảm xúc xuyên suốt, làm mềm hóa mọi bài học, giúp trẻ tiếp nhận tri thức không phải bằng sự ép buộc mà bằng niềm vui, sự thích thú tự nhiên. Chính giọng điệu ấy đã “trẻ hóa” thế giới nghệ thuật, đưa thơ ca đến gần hơn với tâm hồn trong trẻo, nhạy cảm của lứa tuổi mầm non. Bên cạnh đó, việc sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ giúp cho ngôn ngữ thơ trong tuyển tập trở nên sinh động, giàu sức biểu cảm, hấp dẫn trẻ. Các bài học giáo dục nhờ đó không còn khô khan, trừu tượng mà trở nên cụ thể, gần gũi, thú vị hơn với các em. Đồng thời, sự đa dạng về thể thơ cùng những nhịp điệu phong phú, khi nhanh, rộn ràng; khi chậm, êm dịu, đã tạo nên tính nhạc đặc trưng, giúp thơ dễ nhớ, dễ thuộc hơn và góp phần làm giàu ngôn ngữ cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

Từ đó, có thể thấy rằng, trong thơ ca dành cho trẻ mầm non, nghệ thuật bên cạnh là phương tiện biểu đạt thì cũng là con đường hiệu quả để truyền tải bài học giáo dục. Khi cái đẹp và giá trị hòa quyện, khi cảm xúc và nhận thức song hành, thì mỗi bài thơ trở thành một hạt giống, âm thầm gieo vào tâm hồn trẻ tình yêu cái đẹp, lòng nhân ái và niềm say mê khám phá thế giới.

KẾT LUẬN

“Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” do Hà Phương biên soạn (NXB Hà Nội, 2024) là tập thơ dành cho thiếu nhi, đồng thời đây cũng là một chỉnh thể của nghệ thuật và giáo dục được kiến tạo có ý thức, phù hợp với định hướng phát triển toàn diện của giáo dục mầm non hiện đại. Trong không gian thẩm mỹ ấy, thơ ca trở thành một phương tiện hiệu quả để chuyển tải những giá trị sống, những bài học giáo dục đầu đời dành cho trẻ mầm non.

Về giá trị giáo dục, “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” đã thiết lập một hệ thống bài học giáo dục mang tính toàn diện và nhất quán, bao quát các phương diện phát triển cốt lõi của trẻ nhỏ. Từ những kỹ năng sống thiết yếu như giữ gìn vệ sinh cá nhân, hình thành nề nếp sinh hoạt, đến những hiểu biết khoa học giản dị về thế giới tự nhiên; từ việc bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, tính kỉ luật, đến nuôi dưỡng tình cảm gia đình, tình bạn, tình thầy trò và mở rộng thành tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống... tất cả đều được chuyển hóa thành những hình tượng thơ gần gũi, sinh động. Điểm đặc biệt nằm ở chỗ, các bài học ấy không xuất hiện dưới dạng mệnh lệnh hay răn dạy trực tiếp, mà ẩn mình trong những câu chuyện nhỏ, những chi tiết đời thường, những tình huống quen thuộc với trải nghiệm của trẻ. Chính điều này đã giúp tri thức và giá trị không bị áp đặt mà được tiếp nhận một cách tự nhiên, từ đó lắng đọng bền vững trong cả nhận thức lẫn cảm xúc.

Bên cạnh giá trị nội dung, tuyển tập còn thể hiện sự đầu tư công phu ở phương diện nghệ thuật, tạo nên sự thống nhất hài hòa giữa hình thức biểu đạt và chức năng giáo dục. Ngôn ngữ thơ giản dị mà giàu hình ảnh đã mở ra một thế giới đa sắc, nơi thiên nhiên, con người và sự vật hiện lên sống động qua lăng kính của trí tưởng tượng. Giọng điệu hồn nhiên, vui tươi, khi đối thoại thân mật, khi thủ thỉ dịu dàng, khi dí dỏm tinh nghịch, đã thiết lập một không gian giao tiếp gần gũi, giúp trẻ cảm thấy được đồng hành và sẻ chia. Sự đa dạng về thể thơ, nhịp điệu không chỉ làm phong phú trải nghiệm thẩm mỹ mà còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ. Đặc biệt, việc vận dụng linh hoạt các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh, điệp ngữ, tượng thanh... đã làm cho lời thơ trở nên giàu sức gợi, biến những nội dung giáo dục tưởng chừng khô khan thành những trải nghiệm giàu màu sắc, đánh thức trí tưởng tượng và cảm xúc. Nhờ đó, thơ không chỉ được “hiểu” mà còn được “cảm”, được “sống” trong tâm hồn trẻ thơ.

Có thể khẳng định rằng “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” là một công trình có giá trị cả về phương diện văn học lẫn giáo dục. Tuyển tập góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển ngôn ngữ, đặt nền móng cho sự hình thành nhân cách, bồi đắp những giá trị nhân văn căn bản ngay từ những năm tháng đầu đời. Trong dòng chảy giáo dục mầm non hiện nay, những tác phẩm như vậy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các tác phẩm dạy trẻ cách nói, cách nghĩ, dạy trẻ cách yêu thương, cảm nhận và sống đẹp. Và có lẽ, chính từ những vần thơ giản dị mà giàu cảm xúc ấy, những hạt giống đầu tiên của cái thiện, cái đẹp sẽ được gieo vào tâm hồn trẻ, lặng lẽ nảy mầm và lớn lên cùng năm tháng.

Từ những kết quả mà quá trình nghiên cứu đạt được, đề tài không những góp phần làm rõ những bài học giáo dục của các bài thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”, góp phần khẳng định vai trò của thơ ca đối với giáo dục và hình thành nhân cách cho trẻ mầm non mà còn có thể trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, giáo viên mầm non và những người quan tâm đến vấn đề nghiên cứu.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách và bài báo khoa học

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục Mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thị Hương Giang (2015), *Giá trị giáo dục đạo đức trong thơ ca thiếu nhi Việt Nam sau 1975*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội.
4. Tạ Đức Hiền (2022), *Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 4 (Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Tiểu học mới)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2023), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập Một*, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Trần Thị Thanh Huyền (2014), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen văn học cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Dương Thị Hương (2009), *Cảm thụ văn học*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Nguyễn Thị Thanh Hương (2009), *Đặc điểm ngôn ngữ thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình Văn học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Mai (2018), "Vai trò của thơ trong việc hình thành nhân cách trẻ mầm non", *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 143.
11. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2020), "Phân tích giá trị giáo dục trong các bài thơ dân gian cho trẻ em", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 397.
12. Hà Phương (biên soạn) (2024), *Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non*, NXB Hà Nội.

13. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) (2016), *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.

Website

14. <https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Nha-van-Vo-Quang-Mot-trai-tim-tha-thiet-voi-thieu-nhi-i578909/> (Ngày truy cập: 04/04/2026).
15. <https://nhandan.vn/vinh-biet-nha-tho-pham-ho-nguoi-nghe-si-het-long-vi-the-he-tre-post415011.html> (Ngày truy cập: 04/04/2026).
16. http://vannghequandoi.com.vn/vnqd-ket-noi/tu-lieu-vnqd/nha-tho-tran-dang-khoa-tu-than-dong-tho-den-ong-vua-chuyen-hom_16612.html, ngày truy cập: 04/04/2026.
17. <https://vnexpress.net/nha-tho-phan-thi-thanh-nhan-voi-thieu-nhi-2135001.html> (Ngày truy cập: 04/04/2026).
18. <https://tuoitre.vn/nha-tho-thach-quy-tac-gia-bai-tho-voi-con-quat-cho-ba-ngu-qua-doi-20221210115113246.htm> (Ngày truy cập: 04/04/2026).

PHỤ LỤC

Các bài thơ thuộc các thể thơ trong “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non”

(Nguồn: Tổng hợp từ “Tuyển tập thơ hay cho trẻ mầm non” [12])

Thể thơ	Số lượng	Tác phẩm
2 chữ	1	<i>Củ cà rốt</i> (Phạm Hồ)
3 chữ	4	<i>Đánh răng</i> (Nguyễn Lâm Thắng) <i>Mẹ gọi</i> (Phong Thu) <i>Ai dậy sớm</i> (Võ Quảng) <i>Chú nhện chơi đu</i> (Nguyễn Ngọc Ký)
4 chữ	32	<i>Xin lỗi</i> (Xuân Nùng) <i>Bé này, bé ơi!</i> (Phong Thu) <i>Kẹo ngọt</i> (Nguyễn Lâm Thắng) <i>Bập bênh</i> (Nguyễn Lâm Thắng) <i>Bím tóc</i> (Phi Tuyết Ba) <i>Đàn kiến nó đi</i> (Định Hải) <i>Ong và bướm</i> (Nhược Thủy) <i>Gà mẹ</i> (Nguyễn Lâm Thắng) <i>Bé và mèo</i> (Nguyễn Bá Đan Đan) <i>Đèn đỏ, đèn xanh</i> (Định Hải) <i>Chồng nụ, chồng hoa</i> (Định Hải) <i>Cây dây leo</i> (Xuân Tươi) <i>Tìm ổ</i> (Võ Quảng) <i>Chú gà con</i> (Sưu tầm) <i>Tia nắng</i> (Sưu tầm) <i>Làm anh</i> (Phan Thị Thanh Nhàn) <i>Quả dứa</i> (Nguyễn Thị Cúc) <i>Bắt cái xanh</i> (Phạm Hồ) <i>Nấm rìng</i> (Nguyễn Châu) <i>Hươu cao cổ</i> (Định Hải) <i>Con chuồn chuồn ớt</i> (Xuân Nùng) <i>Ếch con học bài</i> (Phạm Thị Lan) <i>Thương ông</i> (trích) (Tú Mỡ)

		<i>Hạt gạo làng ta</i> (Trần Đăng Khoa) <i>Quạt cho bà ngủ</i> (Thạch Quỳ) <i>Chúc tết</i> (Nlp Trinh) <i>Bé đi học</i> (Nguyễn Thị Cúc) <i>Con ngoan</i> (Hoàng Minh Châu) <i>Bảo vệ hoa cỏ</i> (Sưu tầm) <i>Vườn chuối</i> (Chu Huy) <i>Bé ru em ngủ</i> (Hong Anh)
5 chữ	15	<i>Hạt mưa</i> (Nguyễn Khắc Hào) <i>Tập thể dục</i> (Thái Anh) <i>Bác nông dân</i> (Phương Hoa) <i>Cô giáo của con</i> (Hà Quang) <i>Bé và ông mặt trời</i> (Ngô Thị Bích Hiền) <i>Sóng bạc đầu</i> (Lê Huy Hòa) <i>Bác Hồ của em</i> (Phan Thị Thanh Nhàn) <i>Cháu yêu bà</i> (Vũ Quang Vinh) <i>Quả</i> (Sưu tầm) <i>Chú bộ đội</i> (Sưu tầm) <i>Thăm nhà bà</i> (Như Mao) <i>Mèo con đi học</i> (Phan Thị Vàng Anh) <i>Đoàn tàu nhỏ xíu</i> (Sưu tầm) <i>Ăn quả</i> (Hong Thu) <i>Bé tới trường</i> (Nguyễn Thanh Sáu)
Lục bát	8	<i>Mùa xuân</i> (Dương Khâu Luông) <i>Từ hạt đến hoa</i> (Nguyễn Châu) <i>Nghe thầy đọc thơ</i> (Trần Đăng Khoa) <i>Trái Đất xanh của em</i> (Nguyễn Trần Bảo Nghi) <i>Ảnh Bác</i> (Trần Đăng Khoa) <i>Mẹ và cô</i> (Trần Quốc Toàn) <i>Bảo vệ hoa cỏ</i> (Sưu tầm) <i>Hoa sen</i> (Nguyễn Hoàng Sơn)

Tự do	13	<i>Đi học đúng giờ</i> (Sưu tầm) <i>Khi bị phê bình</i> (Sưu tầm) <i>Ở nhà một mình</i> (Sưu tầm) <i>Quyền vở của em</i> (Quang Huy) <i>Xe chữa cháy</i> (Phạm Hồ) <i>Bé làm họa sĩ</i> (Tạ Minh Thùy) <i>Tưới vườn</i> (Nhược Thủy) <i>Mẹ sinh em bé</i> (Nguyễn Lâm Thắng) <i>Em làm thợ xây</i> (Hoàng Dân) <i>Dán hoa tặng mẹ</i> (Khải Minh) <i>Trung thu</i> (Phùng Ngọc Hùng) <i>Bé ru em ngủ</i> (Hong Anh) <i>Con ngoan</i> (Hoàng Minh Châu)
Tổng	73	